

# Phô thông bán nguyệt san

ÁP-CHÍ VĂN-CHƯƠNG RA ĐẦU THÁNG và GIỮA THÁNG



## trở' vỏ lủ'a ra

TIỂU-THUYẾT XÃ-HỘI CỦA PHAN KHÔI

**3 tháng**

**1 số đặc-biệt**

**Tao Đàn**

● 1<sup>er</sup> JANVIER ●

● 1<sup>er</sup> A V R I L ●

● 1<sup>er</sup> JUILLET ●

● 1<sup>er</sup> OCTOBRE ●

**Số Tao Đàn đặc-biệt 1<sup>er</sup> Octobre 1939**

**NHỮNG CUỘC VẬN-ĐỘNG DUY  
TÂN ĐẦU TIÊN CỦA NƯỚC TA**

**của PHAN KHOI**

**~~~~~ O \$ 25 ~~~~~**

# Phô thông bán nguyệt san

TẠP-CHÍ VĂN-HỌC RA ĐẦU THÁNG VÀ GIỮA THÁNG



KHÔNG CÓ SỐ 15 XU NỮA

KÈ TỪ 16 JUILLET 1939

Các nhà văn cũng như các bạn đọc đều không muốn có những số 15 xu. Vì nó mỏng - manh quá, không đẹp mà cồng hay mấy cũng hình như kém giá-trị những số 25 xu.

Vì lẽ đó Phô-Thông Bán-Nguyệt-San nhất định chỉ xuất-bản những cuốn nhiều trang, có giá-trị chắc-chắn và

**bán một giá 25 xu**

Nửa năm 12 số 3\$ — Cả năm 6\$



*Thư và mandat gửi cho ông Vũ-đ-Long,  
Chủ-nhiệm Phô-Thông Bán-Nguyệt-San,  
93, Phố Hàng Bông - HANOI — (Bắc-Kỳ)*



Để mua báo phải trả tiền trước. Không có tiền kèm theo thư mua báo, xin miễn trả lời. Trả tiền bằng tem cũng được.

# Phô-thông ban-nguyệt-san

ĐÃ ĐĂNG NHỮNG TÁC-PHẨM DƯỚI ĐÂY

- 
- Sô**    **1.**    Tắt lửa lòng của Nguyễn-công-Hoan  
»    **2.**    Cô Tư Thung của Lê-văn-Trương  
»    **3.**    Một đêm vui của Ngọc-Giao  
»    **4.**    Ai lên Phố Cát của Lan-Khai  
»    **4<sup>bis</sup>.**    Khói hương của Từ-Ngọc  
»    **5.**    Hai thằng khốn-nạn của Nguyễn-công-Hoan  
»    **6.**    Một người. I của Lê-văn-Trương  
»    **7.**    Một người. II của Lê-văn-Trương  
»    **8.**    Tấm lòng vàng của Nguyễn-công-Hoan  
»    **9.**    Chiếc ngai vàng của Lan-Khai  
»    **10.**    Thần Hồ của Tchya  
»    **11.**    Hòm đựng người của Nguyễn-triệu-Luật  
»    **12.**    Một người cha của Lê-văn-Trương  
»    **13.**    Đào kép mới của Nguyễn-công-Hoan  
»    **14.**    Cái hột mận của Lan-Khai  
»    **14<sup>bis</sup>.**    Con đười-ươi của Lưu-trọng-Lư  
»    **15.**    Một trái tim của Lê-văn-Trương  
»    **15<sup>bis</sup>.**    Ngược dòng của Từ-Ngọc  
»    **16.**    Linh-hồn kỳ xác-thịt của Tchya  
»    **17.**    Người thầy thuốc của Thanh-Châu  
»    **18.**    Tư vương của Nguyễn-công-Hoan  
»    **18<sup>bis</sup>.**    Vi nghệ-thuật của Kinh-Kha  
»    **19.**    Con đường hạnh-phúc của Lê-văn-Trương  
»    **20.**    Gái thời loạn của Lan-Khai  
»    **21.**    Một lương-tâm trong gió lốc. I của Lê-v-Trương  
»    **21<sup>bis</sup>.**    Từ thiên-đường đến địa-ngục của Lưu-tg-Lư  
»    **22.**    Một lương-tâm trong gió lốc. II của Lê-v-Trương  
»    **23.**    Bước đường cùng của Nguyễn-công-Hoan  
»    **24.**    Liếp-Li của Lan-Khai  
»    **25.**    Nàng công-chúa Huế của Lưu-trọng-Lư  
»    **26.**    Sóng vũ-môn của Nguyễn-công-Hoan  
»    **27.**    Một nghìn một đêm lẻ của La-Sơn  
»    **28.**    Trong ao tù trường-giả. I của Lê-văn-Trương  
»    **29.**    Trong ao tù trường-giả. II của Lê-văn-Trương  
»    **30.**    Hai Ngã của Từ-Ngọc

(Coi tiếp trang bìa 3)

PHAN KHOI

---

# TRỞ VỎ LỬA RA

TIỂU - THUYẾT XÃ - HỘI





# TRỞ VỎ LỬA RA

*Truyện dài đầu tay của PHAN KHÔI*

---

## I

**S**ÁNG hôm ấy, Nghi đi học, vào lớp nhất trường tiểu-học con gái ở Phan-thiết như mọi ngày. Giờ thứ hai, bà giáo vừa ngồi xuống ghế xong, kêu Nghi lên, đưa cho một mẫu giấy màu xanh-non gấp hình chữ nhật cầm sẵn mọi tay, mà cả học-trò trông lên ai cũng nhận là cái mẫu giấy điện-tín của nhà dây-thép mới đưa tới.

Nghi là một nữ-sinh được bà giáo yêu nhất lớp, chẳng những vì có khiếu thông-minh, học giỏi, mà còn vì tính-nết ngoan-ngoãn, dằm thắm, cử-chỉ như một người lớn. Thấy Nghi nhận bức điện-tín xong, cầm đi xuống, nét mặt thần-nhiên, không một vẻ gì đòi khác thì bà gọi trở lên, bảo rằng :

— Sao không mở xem thử đi ?

Nghi đáp lại cách quả-quyết :

— Con sẽ xem sau khi tan lớp học.

— Thấy con dấu đóng ở Qui-nhơn, hẳn là điện-tín của nhà chị đấy. Mở xem đi, nếu có việc gì gấp sẽ biết mà liệu

— Dạ, con sẽ xem...

Nghi nói thế rồi quảy quả trở xuống bàn mình ngồi.

Đại khái gia-đình của Nghi, bà giáo vẫn có biết, và nhất là mẹ Nghi lâm-bệnh nặng trong mấy tháng nay, bà cũng có hay tin, nên đối với cô, bà muốn tỏ chút tình săn-sóc. Nhưng Nghi là một cô-bé tinh-khôn lắm. trong thâm-tâm có một dự-định thế nào đó cho nên mới làm ra bộ tỉnh-táo trong khi bắt được điện-tín nhà, mà ở đó đương có mẹ già đau nặng.

Nghi theo luôn hai giờ học nữa, vẫn chép bài của thầy đọc cho, vẫn ~~đáp~~ những câu thầy hỏi như những ngày ~~thường~~, không lộ ra một ý gì tha-thiết hay bối-rối. Sự trấn-tĩnh ấy làm cho các nữ-sinh đồng lớp không để ý đến chuyện mới rồi nữa, họ quên hẳn rằng Nghi mới vừa có nhận một tin gì quan-trọng bằng điện-tín trước mặt mọi người.

Mười giờ rưỡi, tan học. Nghi tránh các bạn que, lui-thủi đi về nhà trọ. Dọc đường. cô mếu-máo, lầm-bầm một mình :

— Thôi, chắc mẹ mình chết rồi, còn gì nữa !

Vừa nói vừa mở bức điện-tín ra. Quả nhiên ! Ấy là do người anh của Nghi đánh cho, tại Qui-nhơn, ngày 5 mars, 1922, chính-vấn bằng quốc-



ngữ như vậy : « Mẹ mất rồi về ngay » ; ở dưới ký tên : « Trần công Thuởng ».

Nghi cố dẫn lòng cho không khóc, nhưng nước mắt tự-dưng trào ra như xối. Đi bước một thư-thả đề chậm cho ráo ngấn lệ rồi Nghi mới chịu về đến nhà trọ.

Người chủ nhà trọ là dì ruột của Nghi. Bà ấy góa chồng, buôn-bán, vừa đủ ăn, mà người phúc-hậu dưng-dẫn lắm nên mẹ Nghi đã đem lòng tin-cậy mà gởi con gái mình ở học gần sáu năm nay. Về tới nhà, Nghi còn chưa vội đem tin dữ báo cho dì biết, cắt sách-vở xong là ngồi vào mâm cơm ăn như mọi bữa. Ăn xong, xin phép dì đi đến nhà bà giáo, lấy cớ rằng bà ấy có dặn trưa nay đến cho bà bảo gì.

Bà giáo ở trường về, ăn chưa rồi bữa ăn thì thấy Nghi đến với một bộ mặt buồn thiu. Biết trước, bà đón hỏi :

— Chị Nghi, bức điện-tín lúc nãy có phải là báo tin buồn nhà chị không ?

Nghi dạ, và mắt rung-rung, tay run-run, cầm giấy xanh đã mở rồi đưa cho bà giáo.

Bà vừa xem vừa gan-gẫm :

— Rõ thật chị này con-nít mà gan quá ! Thế sao lúc ở trong lớp bảo bóc ngay ra xem lại không chịu bóc ra ?

— Nghi chậm rãi nói :

— Thừa thầy, (Nghị quen gọi bà giáo như thế) cũng vì có ấy mà nay con mới dám đến cửa thầy. Con có câu-chuyện riêng, không tự định-đoạt nổi, vậy con muốn đến đây nhờ thầy dạy-bảo cho.

Bà giáo kêu con ở lên bưng mâm xuống và nói với Nghị :

— Được, có chuyện gì, chị cứ nói. Nhà đây không có ai, chỉ có một con ở mà bây giờ nó phải ăn cơm dưới nhà bếp rồi.

Nghị xin phép ngồi trên một chiếc ghế gần bức phản của bà giáo, lấy khăn-tay ra lau cả mồ-hôi lẫn nước mắt đang thì nhau chảy trên mặt cô, rồi thổ-thở kể tình đầu :

— Mấy hôm nay con định bụng rằng, dầu mẹ con mất có lẽ con cũng không về nữa ; mà đã thế, thì cũng không nên công-bố cái tin buồn ấy ra cho ai biết làm chi...

Bà giáo ỷ ngắt lời :

— Chị nói sao lạ thế ? Mẹ chết lại không về ?

Nghị làm như không để ý đến câu hỏi của bà giáo, cứ tiếp-lục tỏ ý mình :

—... Bởi vậy lúc sáng nay con không dám mở bức điện-tín ra giữa lớp học, trước mặt thầy và bạn ; và cái tin sét đánh ấy giữa đường con đã biết rồi, mà về nhà, con cũng chưa dám cho di con hay.

— Nhưng tại sao chị lại định bụng không về chứ?

— Con chỉ nghĩ thế thôi ; con còn đến đây xin hỏi thầy thử sự dự-định ấy của cợn nó nên hay không đã.

— Chị phải cho tôi biết tại vì lẽ gì mà chị toan không về.

— Con chỉ sợ hẽ về thì không được đi học nữa, mà chỉ còn hai tháng nữa là con thi tốt nghiệp tiểu-học, bỏ đi, uổng quá !

— Ai cấm ngăn chị, không cho chị đi học nữa?

— Thưa, anh con, người đánh dầy-thép cho con đây.

— Cái ông Trần công Thưởng ấy cấm-ngăn chị ? Sao lại có thể thế được ?

— Vì gia-đình con có khác : người ấy là anh con, nhưng không phải anh ruột con ; tuy vậy bây giờ người ấy có quyền vô-thượng trong gia-đình con ?

— Té ra ông Thưởng không phải anh ruột chị ? Thế sao có quyền cấm-ngăn chị được ?

— Dạ, anh ấy là con của một ông bác họ con mà lập tự cho cha mẹ con. Cha mẹ con giàu lớn, gia-tài có hơn một trăm mẫu. mà không có con trai, chỉ có hai con gái là chị con, đã có chồng rồi, và con ; cho nên, trước khi cha con qua đời, đã lập anh ấy làm người kế-tự.

— Anh kế tự thì có khác gì anh ruột ? Ai ở đời cũng phải theo lẽ mà làm. Theo lẽ, mẹ mất

chị phải về ; đám táng xong, chị trở vào mà học, chứ anh nào lại ngăn-cấm ?

Bà giáo nói đến đó, như làm động lòng Nghi, cô không còn giữ được thái-độ điềm-tĩnh nữa. xây mặt úp vào cây cột kê bên, thồn-thức khóc.

Bà giáo đưa tay vân-vê, gỡ mấy sợi tóc rối trên đầu Nghi và dùng lời an-uy :

— Tôi đã hơi thấy cái tình-cảnh đáng thương của chị rồi, Rủi mình sinh ra trong một gia-đình như thế và ở trong một xã-hội có cái chế-độ như thế thì phải chịu, chứ biết sao được giờ ! Nhưng chị phải nói nốt, vì lẽ gì mà anh chị lại không muốn cho chị đi học nữa, để tôi biết đến đâu đến đâu thì mới có thể giải-quyết giúp chị vấn-đề này được.

Nghi đưa mắt nhìn bà giáo, tỏ ý cảm ơn, và nói trấu cái chỗ cốt-yếu trong công việc ra cho bà rõ :

— Thưa thầy, phải chi anh con như người khác thì đâu đến nỗi. Cái này, anh con đã dốt nát lại như cớ thâm-thù gì đối với sự học, chỉ biết vơ-vét lấy tiền cho nhiều. Từ ngày mẹ con lâm bệnh, anh con cai-quản quyền thu phát trong nhà. Trong nhà mỗi năm thu vào vài ba ngàn đồng là ít, mà mỗi tháng gởi cho con mười, mười-lăm đồng, là anh con cần-rắn, la tốn-kém. Hồi mẹ con còn mà anh con đối với con, còn bóp-thắt từ đồng như vậy, huống chi nay mẹ con

nhắm mắt rồi, anh con còn kể gì nữa ! Con sợ trong lúc này mà con về một cái là anh con bắt ở nhà luôn, cho nên con có định ý không về,..

Nghi vừa nói đến đó, bà giáo hò lại, hỏi :

— Chị chưa phải là người lớn chứ cũng mười bốn tuổi đầu rồi, vả lại đã có một ít học-thức nữa, thế mà trong khi mẹ mất chị định không về mà chị an tâm được sao ? chị không sợ người ta phi-nghị sao ?

— Con cũng nghĩ thế nên con không dám tự-quyết mà phải hỏi thầy. Ý con đương dặt-dờ ở chỗ này : bây giờ con có về cũng không làm mẹ con sống lại được mà sự học của con ắt hẳn phải nửa đường bỏ dở.

— Nhưng, theo lời thầy thì sự không về lại còn là nguy-hiểm về đường học-hành cho chị hơn nữa. Giá ông anh của chị lấy cơ mẹ chết không về mà bắt tội chị, không nhìn chị và không gởi tiền cho chị nữa thì chị liệu còn theo học được nữa hay không ?

Nghi nghe mấy lời ấy, ngần người ta, cúi xuống nói một mình như hối-hận :

— À ra còn thế nữa ? Giá ta không hỏi, thầy không bảo cho thì ta sẽ phạm một sự lầm-lỗi thành hai.

Quay lại bà giáo :

— Vậy thì con nên làm thế nào ?

— Chị nên về ngay chiều nay đi. Tôi cho phép rồi đó. Táng bà cụ xong, chị xin đi học lại, nếu vạn nhất không được, tôi sẽ lấy quyền nhà-trường can-thiệp giùm cho. Mà không được nữa, rồi sẽ liệu.

Nghi đứng dậy cảm ơn bà giáo, nói mấy lời từ-giã bà rồi bước ra về. Bấy giờ đã quá mười giờ trưa.



Dì của Nghi vừa thấy Nghi bước vô cửa-ngõ đã vội hỏi :

— Nghi, sao không ở lại đằng ấy rồi chiều đi học luôn, lại về ~~lại~~ giữa trưa đứn<sup>g</sup> bóng ?

Nghi sùi-sùi kể :

— Dì ơi dì ! Mẹ ~~chết~~ mất rồi dì ạ ! Cháu đương cộng-sở giùm cho bà giáo thì có người đưa thơ cầm ~~cái~~ giấy dây-thép này đến đây.

Bà Tuấn (tên bà chủ nhà, dì của Nghi) nghe tin thì khóc òa lên. Rồi hai dì cháu sắm-sửa đi chuyển xe ô-tô đường về Qui-nhơn ngay lúc hai giờ chiều hôm ấy. Trên xe, Nghi cứ năn-nỉ xin đi về nhà lần này nói giùm với anh mình làm sao cũng cho mình đi học nữa.

## II

**T**RONG một làng cách Qui-nhơn ba cây số, có tòa nhà đất (theo thói-tục ở đây những nhà giàu không làm nhà gạch mà làm nhà đất), vừa nhỏ vừa lớn cộng bảy cái, trước ngõ có bốn-năm cây rơm cao ngất trời, quanh vườn có chuồng bồ-câu, chuồng ngỗng ; đó là dinh-cơ của vợ chồng ông họ Giám ngày trước, mà ngày nay do Cửu-phẩm Trần ông Thuởng chủ-trương. Gian giữa của cái nhà chính, đặt bàn thờ bà bà là người mới vừa chết, chôn ba hôm nay. Hôm nay mở cửa mả, làng họ ăn uống đã về từ lúc chiều rồi ; tối lại, trong nhà đầy một không-khí buồn-rầu, lạnh-lẽo.

Bên cạnh bàn-thờ, về phía trước, có cái chõng tre thấp trệt, vừa hai người ngồi. Cửu Thuởng đi đâu ba đồng bảy đổi trở lại thấy trên bàn thờ một cây hương, rồi để nguyên cả khăn ché áo sô mà ngả lưng trên đó.

Giữa lúc ấy, bà Tuấn ở nhà dưới lên, đứng trước bàn thờ lâm-dâm vái, chừng như muốn

từ-giã vong-linh chị đề sáng mai về nhà mình. Cửu Thưởng thấy vậy, vội-vàng chỗi dậy mời bà cùng ngồi với mình trên chõng. Bà Tuấn mở đầu nói :

— Đưa đám chị xong, tôi nói đề anh cửu biết mai sớm tôi lại trở về Phan-thiết. Con Nghi..

Cửu Thưởng không đề bà nói dứt lời, làm ra vẻ ngạc-nhiên :

— Chứ không phải dì còn ở lại chơi với chúng cháu ít nữa là một tháng sao ? Dì về làm chi vội vậy ?

— Nhà không có ai. tôi phải về. Con Nghi, anh cho nó đến mai lại đi với tôi.

Cửu Thưởng lại đề lộ vẻ ngạc-nhiên lúc nãy và còn hơn :

— Con Nghi lại đi với dì, đi đâu ?

Bà Tuấn nói như không đề ý :

— Nó đang học ở trường, thì anh cho nó đi học nốt, chứ còn đi đâu nữa ?

— Thưa dì, ấy là lúc bà bá — à mẹ tôi, mẹ tôi còn kia ; nay mẹ tôi mất rồi, thì sự con Nghi đi học nữa hay không, tôi còn bận việc chưa nghĩ đến được.

— Anh nói sao lạ thế ! Chính tại chị bá mất rồi anh mới lại càng đề con Nghi đi học luôn chứ.

— Không, tôi không nghĩ như dì vậy. Mà tôi nghĩ : cho con Nghi đi ra là một trách-nhiệm



lớn lắm ; trách-nhiệm ấy, mẹ tôi đương nổi, chứ tôi không đương nổi đâu.

Bà Tuấn vừa cười gằn vừa nói :

— Lấy sức nhà này bỏ ra một năm vài trăm đồng bạc cho con gái đi học thì khi nào mà không nổi, anh khéo nói !..

Cửu Thuởng vội-vàng cãi :

— Ấy không, không phải tôi phàn-nàn về tiền-bạc, Gia-tài này là gia-tài của chị em nó, tôi chỉ giữ giùm thôi, mất chi của tôi mà tôi phàn-nàn ? Tôi nói đương không nổi là cái trách nhiệm khác kia.

— Lại còn trách-nhiệm gì nữa ?

— Di tính con gái đã lớn rồi, mười-bốn mười-lăm tuổi rồi. mà một mình đi đường xa, ở đất khách, xưa nay có con nhà ai dám để cho như vậy ?

— Tưởng cái gì, chứ cái ấy thì đã có tôi chịu trách-nhiệm. Con Nghi ở với tôi sáu năm nay rồi, không việc gì cả anh đừng lo.

Cửu Thuởng rùn vai hai ba cái và bài-hội :

— Á hay ! còn di cũng lạ nữa ! Sao di lại nững lấy cái mệt ấy làm chi ? Tôi nói thật đó, gi/ mẹ tôi còn sống là đạo này mẹ tôi cũng phải rùn con Nghi về nhà.

— Anh không biết, chứ hồi sinh-tiền, anh bá cũng đã dặn lại chị bá, về sau phải cho con Nghi

đi học cho đến tốt bậc mới thôi. Chị bá còn, không khi nào chị bắt con Nghi phải nghỉ học đâu.

— Nhưng mà, thừa dì, theo mỗi thời một khác. Thầy mẹ tôi khác, đến tôi khác.

— Tóm lại, con bé học được, nếu anh không cho nó học nữa, uổng lắm.

— Dì nghĩ thử con gái có học được mà làm chi ! Ở nhà đó, vài năm nữa gả lấy chồng cho xong chuyện.

Bà Tuấn thở dài tỏ ý thất-vọng :

— Nói như anh, thiên-hạ còn ai cho con gái đi học làm gì ? Ở đời, mình phải theo người ta chứ.

Cửu Thưởng vừa đứng dậy cất điều thuốc trên đèn bàn thờ vừa nói lớn cho cả nhà cùng nghe :

— Nhưng mà chính ~~h~~ con Nghi nó có muốn đi học nữa đâu ?

Được trợn ~~wa~~ Bà Tuấn giục :

— Con Nghi nó ở đâu đó anh hêu nó lên hỏi, thử xem.

Ngồi lúc này đến giờ vẫn đứng núp trong bức màn ngăn, bao nhiêu câu hai người nói với nhau, cô đều nghe rõ hết. Mấy lời của cửu Thưởng đã làm cô nổi tức lên. muốn chường mặt ra, chống-chế lại, nhưng chẳng biết vì lẽ gì, cô lại thôi, không dám. Nay nghe bà Tuấn gọi đến tên mình, cô bèn lộ mặt ra, đứng nép vào cây cột. Bà Tuấn hỏi :

— À Nghi, cháu hãy nói thật, bây giờ cháu có muốn đi học nữa hay thôi ?

Nghi đứng cúi mặt xuống, hai tay mân-mê cái tà áo, khẽ thưa :

— Thưa trước có dì, sau có anh cháu, cái là quyền ở anh cháu, cháu không dám nói muốn mà cũng không nói không.

Nghi trả lời như thế, sau cô vẫn hỏi rằng mình biểu-lộ tâm-linh một cách yếu-đuối quá, chẳng cương-quyết chút nào ; nhưng ở dưới quyền gia-trưởng của cửu Thưởng lâu nay, hình như cô đã trở nên khiếp-phục, trước mặt hẳn, cô không thể nói câu gì trái ý hẳn hoi.

Nghe Nghi nói thế, cửu Thưởng làm như phân-bua với bà Tuấn mà rằng :

— « Không dám nói muốn » tức là không muốn rồi còn gì nữa ? Thôi đến đây đi đi về Phan-thiết một mình đi ; còn rương-bòm của con Nghi thì để đó rồi sau sẽ gởi ra cũng được.

Đêm hôm ấy Nghi cứ quẩn-quít một bên bà Tuấn mà khóc-lóc. Cô căn-dặn bà khi về đến nhà làm sao cũng tới thưa chuyện cùng bà giáo để bà ấy biết rõ tình-cảnh của mình.



Sau đó đêm hôm, cửu Thưởng bỗng nhận được tờ trát của Công-sứ Qui-nhon đòi mình đến hầu có việc khẩn.

Từ trước đến giờ Cửu-Thưởng chưa hề có việc gì bước chân đến cửa quan tây. Nay tiếp được trát tòa đòi, chàng đâm ra lo cuống-cuồng, như gặp một tai-nạn gì lớn lắm.

Chàng lập tức đi đến các người trí-thức trong làng, nhờ họ đoán giùm thử mình bị đòi về việc gì và chỉ vẽ cho cách đối phó làm sao. Ai nấy đều nói qua loa với chàng cho trôi câu chuyện. Nhưng có người thấy chàng xử trí trong gia-đình không ra bề thì dọa chơi cho đỡ ghét, bèn phỉnh hấn rằng : « Cô Nghi đang học tại trường Nhà-nước mà anh thành-linh bắt cô ở nhà, chắc nay Nhà-nước đòi anh đến quở-phạt làm sao đó chứ chẳng có gì lạ ». Cửu Thưởng chột là đúng, từ đó đâm ra oán Nghi, trong ý nói rằng vì có việc đi học của Nghi nên mới mình bị đòi hỏi lỗi thôi, còn chưa biết quở-phạt ra sao nữa.

Về đến nhà, Cửu Thưởng hăm hăm kêu Nghi ra, nói vắn vắn thế kia, sau đến mắng-mở cô tàn-nhẫn. Rồi nổi kêu cha mẹ vô-phúc, để ra đồ con gái hư hấn : phải chi cứ an-thường thủ-phận, đừng đi học đi hành chi hết như con gái nhà người ta thì thôi, việc gì liên-lụy đến phụ-huynh, bị quở trên đòi hỏi !

Trong trát nói quan Công-sứ đòi có việc khẩn chứ không nói rõ việc gì, thế mà Cửu Thưởng cứ đồ ám-xác cho bị đòi là vì việc của Nghi đề trách-móc cô, cô cũng phải bầm bụng mà chịu.

Đó chẳng những vì sự uy-hiếp đã quen của một gia-đình chuyển-chế, mà cũng do sự ức-đoán trong trí Nghi khiến cô phải ngậm mồm. Nghi nhớ lại lúc từ-giã bà giáo, bà có hứa sẽ can-thiệp cho khi bị sự ngăn-trở của gia-đình ; nay có sự đòi-hỏi này, có lẽ bởi bà giáo đã được tin mà lấy quyền nhà-trường can-thiệp. Ngĩ đến đó nên dù bị mắng bị rầy, Nghi cũng cứ làm thỉnh mà chịu ; lại thêm thấy cửu Thưởng lo sợ ngày đêm, thiếu điều mất cả máu mặt, thì Nghi lại động lòng trắc ẩn mà thương-hại cho anh.

Ngày hôm sau, cửu Thưởng vào đến tòa, trước chỗ quan Công-sứ ngồi thì thụp xuống lạy bốn lạy. Không đợi quan hỏi gì cả, chàng cứ một mực kêu xin, nói rằng, tại mẹ chết vừa chôn xong nên Trần-thị Nghi chưa kịp trở lại trường, chứ không phải hần bắt ở nhà, không cho đi học nữa,

Quan Công-sứ hết sức ngạc-nghĩ, hỏi người thông-ngôn chứ anh-chàng ấy làm cái gì mà rộn rịp thế ! Thông-ngôn thuật lại những lời cửu Thưởng kêu oan cho ngài nghe, thì ngài lắc đầu nói mình không biết việc gì, sở-dĩ đòi hần đến đây là chỉ để giao tận tay hần một phong-thư của trong tòa Phan-thiết gửi ra cho hần mà thôi.

Quan công-sứ kêu cửu Thưởng đến và trao cho một phong-thư. Chàng còn toan lắp lại những lời ban nãy một lần nữa, nhưng người thông-ngôn không cho, bảo xong việc rồi thì đi ra, ở đây không ai biết đến việc ấy.

Cửu Thưởng cầm phong thư ra về trong lòng hể-hả vô chừng ; nhưng khi về gần tới nhà, lại thấy mình hồi-hộp, trống ngực đánh thành-thình, vì còn chưa biết thư của ai, trong thư nói việc chi, lành hay dữ.

Tự tay Thưởng xé thư lấy. Quả nhiên là thư của bà Đốc trường Nữ-học Phan-thiết gửi do tên hẩn. Không gọi đến Nghi, Thưởng bảo vợ mình đọc. Thư rằng :

*Phan-thiết, 15, Mars, năm 1922*

*Bà Đốc trường Nữ-học Phan-thiết gửi cho thầy Trần công Thưởng Cửu-phẩm ở Qui-nhon,*

*Tên Trần-thị Nghi, em gái thầy, học-sinh của bôn-trường, trước đây 10 ngày có xin phép về đám tang mẹ, đáng lẽ hôm nay trở lại trường rồi mà chưa thấy. Vậy nếu thị Nghi còn ở nhà xin thầy gửi phải vào ngay. Bằng có thể nào, xin thầy cho biết.*

*Nay thư.*

*Ký tên...*

Nghe xong bức thư, cửu Thưởng thở hắt ra một cái thật dài, khoan-khoái, khoan-khoái như lúc vào tòa-sứ xong, được vô-sự mà trở về. Chàng nói với vợ :

— Thi đầu đuôi cũng tại con Nghi làm tao rắc-rối !

Lúc đó, Nghi ở trong màn nghe rõ cả bức thư, đắc-ý lắm, nhưng cô thoát lần ra sau vườn để lánh mặt anh mình.

Thưởng bần ngay câu chuyện với vợ. Chàng nói việc gì mà đã có quan dính vào là lời-thôi lắm, không liệu xử-trí sớm đi, sau đến phải mất tiền cũng nên. Thôi, chàng phải ép lòng cho Nghi đi học lại.

Ngày sáng hôm sau, người ta thấy Nghi hớn-hở đi với một mục người nhà xuống Qui-nhơn ngồi xe ô-tô hàng trở vào Phan-thiết.





### III

**S**AU không đầy hai tháng, cuối tháng *mai* năm ấy, Nghi đi thi tốt-nghiệp tiểu-học lần thứ nhất thì đỗ ngay, nhưng vẫn còn ở tại Phan-thiết. Thi đỗ, đáng lẽ là vui-mừng lắm, thế mà nét mặt Nghi cứ dầy-dầu, như có sự băn khoăn lo nghĩ.

Một hôm, Nghi đến thăm bà giáo, bà hỏi đùa :

— Chứ chị Nghi chưa định ngày « vinh qui » sao ?

Nghi, bộ mặt buồn thiu, đáp rằng :

— Thưa thầy, lần này thì con nhất-định không về hẳn.

— Sao vậy ?

— Con quyết-chí muốn đi học nữa, mà hễ con về là chắc anh con không cho đi.

— Thế chị đã tính sao chưa ?

— Thưa chưa, anh con mới gửi thư cho con nói như thế này đây, con xem thì bức mình quá, nhưng chưa biết tính ra sao cả.

Nghi vừa nói vừa lấy trong túi áo một phong thư ra định đưa cho bà giáo xem. Nhưng bà bảo :

— Thôi, chị cứ cầm lấy, đọc cho tôi nghe cũng được.

Nghi đọc thư nho-nhỏ :

*Qui-nhon, ngày 3 Juin, 1922,*

*Em Nghi,*

*Được tin em thi đỗ, anh và chị ở nhà mừng lắm. Thôi, thế là xong được cái nợ đèn sách của em và cũng an-ủy được tấm lòng trông mong của thầy mẹ ở dưới cửu-tuyền !*

*Nếu ở nhà sai người vô đón em về thì tốn-kém lắm, Em cứ ở nhà dì Tuấn đó, rồi ba bốn hôm nữa có thím Quang đi buôn-bán trong Saigon ra sẽ ghé Phan-thiết để về với em cho có bạn. Sự ấy anh đã có nhờ thím rồi.*

*Anh còn muốn báo tin này cho em hay :*

*Ông bà họ Sanh, nhà giàu nhất vùng ta, có cậu con trai năm nay 17 tuổi, ông muốn hỏi em cho con trai ông từ lúc mẹ còn. Chẳng may, chưa nói rồi bề chi thì mẹ lâm bệnh và mất. Trước hôm đưa đám, ông lại đi phúng rất hậu. Mới rồi nghe tin em thi đậu, ông lại có cho người hỏi thăm và mừng cho nhà ta.*

*Anh nghĩ nếu em làm dâu được chỗ ấy thì cũng vẻ-vang lắm và sau này sẽ được sung-sướng một đời. Người ta có lòng ân-cần đến mình như thế, mình không lấy lẽ gì từ-chối được.*

Vậy anh đợi em về đây rồi anh bàn với em nên nhận lời đi. Xem ra người ta nóng lấy vợ chò con lắm, hễ mình không nhận lời ngay thì họ đi hỏi chỗ khác, thiên-hạ không thiếu gì con gái !

Cố nhiên là phải đợi đến mãn tang mẹ rồi mới cho cưới. Nhưng bề nào cũng phải nhận lời ngay từ bây giờ. Vì có ấy anh mong em về lập tức.

Nay thư.

Ký tên : Anh Trần công Thưởng.

Đọc xong bức thư, Nghi nói với bà giáo :

— Câu chuyện nói trong thư này, thật con không hề nghĩ đến, mà con cũng không tưởng anh con vội-vàng đến thế nữa ! Mẹ con mới mất, con còn đang đi học, thì sao anh con lại đã nói đến sự gả con ?

Bà giáo cười :

— Ông ấy sợ cho chị mất cái miếng béo-bở đi chứ sao !..

Nghi chắc lưỡi :

— Thật, con đã nói, anh con chỉ biết cớ đồng tiền ! — Và thêm : Con lấy làm khổ tâm quá ! con một ý, anh con một ý, con không biết làm thế nào nói lọt tai anh con được !

— Chị không về thì cứ viết thư về xin tiền đi học nữa, có được không ?

Nghi ra dáng thất-vọng :

— Anh con quái-ác lắm, không thể được. Mà còn khốn cho con nổi này nữa : Trước mặt anh con, con chớ hề dám mở miệng nói một điều gì, cho đến viết thư cũng vậy.

— Chị sợ ông ấy đến thế sao ?

— Thưa, cũng không phải thế. Nhiều lúc con thấy mình có lẽ phải, chẳng việc gì mà sợ ; nhưng không biết làm sao, rút cục lại, con chẳng hề dám đem cái lẽ phải ấy mà tỏ-bày với anh con.

Bống-dưng Nghi thút-thít khóc, và nói thêm :

— Thưa thầy, con nghĩ con tức quá ! Cha mẹ con mất đi, để lại gia-tài có năm bảy vạn, mà bây giờ con muốn đi học nữa, mỗi năm tốn dăm-ba trăm, người ta không cho học !

Bà giáo an-ủy Nghi :

— Chị chớ nên tuyệt vọng. Để thông-thả rồi cũng kiếm ra nước. Chị phải biết chị là nạn-nhân của cái chế-độ xã-hội an-nam hằng ngàn năm nay. Cái chế-độ ấy đã không coi đàn-bà con gái chúng ta ra gì, cho nên chị mới phải ở vào cái tình-cảnh đáng thương như thế..

Nghe bà giáo nói đến đó, Nghi càng tấm-tức :

— Ở như tình-cảnh của gia-đình con, nhiều lúc con phần-uất quá, muốn nổi làm cách-mạng đi cho rồi, rồi ra chi đó nó ra !

Bà giáo vùng cười ồ lên :

— Chị làm cách-mạng là làm thế nào ?

Trong khi bà giáo nói câu ấy, bà thấy rõ Nghi vô-tình mà để lộ cái tính-khí trẻ con ra : Nói gì với anh không dám nói. viết thư không dám viết mà dám làm cách-mạng !

Nghi biết mình nói lỡ lời, không đáp câu hỏi của bà giáo, đứng dậy, lễ-phép thưa :

— Thôi, con xin vâng lời thầy dạy bảo. Bây giờ con chỉ có muốn vô Saigon học lên cao-đẳng-tiêu-học thì nên làm thế nào, nhờ thầy chỉ-vẽ cho.

Ngừng một giây, bà giáo ngó chăm vào mặt Nghi và nói như một câu kết-luận :

— Điều cần nhất là chị phải viết thư về nói rõ điều ấy mà xin với ông cử, anh của chị ; xem ông ấy nói thế nào rồi sẽ liệu sau.

Bà Tuấn, dì của Nghi, cũng có một ý như bà giáo, muốn làm cách nào cho Nghi được đi học nữa. Nhưng, theo lời người ta nói thì trong việc ấy, chỗ dụng-tâm của bà có khác. Từ khi bà đã nhờ-nhối nơi bà bá Giám, nhất là trong lúc có Nghi trọ học nhà bà. Bà bá bỗng chết đi cũng như hòn núi Thái-sơn của bà bị đổ. Cử Thưởng, đã không làm sao bám vào nó được, bà ước-ao có một hòn Thái-sơn khác, chẳng phải Nghi thì là ai ? Nếu con cháu về sau này đổ cao, làm lớn, lương nhiều, thì đánh cho chết bà dì cũng có phận nhờ vào đó, Vì có ấy mà bà cũng ra công săn-sóc cho Nghi.

Dù có vậy nữa thì cũng là thường-tình của một hạng bà-con nghèo-túng, ai nỡ trách làm chi. Nhưng khi thấy bà ấy nhờ thì chữa được nhờ, mà vì cơ sấn-sóc cho Nghi, bị cửu Thưởng coi như người thù số một, thì ai nấy cũng nên vì bà mà thương hại !

Sự cửu Thưởng gửi thư vào giục Nghi về, bà Tuấn đã biết mấy hôm nay, bà lấy làm lo cho Nghi lắm. Hai dì cháu đã bàn với nhau chán mà tìm chưa ra cách đối-phó, nên bà mới giục Nghi đến vấn-kế bà giáo như vừa kể ở trên.

Nghi ở nhà bà giáo về thì thổ-thể riêng với dì mình :

— Dì ơi ! cháu e việc hỏng mất ! Bà giáo bảo cháu viết thư cho anh cửu thì dì liệu còn có hy-vọng gì không ?

Bà Tuấn đương ngồi xếp tè-he trên giường, bỗng đổi dáng, khoanh tay choàng qua hai đầu gối, có vẻ nghĩ-ngợi :

— Bà ấy bảo viết thư xin anh mày cho phép đi Saigon ?

— I là, bà bảo cháu thế.

— Là nhỉ ! có lẽ tại bà chưa rõ hết chỗ khiêu-khê. Chứ tao biết, cửu Thưởng bây giờ nó chỉ chục thốt mày ở nhà, rồi vài năm nữa nó tổng cổ mày đi làm mọi cái nhà nào cự-phủ, để chị em bay đũa nào yên thân đũa nấy, không cần nhờ-nhỏ, tiện cho nó cưỡm cả cái gia-tài chứ chi ! Cái thằng ấy, tao biết, có trời gằm nó cũng

không nhả ra cho mày mỗi năm bốn-năm trăm bạc để đi học Saigon, mà luôn cho đến bốn năm như vậy ! Viết thư cho nó mà làm gì ?

— Thì cháu cũng nghĩ thế. Nhưng bà giáo lại bảo cháu viết thư.

— Nhưng cuối-cùng, bà còn có nói gì nữa không ?

— Bà nói để xem anh cử trả lời ra sao rồi sẽ liệu.

Dì của Nghi làm thính một lát, từ-từ gật đầu luôn mấy cái, làm như có nghĩ ra được một lẽ gì :

— Mà nghĩ cho chín, bà bảo làm vậy có lẽ là phải đấy. Theo phép, tử-đệ thì phải có phụ-huynh, cháu không có thể làm khác được.

— Cháu chỉ sợ viết thư về đã không được chi mà còn sanh sự lôi-thôi.

— Không, không sợ. Bà giáo đã là người học-thức mà lại có tuổi, lịch-luệ nhiều, chắc bà chỉ-vẽ phải đường. Cháu hãy viết thư đi. Sau khi được thư trả lời rồi, đến thưa bà, coi thử bà liệu thế nào cho biết.

Nghe mấy lời bà Tuấn phân-trần, Nghi chợt nhớ đến lần trước, khi về chạp tang, bà giáo cũng bảo cứ về đi rồi như không cho trở về thì bà sẽ lấy quyền nhà-trường can-thiệp, thế mà rồi sau bà can-thiệp được thành-công. Lần này bà đã hứa sẽ liệu về sau, chắc bà phải có kế-sách gì hay lắm. Nghĩ đến đó, Nghi không thất-vọng nữa, mà lại thấy lòng hơi vững, bèn quả-quyết đem giấy mực ra viết thư.





## IV

CỦU Thưởng, sau khi gửi thư cho Nghi độ một tuần lễ rồi, cứ ngồi nhà trông tin-tức của người đàn-bà lên là Quang, thím dâu hắt. Không ngờ, đến ngày Quang về tới nơi thì không thấy có Nghi đi với, làm hắt tức mình phát-cáo, la-lối om-xòm. Hỏi thím nói rằng khi Quang ở Saigon về ghé Phan-thiết, vào nhà bà Tuấn, không thấy Nghi ở nhà, bà Tuấn bảo Nghi đi học đề thi « con cua »; và bà nói Nghi không về Qui-nhon đâu, mới có « bỏ thơ thùng » về cho anh cử đó. Vì cơ ấy, Quang không đợi Nghi nữa, đi về một mình.

Thưởng quát người lên mà không làm sao phát-tiết được, bèn kêu vợ mình lên, phản-ván với nhau :

— Mình xem, thế là tôi nói có sai đâu con Nghi đồ đốn-rồi ! Mà đầu đuôi cũng tại bà Tuấn sử-giặc ra cho nó. Thi cái đích gì lại thi « con cua » ? Học ? Học cái gì ? Đã đỗ rồi còn học gì nữa ?

Cử Thưởng gái tuy không học-thức nhiều chữ cũng có biết chữ và thông-hoạt hơn chồng

nàng. Nàng nghe thì biết chồng mình nói bưng, nhưng sợ không dám cãi; cũng không dám tỏ ý đỡ-vớt cho Nghi, tuy nàng vẫn nhận thấy Nghi thông-minh, nhà có tiền, nên cho đi học nữa; lại, cô-em vốn người đứng-dẫn, không khi nào đồ đốn được.

Cửu Thưởng được nề làm già tới, chàng quên rằng trước mặt mình chỉ có vợ :

— Tao giận lắm ! Cái con mẹ Tuấn, cái con quỷ già ấy. dạo trước tại nhà đây nó cứ năn-năn đòi cho con bé đi học nữa. Con bé đi học nữa mà nó được cái gì ? Tao biết, nó cố dụ con Nghi ở mãi nhà nó để nó có rút ruột chớ chi ! Rồi đây tao không thí cho một đồ vật nhỏ nào hết thì có ăn ngữ cứt người ta !

Cửu Thưởng cứ ~~cáu-kính~~ như thế luôn trong hai ha ngày. Ngày hôm sau thì có thư của Nghi do một tên lính trạm đưa đến.

Thói nhà quê, mỗi lần lính trạm đưa thư đến nhà ai, /ay vói xin dăm-ba xu có khi đến một hào. Nghe nói là thư của Nghi, Cửu Thưởng đã phát /ghét, nhưng không lẽ nào không nhận. Bỏ ra một hào — vì người lính cứ ò-è xin cho được một hào mới nghe — để nhận một phong thư /áng ghét thì cửu Thưởng lấy làm cay quá, nên cứ cằn-rắn mắng-mỏ hoài, mà cũng không biết là mắng ai. Chàng cứ đi về đi ra, đi lên đi xuống, cái mặt nặng một khiêng, trong miệng

lầm-bầm những gì không rõ, mãi rồi mới kêu vợ mở thư xem.

Thư rằng :

*Phan-Thiết, ngày 12 Juin 1922,*

*Thưa anh chị,*

*Em có lời kính chúc anh chị mạnh-giỏi, nhà ta làm ăn thanh-vượng, phát tài...*

Cửu Thưởng gái vừa đọc đến đó thì chồng nàng, đương ngồi nghe, bỗng hét lên, át cả tiếng đọc :

— Hứ ! Phát-tài ! Phát-tài với con khỉ ! Làm thì không ra mà mỗi tháng cứ phải cung cho nó ít nhất là hai chục, hiếm phát-tài lắm ! Đồ chó ! còn anh anh em em chi ?

— Thì bớt nóng đi, đề mà nghe với chứ.

Cửu Thưởng gái ngược lên nói khễ với chồng như thế rồi lại cúi xuống đọc tiếp :

*Vừa rồi em có tiếp được thư anh bảo em đi về với thím Quang. Nhưng em nghĩ, em mà bỏ học thì uổng quá, nên em còn ở lại Phan-Thiết mà viết thư này về xin bày-tỏ cùng anh cái điều em muốn.*

*Thầy em, thuở sinh-tiền, ham-thích sự học lắm, đã bỏ ra hàng ngàn bạc lập trường học trong tổng trong làng. Cả đời lấy làm phiền-muộn về sự không có con trai để cho đi học. Thấy*

mẹ em có nhắc lại rằng lúc em còn bú, thầy em thấy em hơi sáng dạ, thường cứ đĩnh-ninh với mẹ : về sau em lớn thì phải cho em đi học cho đến cùng. Trong nhà, tiền đã có sẵn, thử ngoại không nên lấy cớ gì mà làm ngăn-trở sự học của em. Bởi vậy, sáu năm nay, mẹ em tuy phải ở nhà một mình, buồn-rầu đau-ốm, mà cũng đành để em tòng-học luôn ở trường Phan-thiết.

Cửu Thuởng nghe xong đoạn đó, găm mặt xuống, ra vẻ sượng-sùng, nói lầm-bầm trong miệng : « Thử chuyện cũ, tám mươi đời vương nay, ai biết đâu mà cũng nói ! »

Ngước lên hỏi vợ :

— Rồi sao nữa ?

Vợ chàng đọc tiếp :

Nay thầy mẹ em mất rồi, quyền gia-trưởng về anh ; em không mong ở anh cái gì cả, chỉ mong anh kế-thừa cái chí-nguyện ấy của thầy mẹ mà thôi !

Hệ nay nhà-nước mở rộng đường học-vấn của con gái cũng như con trai. Em mới thi đỗ đó là cái bằng tiểu-học mà thôi, chứ còn lên cao-đẳng-tiểu-học, lên tú-tài, rồi cử-nhân, tiến-sĩ nữa : Ví chẳng khác con đường đi hàng ngàn cây số mà em mới bước được một bước. Vậy cái điều em tha-thiết bây giờ là làm sao để được theo mãi con đường ấy cho đến nơi.

Từ Phan-Thiết vào Saigon chỉ có nửa ngày đường xe hỏa. Em muốn ngay đầu năm học này, em vô Saigon, thi vào lớp đệ-nhất-niên ở Nữ-học-đường tại đó ; rồi học luôn bốn năm sẽ thi ra. Tương-lai của em còn thể nào nữa, bây giờ em cũng không biết mà dự-định ; em chỉ cố làm sao học trong bốn năm để lấy được bằng cao-đẳng-tiêu-học.

Về vấn-đề học-phí, nhà ai thì khó chứ nhà ta thì ứng-phó rất dễ-dàng. Em không lo. Em chỉ mong anh ừ cho em một tiếng là được. Tuy vậy, em cũng tính phổng trước để anh biết mà liệu : tháng hơn bù tháng kém, cả năm chừng mất năm trăm đồng là nhiều.

Cửu Thưởng nghe đến đó, le lưỡi, nói với vợ :

— Lạ không ? Nó làm chi té ra cho ai một đồng mà một năm nó đòi tiêu năm trăm đồng về phần nó ? Bốn năm : hai ngàn đồng ! Làm gì có ? Một là tao phải nhịn đi, đừng mua bốn mẫu đất ; mà hai nữa là tao phải bán đi bốn mẫu đất để mà theo ! Thật không thấy con gái nhà ai nói chuyện lớn-lối như vậy bao giờ ! Cũng tại bà bá nghe lời ông, cho nó đi ra, nên bây giờ nó nói toàn cái giọng cách-mạng và cộng-sản, nghe khó chịu quá !

— Rồi chàng làm như sực nhớ lại, hỏi vợ :

— Chứ trong thư, con Nghi nó không nói gì đến chuyện chồng con của nó hay sao ?

Cửu Thưởng gái đọc nốt đề trả lời :

*Còn về câu chuyện con trai ông bá-hộ Sanh mà anh mới nói cho em biết trong thư, thì em rất lấy làm ngạc-nhiên, chẳng biết dùng lời gì để đáp lại hết Anh nghĩ mà coi, em còn con-nít trong, vả lại mẹ mới vừa mất đó, thì em có phép nào mở miệng nói chuyện ấy với anh được !*

*Xin anh coi thư này là thư của đứa em gái anh xin phép anh để đi học nữa. Anh có quyền ừ hay không ừ. Thế nào cũng xin anh trả lời gấp cho em.*

*Nay kính thư*

*Ký tên : Nghi.*



Nghe đọc xong bức thư, cửu Thưởng liền ngã người ra trên bức phản mình đương ngồi với vợ, tay gác lên trán, mặt quay vào tường tỏ cho người nhà thấy rằng đó là hết cơn giận, đến cơn lo.

Thật, cửu Thưởng lo lắm ; lo không biết phải đối-phó với cái cô-em ngang-ngạnh ấy bằng cách nào. Ừ chẳng ? Mỗi năm phải mất cho cô năm trăm đồng, chàng lấv làm sốt ruột lắm. Mà không ừ chẳng ? Cửu Thưởng cũng tự biết nếu làm như thế mình sẽ mang tiếng là không biết điều với làng-xóm bà-con ; nhất là cắt cụt cái hy-vọng lúc sinh-tiền của vợ-chồng ông bá là người mình kế-tự, chàng cũng thấy lương-lâm cần-rút.

Bổng vừa có vợ chồng phán Thục về chơi. Chàng vội đem câu chuyện của Nghi ra nói ; và trong khi nói, viện lấy cớ này cớ khác để tỏ rằng cái điều Nghi muốn là không thể được, mong cho hai người cũng đồng-ý với mình để bác lời thỉnh-cầu của Nghi đi.

Trần-thị Hiệp, chị ruột của Nghi, hơn Nghi đến hai mươi tuổi, lấy Đỗ đình Thục nguyên làm phán sự ở tòa sứ Qui-nhon, đã thôi rồi mà còn ở buôn-bán làm ăn tại đó. Phán Thục, người phong-nhã hào-hiệp lắm, làm rõ ông bá Giám mười mấy năm, ông gia chàng-rẻ rất tương-đắc. Đã thế thì đối với cửu Thưởng, tất nhiên là hai đảng không thích nhau. Hôm nay vợ chồng họ về đây vì gần đến ngày làm tuần năm mươi cho bà bá. Thế mà cửu Thưởng lại mong phán Thục đồng-ý với mình, rõ thật chàng ngổ-ngân.

Thưởng nói với Thục :

— Thì anh phán nghĩ : đàn-bà con-gái ở ta đây có ai học nhiều đâu. Như chị phán hay nhà tôi, cũng chỉ học cho biết đọc, biết viết, biết làm bốn phép tính là đủ rồi. Còn đề thi-giờ mà lấy chồng, để con, lập gia-đình nữa chớ. Thế mà con Nghi, nó đã thi đậu rồi, nó còn đòi đi học những bốn năm nữa, là học làm chi, tôi không hiểu !

Phán Thục trai chỉ cười cười, không tỏ ý khả-phủ làm sao hết. Nhưng phán Thục gái buột mồm nói :

— Nó đi học nữa thì đã hại gì đến cậu ?

Cửu Thưởng đỏ mặt tía tai :

— Chị nói sao lạ thế ? Con gái đã lớn, đi đường xa, ở một mình, rủi có việc gì, nếu chẳng phải tôi chịu trách-nhiệm thì còn ai ?

— Cậu khéo lo vô-lỗi. Học ở trong trường, có bà đốc, có các cô giáo. có kiểm-khán nữa, người ta dạy-dỗ nghiêm-trang còn bằng mấy ở nhà mình.

— Nhưng mà con gái, đi học để làm gì mới được chứ ?

— Nói hay chưa ? chỉ một mình cậu biết chạy hàn-lâm, không được, cũng cửu-phẩm ; còn người ta là rác đó !

Phán Thục gái hình như có chất-chứa sự bất-bình từ lâu, cho nên hôm nay nói khí nặng lời, làm cửu Thưởng thấy mình ê-trệ trước mặt anh rể mình quá. Số là ngày trước ông bá Giám có quyen ra năm ngàn đồng bạc làm hai cái trường học cho làng và tổng. Giữa lúc đó ông cũng vừa nhận Thưởng làm con rể-tự cho vợ chồng ông. Nhận thế, ông xin quan trên chiếu lệ tư cho Thưởng được hàm Hàn-lâm-viện Đãi-chiếu để mở mày mở mặt với đời. Không ngờ, tỉnh tư ra bộ, bộ tư về, bảo phải sát-hạch người được thưởng : nếu người ấy không có chút đỉnh văn-học thì không được dự « viện-hàm ». Quan tỉnh theo lời bộ, xét ra Trần công Thưởng vốn không



thông một thứ chữ nào, chỉ viết nổi ba chữ tên và thủ ký, thành thử chỉ tư cho cái hàm chánh-cửu-phẩm bá-hộ chứ cũng không được văn-giai nữa. Việc ấy, lúc xảy ra, đã làm trò cười cho hết cả sĩ-phu trong hàng tỉnh. Nhưng trải qua lâu ngày, nó cũng lại vui-dập dưới đồng thời-gian. Hôm nay phán Thục gái cố ý bới nó lên, làm cửu Thưởng mất thể-diện trước mặt anh-rể, tự-nhiên chàng phải cảm tức lắm và coi chị như kẻ thù với mình.

Khi ấy, Thưởng điên tiết lên rồi, bèn cả tiếng phũ-phàng một cách vô-lý :

— Tưởng chị nói lắm sao, chớ chị nói làm vậy thì tôi không ch<sup>ợ</sup> con Nghi đi học nữa, coi thử chị làm gì tôi ?

-- Tôi làm gì cậu được ! Có điều...

Phán Thục gái nói chưa dứt câu thì chồng nàng can nàng, bảo đừng nói nữa và quay sang hỏi cửu Thưởng :

-- Nhưng mà ngày mai làm tuần năm-mươi cho mẹ, cậu có viết thư bảo Nghi về không ?

Cửu Thưởng vớ được câu hỏi, tưởng có thể nhân đó đề buộc tội Nghi thêm, thì vội-vàng đáp :

— Thưa anh, có lắm chứ. Giá nó theo lời tôi đi về với thím Quang thì đến nhà đã dăm hôm nay rồi. Trong nhà bữa nay làm sao lại không có mặt nó ? Nhưng, cái con bậy quá, trong thư

nó gởi về cho tôi đây, chẳng hề nói chi đến ngày tuần ngày tự hết.

Cửu Thưởng nói thế rồi móc túi lấy phong thư của Nghi ra đưa cho phán Thục xem.

Phán Thục xem thư Nghi thì trong ý cho rằng cái điều Nghi muốn là nên lắm, lời-lẽ cũng phải chẳng, chẳng có một chút gì nên tội. Chàng vẫn biết Cửu Thưởng là người thế nào rồi, nói gì với hắn cũng vô-ích, nên chàng chẳng nói làm chi. Nhưng phán Thục gái, sau khi thấy thư Nghi rồi, càng bất-bình thêm cho cửu Thưởng.

Phán Thục nói riêng với vợ :

— Việc này đối với tôi thì là việc đương-nhiên ; song về tay cậu cửu thì cậu coi là một điều ngang-trái, không có thể được. Cái đó tùy tâm-tính người ta, biết làm sao ! Có một điều mình nên nghĩ, là bây giờ gia-cang đã nằm trong tay cậu, cậu xử thế nào, hay thế ấy. Mình là phận gái, xuất-gia từng phu, còn có quyền gì ở cái nhà này, là cứ cố cãi thì rồi sinh thù sinh oán giữa chị em, không tốt.

Phán Thục gái nghe lời chồng, nên tròn hôm đó và hôm sau, ở lại nhà cửu Thưởng — là nhà cha mẹ đẻ của nàng — xong việc cúng-bái rồi về, chẳng còn nói đến chuyện của Nghi một lời nào nữa.

Về phần cửu Thuởng, hồi mới tiếp được thư Nghi, tuy mười phần cự-tuyệt cũng còn có một phần lưỡng lự. Nhưng sau khi nói chuyện với phán Thục gái, vì mấy lời của nàng khích-nộ, chàng trở muốn làm thẳng tội cho lại gan. Xong việc nhà, chàng lập-tức bàn với vợ viết thư gọi Nghi về, không cho đi Saigon, cũng không cho ở Phan-thiết nữa.



## V

Qui-nhon, ngày 24 Juin, 1922,

Em Nghi.

**H**ÔM thím Quang về, không thấy có em cùng về với thím, anh đã lấy làm ngạc-nhiên ! Qua vài bữa sau, tiếp được thư em, anh còn lấy làm ngạc-nhiên hơn nữa ! Anh không hiểu sao em bây giờ, từ ý-tức cho đến tính-nết thấy đều khác với trước kia như vậy !

Hay là có người nào xui-giục đề em ra mặt phản-đối với anh chăng ? Nếu vậy là họ có ý phá hư gia-đình chúng ta, cắt mất hạnh-phước giữa anh em chúng ta, mà em không biết, cần nghĩ, đã lắm nghe lời họ đó.

Không biết con gái đi học để làm chi mà em hòng muốn đi học đến kỳ-cùng ? Các bà các cô trong họ nhà ta từ xưa có ai đi học như thế không ? Em nghe lầm đó, chứ thầy đâu lại có muốn cho em điều ấy ? Nếu quả vậy thì sao lúc chị phán còn nhỏ, thầy cũng đã cho đi học đến lớp ba là bắt về ở nhà ?

Phải, đàn-bà con-gái thì chỉ nên học cho biết đọc, biết viết, biết làm tính qua-loa, rồi còn lo lấy chồng để con, lập gia-đình ; chứ học hoài học hủ, nó quá cái xuân-xanh đi, còn mong gì nữa !

Anh bảo em thôi học mà về, thế là anh lo cho em, cơ khổ, em lại không biết !

Bữa qua, hơn ngày tuần năm-mươi cho mẹ, có vợ chồng anh phán về đây. Bàn về việc em, thì cả anh chị ấy đều nói em thôi học đi, về nhà lo tập-tành công ăn việc làm là phải. Cho đến cả nhà ai cũng đồng một ý như vậy.

Vậy, tiếp được thư này, em nên nhờ dì Tuấn xếp đặt cho cách đi về mà đi về đi. Đừng vô Saigon mà cũng đừng ở Phan-thiết nữa.

Còn cái đám con trai ông bá-hộ Sanh, em nếu còn chưa muốn nói tới vội thì anh cũng không ép. Anh cốt chỉ muốn em về nhà đây để yên phận làm một cô con-gái con nhà nề-nếp, chứ sự ấy không cần lắm.

Vì anh đã quyết định như vậy nên anh không gửi tiền cho em nữa. Món tiền trước còn lại, anh liệu cũng đủ cho em về đường.

Hết được thư này là lên đường ngay.

Nay thư

Rý lên: THƯỜNG

Bức thư ấy, chính cửu Thưởng mạng ý cho vợ chàng viết. Chàng cũng đã đo-đắn suy-nghĩ lắm mới phô những ý ấy ra. Chàng lấy làm đặc-sách nhất là câu sau cùng, nói sự không gởi tiền Chàng tiên-liệu rằng hễ không gởi tiền thì Nghi phải cụt đường: chỉ có một nước về nhà, chứ không đi đâu mà cũng không ở đâu được nữa.

Ai dè «vỏ quít dày lại có móng tay nhọn»! Bà Giáo, thầy của Nghi, một người đàn-bà mà túc trí đa mưu lắm. Nhờ có bà, Nghi mới gỡ mình ra được khỏi sự lúng-lúng khó-khăn.

Nghi nhận được phong thư, mở xem xong, đem đọc cho bà Tuấn nghe, và nói:

— Đó cháu nói đúng lắm; hễ gởi thư xin phép anh cửu cháu, là nhất-định không hy-vọng.

Bà Tuấn cũng khoe mình tiên-kiến:

— Chứ tao thì lại không đoán trước được điều ấy hay sao? Tao chẳng từng nói với mày rằng cái thằng ấy, có trời gầm, nó cũng không phá ra cho mày mười năm bốn năm trăm bạc sao?

— Mặc kệ, không cho, cháu cũng cứ đi.

— Phải có tiền đã chớ. Tiền đâu?

— Cháu sẽ viết thư nhờ vợ chồng anh phán giúp cháu. Anh phán tốt bụng lắm. Tiền nhà gởi cho cháu mấy tháng nay không đủ liêu, cháu vẫn nhờ anh chị ấy thỉnh-thoảng gởi cho một vài chục.

— Anh Phán Thục hào lắm, dì biết. Cũng vì cái hào ấy mà mỗi năm anh vớt đi có bạc ngàn lại thêm buồn bán thua-lỗ nữa là khác, sợ anh giúp cháu không kham đâu.

— Cùng không có thì cháu nhờ mỗi người một ít : còn bà giáo, thầy của cháu nữa.

— Bậy, không nên. Bà giáo, nhờ bà cái gì thì được, ai lại nhờ đến đồng tiền ?

— Dì nói vậy chứ bây giờ cháu nhờ bà giúp mỗi tháng vài chục là được ngay, vì bà thương cháu lắm cơ. Sau cháu làm ra, sẽ trả cho bà, chứ phải ăn không đi sao mà ngại ?

Bà Tuất quả-quyết :

— Đã nói không nên là không nên. Phải chi nhà mày nghèo thì còn có lẽ. Cái này, nhà mày giàu có hàng vạn mà đi nhờ người dưng là vô-lý lắm, nghe sao được ?

Nghi, cái bộ tiu-ngbửu, đưa hai tay lên gãi mạnh vào đầu, ra dáng ngã lòng và tức-bực. Bỗng, dưng cô làm ra mạnh-dạn, đồng-dạc nói :

— Mà, không phương này thì phương khác, làm sao cháu cũng đi học nữa cho được, chứ không chịu về. Về nhà, còn sợ nổi ở không được với anh cháu nữa !

Bà Tuất nhắc Nghi :

— Coi trời có còn sớm thì đi đến bà giáo đi. Nhớ cầm theo phong thư của anh mày nữa.



Nghi vừa bước ra cửa vừa nói đùa hí-hửng :

— Chỉ có tìm tới « Tôn-sư » của Lục Vân-Tiên là vạn-sự giải thành !



Bà giáo bảo Nghi đưa bức thư ra cho bà xem. Bà xem đi xem lại đến ba bốn bận. Xong, bà nói :

— Thế là ông anh chị không bằng lòng cho chị đi học nữa, bảo chị về ở nhà ?

— Dạ.

— Con gái học nhiều không làm gì, ông ấy nói cũng có lẽ lắm, thì chị cứ vâng lời ông ấy đi cho xong.

— Thưa, nếu thế thì con đã chẳng tới đây làm chi. Con quyết đi học nữa, một là vì con yêu cha mẹ con, con muốn làm y theo sở-nguyện của người ; hai là vì con không bằng lòng làm một người đàn-bà thường, mà ưng làm một người có học-thức, xin lỗi thầy, như thầy chẳng hạn.

— Chị đã quyết-định như thế ?

— Dạ, con quyết lắm. Nhiều khi con nghĩ đại rằng nếu không được đi học nữa thì thà con chết.

Bà giáo cười lúm-tím :

— Chị Nghi nói cái gì nghe cũng dễ-dàng quá. Hôm trước thì chị nói làm cách-mạng ; bữa nay chị lại đòi chết !

Nghi biết bà Giáo có ý răn-dạy mình về sự ăn-nói đừng nên xốc-nổi thì trông lòng thấy cảm-động lắm, bỗng hai hàng lệ ở mắt cô chảy ra, nhiều xuống hai bên má.

Bà giáo nghiêm-trang hỏi :

— Uả hay ! Tôi nói chỉ có thế, sao chị đã khóc?

Nàng càng thấy cảm-động, thồn-thức nói :

— Thưa thầy, con vừa chợt nhớ lại, mới hôm Tết đây, ở nhà với mẹ con, con cũng có lẽ lời nói một câu như thế, bị mẹ con mắng; hôm nay...

Bà giáo thấy chỗ thật-thà trung-hậu đáng thương của Nghi, không nỡ để có sự hối-hận lâu ở lòng cô nữa, nên không dè cô nói dứt câu mà vội-vã dạy qua chuyện khác ;

— Có phải bây giờ thì chị đang bối-rối về vấn-đề học-phí đó chi ?

— Dạ phải, Nếu con cưỡng lời anh con, tất nhiên anh con không cho tiền, như thế, con không biết kiếm đâu ra tiền để đi học.

— Được, không lo chi. Tôi có cách kiếm đủ tiền cho chị đi học trong bốn năm.

Nghi vội-vàng mừng rỡ nói :

— Cảm ơn thầy. Con cũng đã nói với dì con ở nhà rằng chắc thầy có thể giúp con được. Tuy vậy, con cũng có tính trước rồi : con không dám nhờ cả vào thầy, con sẽ viết thư xin anh phán chị phán của con,

Bà giáo mỉm cười, chữa câu nói của Nghi :

— Chị tưởng tôi lấy tiền của tôi ? Không phải đâu. Tiền ấy sẽ là tiền của nhà chị.

Nghi lấy làm lạ, không hiểu bà giáo nói ý chi. Cô nghĩ phân-vân không ra manh-mối gì cả, bèn hỏi :

— Cái điều thầy nói, con không thể hiểu được. Con cứ tưởng anh con đã không chịu cho thì con không còn làm sao lấy tiền ở nhà con được hết.

Bà giáo lại cười :

— Cái đó hẳn nên giữ bí-mật đã, chưa cần biết vội. Bây giờ tôi hỏi chị : Thế là chị quyết không tuân lời gia-trưởng, nhất định đi Saigon học nữa phải không ?

— Dạ, xin thầy tin con, con quyết lắm, nhất định lắm.

— Thế thì được ! Tôi nói cho chị biết, việc chị định làm đó ngớ như trái mà không trái. Người ta ai cũng có quyền tự-do cần tri-thức, mà anh của chị toan cướp cái quyền ấy của chị thì chị phải giành lại chứ sao ? Chỉ có một điều là trong khi giành lại, chị phải cư-xử cho phải đường. Bởi vậy, trước kia tôi bảo chị phải về chạy tang vừa rồi tôi khuyên chị gửi thư xin phép, là để giữ cho chị khỏi mang cái lỗi gì vào mình cả.

Nghi nghe mấy lời ấy, vỡ ra rằng trong công việc mình làm, giá không có bà giáo chỉ-bảo cho thì đã lỗi-lầm nhiều lắm, bèn tỏ vẻ rất cảm-khích mà nói cùng bà rằng :

— Xin thầy tha tội cho con ! Con e cho vì việc con mà sau này thầy không khỏi mang tiếng : Như trong thư anh con nói « có người nào xui giục », một là ám-chỉ thầy, hai là ám-chỉ dì con chứ ai ! Thầy có lòng thương con, xin thầy cũng đừng chấp-trách làm chi.

Bà giáo vẫn cười :

— Không sao. Miễn tôi giúp chị giành lại được chút quyền tự-do thì có mang tiếng cũng vô hại. Vả chẳng, anh của chị này có biết tôi là ai.

Rút câu, bà giáo dạn-dò Nghi từ rày phải ở trong nhà luôn, không được đi đâu hết cho đến khi nào bà thu-xếp cho dễ đi Saigon. Bà cũng bảo Nghi viết sẵn một bức thư, nói vì cơ gì dám trái lệnh đi học thêm, đề trước khi lên đường vào Nam thì gửi về cho cửu Thưởng.

Nghi trở về thuật lại cho dì mình nghe những lời của bà giáo. Bà Tuấn cũng lấy làm quái. không hiểu sao lại có thể móc tiền trong túi cửu Thưởng để cho Nghi đi học trong bốn năm, Nghi mãi không ra, bà cho rằng có lẽ bà giáo nói dóc mà chơi !

## VI

CỬU Thuởng gửi thư vào cho Nghi gần nửa tháng rồi, trông càng ngày càng mất, không thấy Nghi về thì chàng đâm ra ngờ-vực và hối-hận, nói với vợ :

— Minh ơi ! Thật tôi dại quá đi mất ! Sao tôi hôm nọ trả lời cho con Nghi lại không vờ nhận lời nó và bảo nó hẵng về đây trước khi đi Saigon ? Giá nói phỉnh nó và bảo nó về rồi cấm-cung nó ở nhà đây, đừng cho đi nữa, có phải tiện việc hơn không ? Làm gì lại gửi thư ngăn-cấm nó, không cho nó đi học nữa ? Ngộ sau khi nhận được thư mà nó thấy tuyệt-vọng rồi đâm khùng ra, làm liều làm lĩnh, thì rồi biết chừng nào !

Cửu Thuởng gái chưa biết lấy lời chi đáp lại, chỉ làm thỉnh nhìn chồng, thì chàng nổi nóng lên, mắng xối vợ vuốt mặt không kịp :

— Sao mình bự cái mặt ra thế ? Tôi làm một việc dại dột như thế mà mình cũng để cho tôi làm, là nghĩa làm sao ? Có phải chính tay mình

đã viết cái thư ấy không? Thế mà cũng gọi là một người đàn-bà có học đấy! Dốt ời là dốt!

Người đàn-bà tức dầy cả ngực, máu lồng lên, đỏ chạch cặp con mắt, cũng phải cắn răng mà chịu. Nàng chỉ có một nước đấu-diu:

— Anh mắng tôi làm gì cho tội nghiệp. Tuy tôi viết chữ nào phải bởi ý tôi. Huống chi, việc có nhờ ra thì bây giờ cũng không phải là không vớt lại được

Cửu Thưởng tức thì đổi nét mặt cau-kính làm ra hớn-hở :

— Minh nói « vớt lại được » là vớt bằng cách nào ?

— Thì như anh nói độ, nếu muốn « vờ » thì hôm nay cũng còn vờ được.

Cửu Thưởng gái vốn tình thật không có gian-trá hiểm-độc như chồng nàng. Chẳng những thế, thấy tình-cảnh của Nghi, nàng còn biết thương-hại nữa. Nhưng, trong cơn bị cái yếu-đuối sai-khiến, muốn tìm ra một câu nói để đỡ sự phũ-phàng của kẻ vũ-phu, nàng không hay mình đã trở nên một kẻ đồng-mưu với chồng làm một việc giả-dối và hèn-mạt.

Nghĩ một chặp, rồi như tuồng đã nghĩ ra, cửu Thưởng lấy làm sung-sướng lắm, ép vợ viết cho Nghi bức thư thứ hai. Thư rằng:

*Qui-nhon, ngày 9 Juillet 1922.*

*Em Nghi.*

*Ngày 24 Juin anh có gởi một phong thư cho em ; cho đến nay mà chưa được tin em nói ra thế nào, thì anh lấy làm lo ngại lắm.*

*Nếu em có buồn-rầu thì thôi, đừng buồn-rầu nữa ! Anh nói mau cho em biết rằng cái thư này của anh không còn giống một ý với cái thư trước đâu !*

*Thật cha mẹ chúng ta linh-thiêng quá ! Sau cái thư gửi đi rồi, thì anh nằm thấy thầy về trách-móc anh dữ lắm. Anh biết mình đắc-tội với tiên-nhân nên phải đổi ý định về việc em.*

*Bây giờ anh thuận tình để cho em đi học Saigon đây. Nhưng em phải về nhà đã, rồi sẽ đi.*

*Lần này em đi xa và có lẽ còn lâu mới về. Thêm nữa, mẹ mới mất đó. Em phải về, trước để lạy bàn-thờ thầy mẹ bốn lạy ; và sau để chào qua các ông bà cô bác một tiếng. Ông bà Chánh-Khiêm, bác Điền Tùng là người trưởng-thượng trong phái tá mà hay câu chấp từng chút. Em dù con gái chứ chưa xuất-giá thì cũng như con trai. Đi mà không có một lời thưa qu , phần em tuy thoát được, chứ anh đây là gia-trưởng, sẽ bị trách-cứ rầy-rà không phải vừa.*

*Tiền bạc, anh sắm-ký ở nhà sẵn. Em về rồi lấy mà đem đi, khỏi phải gởi-gắm lỏi-thối.*

*Thôi, em về ngay đi, đừng dần-dà mà trễ.*

*Nay thư*

*Ký tên : Thưởng*

Bức thư viết xong, lập-tức niêm-phong gởi đi. Cửu Thưởng lấy làm đặc-ý lắm, cho rằng cái chiến-thuật của mình đến thế là thần-diệu, lần này thôi thì phải đặc-thắng. Thì quả-nhiên, việc đã xảy ra như ý chàng.



Chiều hôm ấy, bà Tuấn đi chợ vừa về. Cô Nghi ở trong buồng học bước ra. Người phát thư cũng vừa đưa một phong thư đến. Coi ngoài bì, biết là thư nhà, Nghi đem nói với bà Tuấn :

— Lạ chưa dì nè ! Thư gì mà hôm nay anh cửu cháu lại gởi cho cháu nữa đây ?

— Ủ, cũng lạ đấy nhỉ ! À mà nó lại giục mày về nữa/ thư gì. Bóc ra xem đi.

— Kẻoan đề cháu đoán thử đã.

— Tao thì đoán nó giục mày về.

— Cháu thì đồ anh ấy tưởng cháu không có tiền về, gởi chút ít tiền cho cháu. — Cầm cái thư nhắc lên nhắc xuống và nói : Chắc trong này có măng-đa.

Hai dì cháu cùng làm thầy-bói phỉ-sức rồi mới mở phong thư ra. Nghi đọc đầu nhỏ sau to. Nét



mặt cô theo từng đoạn trông thư mà lắng vẻ hoan-hỉ. Bà Tuấn đứng cạnh nghe, chốc-chốc vỗ vai Nghi, ra chiều vừa ý lắm.

Nghi mừng quá, hí-hửng nhảy như con sẻ-sẻ, nói với Tuấn :

— Có thể chứ ! Không thì cứ phải trông-cậy vào cái mưu bí-mật của bà giáo mà còn chưa biết nó có hiệu-quả hay không nữa ! — Và thêm : Anh cứu cháu thành-linh đổi ý có lạ không, di coi ?

Bà Tuấn trề môi :

— Gớm, cũng nhờ có ông thân mày cho thấy chiêm-bao đó-chứ. Thế mà mày cứ nói theo sách tây của mày, bảo không có ma, người ta chết là hết, hồn không hiện về được !

— Thì cháu biết đâu, nghe thầy giáo nói vậy thì cháu học lại vậy. Đợi khi nào cháu chết, khi ấy cháu sẽ biết chắc mà bảo di.

— Cái con ròng những mở miệng nói đại ! .. Thôi, lo sắm-sửa đi, lại dâng bà giáo thưa bà ấy biết đầu đuôi, rồi ngày mai đi về Qui-nhơn cho sớm.



Bà giáo vừa thấy mặt Nghi thì kêu :

— Chị Nghi hôm nay sao trông người vui-vẻ tẹt ?

— Thưa thầy, con vừa trúng số !..

— À ra thế đấy..

— Thừa thầy, sự thực là anh cứu con có thư vô cho phép con đi Saigon.

— Có thư ?

— Thừa có thư. Nghi vừa nói vừa lấy thư ra đọc cho bà giáo nghe. Đến chỗ dứt câu nào cô cũng chấm dứt bằng một nụ cười.

Bà giáo nghe xong, cũng lấy làm hân-hạnh cho Nghi, vội-vàng bảo :

— Thế thì chị nên thu-xếp về ngay đi. Khỏi cho chị mà cũng cho tôi nữa, khỏi phải lo-lắng lỏi-thôi gì hết.

— Dạ, con đã định ngày mai đi về sớm, nên đến thưa thầy biết và chào một thể.

— Chị định bữa sau ở nhà đi Saigon thẳng hay có ghé đây rồi mới đi ?

— Con còn chưa biết. Nếu đi ngay Saigon thì khi đến đó con sẽ viết thư gấp về hầu thầy.

— Thật may cho chị quá nhỉ !

— Dạ, con lấy làm may lắm, giá không được thể này thì không biết thầy lo liệu cho con cách nào. Hôm nay thầy có thể cho con biết cái điều bí-mật ấy không?

— Tôi cũng định hết sức giúp cho chị được việc đó thôi. Có gì mà bí-mật ? Hôm nay đã không cần-dùng đến thì cũng không nhắc lại làm

chi. Vả lại, nếu vạn nhất còn có lúc cần-dùng nó thì hăng cứ để yên, đừng nói tới.

« Còn có lúc cần-dùng », mấy tiếng ấy vừa lọt vào tai Nghi, hình như có làm cho cô nghĩ-ngợi; chưa nghĩ ra ý gì thì bà giáo hỏi :

— Chị mười phần tin-cậy ở cái thư ông cử, hay có ngờ-vực gì chẳng ?

— Con không ngờ-vực gì cả, vì không còn gì ngờ-vực nữa.

— Ông ấy bình-nhật ở với chị không được tốt, tôi biết rồi ; nhưng ông ta người thực-thà hay giả-dối ?

— Anh con thì xảo-trá đảo-đề. Nhưng con tưởng việc này thì không sao giả-dối được, vì nhờ có ông-thân con cho thấy chiêm-bao.

Bà giáo mỉm cười :

— Thế thì được ! Tôi chúc chị đi bình-yên. Tôi chỉ có một ý giúp chị giành lại quyền tự-do khi nào nó bị cướp. Lúc khác nếu chị cần đến tôi trong việc ấy thì tôi lại sẵn lòng giúp chị.



## VII

**T**ừ hôm Nghi về đến nhà, cửu Thưởng nói cười vui-vẻ lắm, lại bảo vợ sắm thức ăn uống, chiều-đãi Nghi như một người thân-yêu ở xa mới về và sắp đi xa nữa. Chỉ một điều lạ lắm : Ở nhà đã năm sáu ngày rồi mà chàng ta không hề nói đến chuyện sắm-sửa cho cô đi Saigon.

Đến nay Nghi mới bắt đầu phát-nghi. Cô nhớ lại những câu bà giáo hỏi gạn mình trong khi từ biệt mà đâm ra tự-hối : Sao mình đã biết con người xảo-trá đáo-đề mà lại không đề ý đề-phòng ? Sao mình lại mui phần tin-cậy ở bức thư ?

Tuy vậy, ở trong nhà, Nghi cứ làm ra bộ bình-tĩnh như không. Thấy cửu Thưởng không hề đề-khởi đến chuyện đi Saigon thì cô cũng giả ngơ như là không có chuyện ấy.

Một hôm, nhân nói chuyện với cửu Thưởng gái, Nghi dò-la thử chị biết công-việc của mình, anh mình định liệu ra sao. Chị dâu cô vốn người ngay-thực, đối với cô lại tốt bụng nữa, nên đã thổ-lộ cái mưu của chồng mình ra hết. Nàng nói :

— Tôi thật khổ quá, cô ạ ! Biết chồng làm một việc bất-chính, đã không can được, lại còn phải nhúng tay vào. Chỉ có một nước là tố-cáo ra với cô thì lương-tâm tôi mới khỏi bị trách-phạt. Nhưng tôi xin cô liệu mà xử thế nào cho hoàn-toàn, đừng để lộ chuyện ra làm tôi mang khốn !

Được lời căn-vấn ấy, Nghi lại càng tỏ ra cái thái-độ bình-tĩnh, không ai có thể đoán biết được cô là người đương có chút tâm-sự băn-khoăn và bối-rối. Hằng ngày cô cứ bấm đốt ngón tay thầm tính, chỉ sợ lơ-đểnh mà đã tới ngày nhập-học ở trường nữ-học Saigon :

Ngày ấy là mồng một tháng tám tây chớ không phải tháng chín như các nơi khác đâu.

Nhà cửu Thưởng đến nhà phán Thục chỉ cách nhau ba cây số. Từ hôm Nghi về đến nay, khi thì phán Thục gái qua thăm em, khi thì Nghi qua thăm chị, đã mấy lần rồi. Có lần Nghi ở lại nhà phán Thục một hai ngày mới về nhà cửu Thưởng.

Cửu Thưởng thì cứ ban ngày đi thăm ruộng, đi soát các bầy bò bầy trâu cho nuôi rể, ban đêm thức giữ ăn trộm và ru con, không để ý gì đến Nghi cho lắm. Chàng vẫn tưởng rằng cứ lần-lữa để nó ở nhà ngày này qua ngày khác, rồi tự-nhiên cái lòng hăng-hái nó nguội dần đi, bấy giờ có ai thuê nó đi là nó cũng không đi nữa ! Huống chi đồng tiền bị khóa trong tủ sắt của chàng.

chàng không thả ra thì Nghi dù có mọc cánh mà bay cũng chẳng bay đi đâu được vậy !

Tính đến nay, Nghi ở nhà gần nửa tháng rồi. Cử Thuởng không hề mở miệng nói đến chuyện Nghi đi học đi hành chi. Nghi cũng chỉ cười đùa ở trong nhà và đi chơi hàng xóm. Hai đảng cùng như quên hết cả, quên hết mất câu chuyện trong bức thư ngày 9 Juillet nói những gì. Cử Thuởng bụng bảo dạ : Thế là đã được việc rồi ! ta đã thành-công rồi !

Chợt đến ngày 25 Juillet thì trong nhà cử Thuởng phát-giác ra sự cô Nghi đi mất, không biết đi đâu.

Số là từ hôm 13 Juillet, cử Thuởng cho phép Nghi qua Qui-nhơn ở chơi nhà chị, chực sáng hôm sau xem lễ Chánh-trung. Lễ này, trước kia, năm nào cử Thuởng cũng có đi coi, nhưng năm nay vì có tang nên chàng ở nhà. Về phần Nghi, đảng lễ chàng cũng bắt ở nhà nữa, nhưng lại có ý đặc-biệt dung-túng cô em, định bụng rằng có thả lâu-lông như thế thì nó mới xao-nhãng chuyện đi học Saigon.

Mỗi lần Nghi gặp mặt vợ phán Thục, chị em đã bày-tỏ cho nhau biết cái tâm-địa cử Thuởng xấu-xa hiểm-độc là thế nào. Nhất là sau khi cái mưu gian của chàng bị tiết-lộ bởi miệng vợ hăn, phán Thục gái biết được, lại càng giận lắm. Nàng cố hết sức giúp Nghi cho được thoát khỏi gia-

đình, chẳng để làm chi, chỉ để đánh đồ cái mưu gian của cửu Thuởng hầu cho đã nư giận của nàng mà thôi. Nhưng cái chí cao bay xa chạy của Nghi cũng nhờ chị mình mà được toại.

Chính hôm 14 Juillet ấy, phán Thục gái đã sẵn sẵn tiền bạc, định cho Nghi thừa ngày hội rộn-rịp mà đi vào Phan-thiết rồi. Nhưng Nghi sợ đi như thế sớm quá, phải ở lại Phan-thiết nhiều ngày, hoặc giả cửu Thuởng sẽ cho người đi theo bắt lại chẳng, nên lại triển-hoãn đến hôm sau.

Ngày 24 Juillet Nghi ở nhà ra đi, nói rằng đi qua thăm chị chiều sẽ về ; nhưng thật ra thì cô lên ô-tô hàng đi thẳng Phan-thiết. Ngày hôm sau, cửu Thuởng không thấy Nghi về, sai người sang Qui-nhơn tìm thì phán Thục bảo không hề thấy Nghi sang.

Cửu Thuởng biết Nghi bỏ nhà đi, lo sợ lắm, nhưng ngoài mặt làm ra bộ thản-nhiên, cấm người nhà không được nói hớ việc ấy ra cho ai biết. Chàng đi bói đi khoa đủ thứ và mượn người lùng tìm khắp thành-phố Qui-nhơn. Thấy Nghi bỏ nhà đi thì phải tìm kiếm mà thôi, chứ chàng còn chưa đoán ra được Nghi vì có gì mà đi và đi đâu cả.



Ngày buổi chiều hôm 14 thì Nghi đến Phan-thiết. Không vào nhà di mình, Nghi đến thẳng



nhà bà giáo, rồi mượn con ở đi mời bà Tuấn lại.

Trước mặt hai người, Nghi kể lại sự mình bị mắc lừa và thuật qua cái lịch-trình trong mấy hôm mình lập mưu lập kế để được trở lại đây.

Bà Tuấn cho đến bà giáo, cả hai thấy Nghi đều cảm-động, trong lòng đều lấy làm phục cho một cô gái bé mà có thủ-đoạn, có can-đảm.

Kết-thúc câu chuyện, Nghi tóm tắt trong mấy lời này :

— Ở nhà, sau khi rõ ra là con bị phỉnh, thật con giận vô cùng mà không dám nói, cũng không dám lộ ra nét mặt. Nhờ cái thái-độ ấy làm anh con cũng bị con phỉnh lại, nên con mới được trở vô đây.

— Sao không về đặng nhà mà lại đến thẳng đây ? Bà Tuấn hỏi Nghi.

— Con sợ đặng ấy có nhiều người quen họ biết con trở vô đây. Mà con vô đây lần này không muốn cho ai biết hết.

Bà giáo hỏi :

— Vô đây, chị định để làm gì ?

— Thưa, việc đã nhớ ra như thế, con lại đến xin thầy xếp-đặt cho con được đi Saigon.

— Được ! Tôi đã nói tôi sẵn lòng giúp chị khi nào chị cần đến. Vậy chị đã có tiền chưa ?

— Dạ, không kể hào lể, đây con có được năm chục đồng nguyên hiện. Ấy là tiền của chị phẩn con cho con.

Bà giáo cười đắc-ý :

— Thế thôi còn lo gì nữa ! Đủ tiền lộ-phi từ đây vào đến Saigon, rồi còn nộp được một tháng tiền học « ở trong » nữa. Về sau thì đã có tiền nhà, nghĩa là đập vào lưng anh cửu của chị.

Bà Tuấn và Nghi đưa mắt nhìn nhau, tỏ ý lấy làm hồ-nghi câu bà giáo mới vừa nói. Bà Tuấn nhin không được, hỏi :

— Bữa trước tôi cũng có nghe cháu Nghi về nói bà dạy như thế. Nhưng tôi nghĩ khó quá, làm cách gì lấy tiền của cửu Thưởng được ? Huống chi hôm nay lại còn đã xảy ra sự chênh-mảng thế này ?

Bà giáo giải bày mọi lể :

— Bữa trước tôi có nói với chị Nghi rằng điều này phải giữ bí-mật, ấy là nói chơi ; việc chưa thi-hành thì không nên phô-trương ra làm chi, chứ có / đâu mà bí-mật ? Tôi nói vậy, nghĩa là : xin nhà trường cứ mỗi cuối tháng làm thanh-đơn gửi về nhà, tự-nhiên ông cửu Thưởng phải trả.

— Sao biết được nó sẽ trả, thưa bà ? Bà Tuấn hỏi.

— Đại-phàm hễ nhà giàu mà dốt nát thì hay sợ quan, sợ nhà-nước. Ấy là một điều tôi từng kinh-nghiệm. Tức như ông cửu Thưởng, đạo nọ,

nhà trường mới vừa viết thư hỏi, thế mà ông ấy đã sợ, cho chị này trở vô học liền.

— Nhưng hôm nay con Nghi lại bỏ nhà mà đi ?

— Không can chi. Cứ giữ cái thư ông cử mới gửi đây là được. Cái thư ấy ngày nào đó chị Nghi ?

— Dạ, ngày 9 Juillet.

— Ủ, cái thư ngày 9 Juillet ấy, ông cử đã cho phép chị này đi học Saigon rồi. Chị ấy, theo lời ông về nhà thăm rồi hôm nay đi vào học, chứ có bỏ nhà đâu ? Như thế thì làm sao mà về sau không chịu trả tiền cho được ?

Bà Tuấn và Nghi đều nhận thấy bà giáo nói có lẽ lắm. Hai người lẳng-lặng nghe và gật đầu. Bà giáo lại nói :

— Thôi, việc gấp rồi. Chị Nghi ở lại đây đêm nay rồi trưa mai đi xe hỏa vào Saigon. Tôi sẽ đánh dây-thép cho người quen ra ga đón. Còn việc vào trường thì không lo. Bà đốc, thầy cũ của tôi nay vẫn làm đốc-học ở trường nữ-học. Tối nay tôi sẽ viết thư gửi-gắm chị Nghi cho bà.

Bà Tuấn đỡ lời :

— Đã, thế thì tôi tưởng con Nghi nên viết ngay thư về cho cửu Thưởng mà nói sự mình đi Saigon đi. Nhưng làm lơ, đừng nhắc tới chuyện bỏ nhà một lời nào hết. Làm như mình ở nhà ra đi một cách chánh-thức vậy.

Bà giáo cho thế là phải lắm.

Nhưng còn Nghi, Nghi lại nói cái thư ấy để khi mình vào Saigon rồi sẽ viết về là tiện hơn.



## VIII

**Đ**Ã hơn một tuần-lẽ rồi, tìm Nghi không ra, cửu Thưởng rất lấy làm sốt ruột, định bụng hễ tìm vài ngày nữa mà không được, thì phát đơn kiện vợ chồng phán Thục. Không ngờ, một ngày trong thượng tuần tháng tám tây thì có thư của Nghi ở Saigon gửi về. Vừa nghe vợ nói ngoài bì thư đóng dấu bưu-điện Saigon, cửu Thưởng chung-hưởng, không hiểu sao Nghi lại lặn ngòi nơi nước mà đi thẩu Saigon được.

Thư như thế này :

*Saigon, ngày 3 Aoút, 1922.*

*Thưa anh,*

*Em đã đến Saigon, vào trường nữ học học được hai ngày nay rồi, mọi sự đều thanh-thỏa hết, em xin vội vàng viết thư này về cảm ơn anh.*

*Cũng nhờ có bức thư anh ngày 9 Juillet, em mới được về thăm nhà một bận trước khi đi xa; chứ không thì hôm nay em hối-hận buồn-bã đến đâu.*

Trước khi đi em được lay giường thờ thầy mẹ mấy lay và có trình qua các bậc trưởng-thượng rồi mới đi, điều ấy làm cho em hể-hả trong lòng.

Tiền anh cho năm chục đồng, em đi đường và tiêu vật hết non vài chục. Còn cũng đủ trả tiền trường một tháng đầu có thừa, Em có thừa rồi gia-tình với bà đốc. Bà bằng lòng cho em khỏi phải trả trước tiền học mỗi tháng. Bắt đầu tháng sau giờ đi, bà sẽ bảo cứ tới cuối tháng làm thanh-đơn gửi về nhà để anh trả tiền.

Em ở trong trường. Vừa tiền thầy vừa tiền ăn mỗi tháng mất 30\$. Nếu có mua sách vở gì nữa của trường thì sẽ tốn thêm. Nhiều lắm cũng chỉ đến 40\$ là cùng, mới năm thứ nhất thì không làm gì quá số ấy được.

Em xin nói trước như thế để anh biết. Sau này có giấy nhà trường gửi ra, xin anh cứ gửi trả bằng măng-đa.

Em cảm ơn anh lần nữa, và chúc anh chị cùng các cháu bình-yên.

Nay thư

Nghi

Cửu Thưởng nghe đọc xong cái thư thì ngạc-nhiên kêu lên :

— Ủa lạ ! Tao có cho tiền con Nghi đâu mà nó nói cho năm chục ?

Ngâm nghĩ một chốc lại nói :

— Thôi, tao biết rồi ! Cái con này láu lăm ! Nó lờ đi, làm như mình thật bụng tử-tế với nó để nó vùi tiền học mỗi tháng sau này. Nhưng, làm sao nó lại đi lọt Saigon được ? Ai chủ-trương cho nó, ai đưa nó đi, tao phải tìm cho ra con người ấy.

Nói thế rồi Thường đi sang nhà phán Thục.



Nhà ông bá Giám có một việc lòi thoi chưa xong là việc chia gia-tài.

Lúc ông bá còn sống có phân-phú sơ qua, chưa kịp làm giấy làm mực gì thì ông phát bệnh thình-lình có một vài hôm rồi chết. Đến trước khi bà bá mất, bà lại đau nằm liệt giường đến non một năm, nên cũng không ai chủ-trương việc quân-phán. Đám tang bà xong, Phán Thục gái rục-rịch đòi chia, thì cửu Thường không chịu, lấy lẽ rằng theo phép phải đợi đến mãn tang mới chia được.

Đến chia thì chia thế nào ? Việc ấy còn rắc-rối lăm không phải dễ. Theo lời phân-phú của ông bá ngày trước thì cả đồng gia-tài chia ra làm bốn phần : một phần đặt hương hỏa cho ông bá và bà ; còn ba phần, chia cho cửu Thường, Phán Thục và Nghi, mỗi người lấy một. Nhưng sau khi hai ông bà khuất rồi thì Cử Thường nghe quân-sư thầy-bày ở đâu không biết, đòi xóa bỏ cái dự-án ấy mà chia cách khác. Chàng lấy lẽ rằng mấy

đời trước đều nghèo-khó, đến ông bá mới giàu lên, bây giờ không lẽ lập hương-hỏa cho ông bà bà bá mà thôi, còn hai ba đời ở trên, tức là ông cha của ông bá, lại nhờ để hương tàn khói lạnh ? Do cái ý trung-hậu ấy chàng định chia cả đồng gia-tài ra làm hai phần : một phần đặt hương-hỏa cả từ ông bà bá lên đến ông bà tăng-tổ của ông bá, hễ lên cao đời chừng nào thì số ruộng hương-hỏa sụt ít chừng nấy ; còn một phần nữa mới đem chia lại làm làm ba mà phân-phát cho ba con. Theo cửu Thưởng, duy có khu-xử như thế thì mới phải đạo, thì mới thỏa lòng hiếu-nghĩa của kẻ làm con làm cháu !

Nhưng nếu chia cách ấy rồi những phần ruộng hương-hỏa kia ai giữ ? Nhà ông bá Giám mấy đời đều độc-đinh, đến ông vô-hậu, đem cửu Thưởng là một đứa cháu họ vào lập-tự chứ cũng không phải cháu ruột. Thành ra nếu có đặt nhiều phần hương-hỏa cũng chỉ về một tay cửu Thưởng giữ mà thôi ! Người ta chê cửu Thưởng dốt nát ngu hếch là thế, mà chàng cũng biết mượn chữ hiếu để bao-lãm hầu hết cái gia-tài của ông bá Giám !

Bốn mùa của trời đất cứ biến đổi luôn thì lòng người ta cũng theo mà biến đổi. [Mới vài tháng trước, phán Thục gái đòi chia gia-tài, Cử Thưởng không chịu thì hôm nay tự ý chàng lại muốn chia. Chàng muốn, không phải là vô cớ :



bữa trước lấy lẽ đợi mần tang là cốt để thu toàn lợi lấy vài năm nữa ; nhưng bữa nay thấy có lẽ không lợi chi mà lại bị hại thì thà chia cho rồi.

Lá thư của Nghi ngày 3 Aoút làm cửu Thuởng nẩy ra cái ý kiến ấy. Chàng đã lấy bàn toán đồ đi đồ lại : Một tháng 40\$ thêm vật-vãnh nữa một năm cũng mất 500\$. Ấy mới là năm đầu, còn năm thứ hai, thứ ba, thứ tư nữa, hễ càng lên, học-phí càng thêm trội. Phần gia-tài của Nghi cao tay cũng chỉ được mười mấy mẫu, làm gì té lợi ra một năm năm trăm đồng bạc ? Số tiền học-phí của Nghi sau này nếu ta không từ chối được mà phải trả, bởi cả đồng gia-tài ta còn giữ, thì có phải là làm thâm-xác đến ta không ? Cửu Thuởng kết luận : chia đi, phần của Nghi, giao cho phán Thục giữ để cấp học-phí cho nó hằng năm. Mà nếu chàng giữ thì đã có sổ sách vào ra minh bạch; chàng chỉ lấy số lợi-tức của Nghi gởi cho Nghi mà thôi, chứ không bao giờ chịu để thâm đến cái túi của chàng.



Cửu Thuởng nói với phán Thục gái :

— Con Nghi thế mà nó đi, nó không nói với tôi.

Phán Thục gái bĩu môi :

— Nó không đi thì nó ở nhà để giữ con cho cậu !

— Chị nói cho quá, nhà tôi đầy-tờ thiếu chi, khi nào tôi lại bắt con Nghi giữ con ?

— Cậu làm sao để đến nổi nó đi ?

— Nó đi thì nó đi, tôi không làm sao hết.

— Không kiếm nó về, tôi về làm lung-tung cậu coi.

Cửu Thưởng xuống giọng nhỏ-nhẻ :

— Nói vậy chớ nó đi học ở Saigon, có phải đi mất đầu mà chị chực làm rầy-rà với tôi ?

Bống lên giọng :

— Cái người nào chủ-trương cho nó đi mà bây giờ họ giấu tay trong bị, thật tôi ghét quá !

— Cậu ghét cậu làm chi họ ?

Cửu Thưởng cười xề xề :

— Thôi xí-xóa ! Bây giờ tôi muốn nói với chị một chuyện.

— Chuyện gì cậu cứ nói.

— Hôm mới táng mẹ xong, chị muốn chia gia-tài, tôi nói đề mẫn tang, nhưng bây giờ chị muốn chia thì chia, chia cho rồi.

— Tùy ý cậu.

— Sáng khi chia, phần con Nghi tôi giao cho chị giữ.

— Sao cậu không giữ cho nó ?

— Tôi muốn đề chị giữ.

— Cũng được. Nhưng chia thì chia làm sao ?

— Chia như tôi đã nói : chia hai, lấy nửa đặt hương-hỏa ; còn nửa nữa, chia làm ba phần, ba chị em ?

— Đó là theo lệ nhà nước ?

— Việc nhà mình mà can gì đến nhà nước ?

— Nhưng phải theo lệ mới được.

— Tôi dốt nát, chẳng biết lệ luật gì hết, cứ theo lẽ phải mà làm.

— Thế nào là lẽ phải ?

— Thì cha mẹ mình, đặt hương-hỏa những mười mẫu, lên đến ông nội bà nội, ông cố, bà cố ông cao bà cao cũng phải đặt hương-hỏa mỗi cái mấy mẫu : ấy là theo lẽ phải.

— Đặt hương-hỏa nhiều thế để ai giữ ?

— Chị còn phải hỏi ? Hễ trưởng-nam thì giữ hương-hỏa chứ còn ai ?

— Thế ra cậu đặt ra để cậu giữ lấy ?

— Tôi không phải tham, theo lẽ, không thể không làm như vậy.

Phán Thục gái nói lấy :

— Tôi không muốn chia nữa. Xưa nay vợ chồng tôi không có của ấy cũng cứ sống.

— Chị khéo nói, sống thì ai chẳng sống, nhưng tôi muốn chia đi cho rồi một cái việc.

— Tôi thì ưng đợi con Nghi về đã rồi sẽ chia.

— Nó còn học đến bốn năm nữa, hơi lâu mà đợi !

— Chẳng những bốn năm. Bốn năm xong rồi nó còn sẽ ra Hanoi học luật nữa, nhưng cũng cứ đợi !

Cửu Thưởng nghe đến đó, biến sắc mặt, bụng nghĩ nếu như thế thì mình còn phải xuất học-phí cho nó đến bao giờ mới thôi ! Chàng gãi tai hỏi :

— Thử con gái mà học luật làm gì ?

Phán Thục gái đánh tiếng :

— Nó học luật để về chia cái gia-tài của cha mẹ nó !

Cửu Thưởng biết có nói nữa cũng không ngã-ngũ vào đâu, mà bị câu cuối cùng của phán Thục gái làm nhột ý chàng quá nên đứng dậy ra về. Anh ta tiếc không gặp phán Thục trai ở nhà. Vì phán Thục trai con người rộng-rãi dễ-dãi lắm, về sự tiền bạc đất ruộng không khi nào so đo hơn thiệt, theo như cửu Thưởng biết.



Cuối tháng sau, quả-nhiên cửu Thưởng tiếp được một phong thư của trường Nữ-học Saigon. Mở ra, thấy bằng chữ tây, đành phải đem sang nhờ phán Thục xem cho.

Bức thư nói sơ-sài chỉ có vài dòng. Cốt nhất có cái thanh-đơn đính theo, cửu Thưởng coi là lợi hại lắm. Trong đó kể cả nóc chính là tiền thầy, tiền cơm và nóc phụ là tiền mua sách vở, giấy bút cộng tới 46\$ thêm mấy hào lẻ nữa. Chàng cầm cái thanh đơn mà tay run lầy-bầy, miệng ngáp ngợ nói không nên lời, cắn-rắn với phán Thục :

— Đi học thế này thì không mấy nổi mà sạt cả cơ-nghiệp !

Phán Thục cắt nghĩa cho chàng :

— Có đâu đến nổi ! Trong thư nói, về nóc chính tháng thứ nhất đã trả rồi ; đây là nóc chính tháng thứ hai và cả nóc phụ hai tháng nên mới lên đến gần ấy. Mới vào Trường phải sắm sách-vở nhiều, nên tốn kém, chứ sau lại, chỉ có nóc chính là 30\$, mà thôi. Nếu có thêm nóc phụ nữa, cũng chẳng bao lăm, cậu bán lấy mười tạ thóc là dư-dật.

— Anh nói vậy chớ bán thóc còn để nộp thuế nữa chứ. Mới rồi tôi nộp tất cả non ba trăm đồng bạc thuế, là nhờ tiền bán thóc, không thì có ở đâu.

Phán Thục cười cười, không nói gì thêm. Nhưng cửu Thưởng tò mò hỏi :

— Thưa anh, bây giờ tôi có thể trả phong thư này lại cho người ta không ?

Phán Thục trả lời một cách thành thực :

— Trả thì sao lại chẳng được. Nhưng e về sau sinh sự lòi thôi cho cậu. Trường nhà nước, không phải dễ...

— Lòi thôi gì kia ?

— Thì cậu nghĩ lấy khắc biết.

Vì lòng tiếc của mà đâm ra hỏi lần-thần thế kia, chứ cửu Thưởng có đại chi mà không thấy

cái sự-lý rõ ràng : Phải chi con đẻ của chàng thì chàng cũng có quyền rút về không cho đi học, khỏi phải trả học-phí cho nhà trường. Chứ cái này, Nghi là em gái mà chàng lại chẳng phải anh ruột, ở ngoài vào thừa kế một cái gia-tài hàng vạn chưa chia, thì có lấy lẽ gì từ chối được món chi tiêu chánh-đáng ấy ? Huống chi chính thư chàng viết cho Nghi ngày 9 juillet còn rành-rành đó, thì chàng nói làm sao mà không trả học-phí cho Nghi ? Rút cục, cửu Thưởng phải đánh bậm miệng nhờ phán Thục đi với mình đến sở bưu-chánh mua măng-đa.

Dọc đường, chàng cứ ga-gầm phán Thục mãi về sự chia gia-tài theo như ý chàng. Nhưng phán Thục từ chối, nói trước kia có giao hẹn với ông bá Giám rồi, làm rề ông thì làm, chứ về gia-tài không dự tới, nên bây giờ một tiếng cũng không nói vào, để mặc vợ mình với các em.

Cửu Thưởng về nhà lại cứ cáu-kỉnh như mấy lần trước. Bây giờ chàng lại bứt đầu bứt cổ mà nghĩ cho cái thư viết ngày 9 juillet là đại vô cùng.

## IX

**N**GHI, hồi học ở Phan-thiết được thầy yêu bạn mến thế nào, thì bây giờ ở trường Nữ-học Saigon cũng thế. Tại đó, cô đứng nhất nhì trong lớp luôn tháng nọ sang tháng kia, về bên hạnh-kiểm cũng đáng khen như bên học-lực. Các thầy giáo trong lớp mà nhất là bà đốc trường, người Pháp, đều chú ý đến Nghi, cho là một nữ học-sinh xuất-sắc chẳng những của một lớp mà của cả trường.

Trong khi Nghi ở học tại trường, không hề nhận được thư của cửu Thuởng mà thỉnh-thoảng chỉ nhận được thư của vợ chàng. Lần nào nàng cũng báo tin cho Nghi biết chồng mình ở nhà mỗi tháng đến khi trả tiền học cho Nghi thì cần-rắn dữ lắm, đồ cáu đồ bẳn, rầy la vợ con không chịu nổi.

Trong một lá thư gửi cho Nghi, cửu Thuởng gái kể chuyện rằng có một bạn, chồng nàng đi mua măng-đa gói xong, trở về nhà đụng ai gây-gò nấy. Thế rồi giữa bữa ăn cũng gọi cả phán

Thục và bà Tuấn ra mắng-mở, rửa-sả, bảo hai người ấy đã cố tâm xúi giục cho Nghi mà làm hại mình. Lại còn ngờ đến vợ mình là cửu Thưởng gái cũng đi một phe với chúng để làm mình lâm-lụy, tổn kém, rồi mắng chửi nằng, có khi đánh đập nằng nữa.

Lại một lá thư khác, nằng viết : « Tôi vẫn biết cô có tư-chất thông-minh, nhà sẵn tiền, lại sinh gặp thời-đại văn-minh này, đi học như thế là phải lắm. Có điều đáng tiếc là nhà ta gặp cảnh nghịch. Chồng tôi không xứng đáng làm anh cô. Anh ấy tham-lam, so tính lợi hại quá nên mới coi sự đi học của cô như là một cái nạn cho gia-đình. Không làm thế nào được, rồi anh ấy đâm ra cáu-kỉnh, bần-thiểu. đánh vợ chửi con hằng ngày, dần dần trong nhà như giặc. Nhưng, thực ra thì, ở nhà mỗi năm thu vào lợi tức nhiều lắm, tiêu cho cô ngần ấy có thấm vào đâu ! — Tôi chịu khổ nhiều lắm, cô ạ ! Không biết than-thở cùng ai thì tôi nói với cô ít lời cho hả. Giá bây giờ cô đừng đi học nữa, về ở nhà, thì trong gia-đình vô-sự lắm. Nhưng nào có phải tôi muốn thế ? Thà tôi chịu khổ để cho cô đi học được thành tài »

Những tin-tức ấy làm cho Nghi sinh ra trăm mối ưu-phiền. Cô thương cha nhớ mẹ, tủi thân phận mình mồ-côi, lại thương-hại cho chị dâu vì mình mà chịu khổ. Một đôi khi nghĩ tới gia-tình, Nghi cũng có sinh lòng chán-nản ; nhưng



nhờ trời phó cho cái tính dăm và có nghị-lực nên rồi lại mần ngơ đi được cả mà chuyên tâm học-lập. Gia dĩ, có bà giáo Phan-thiết viết thơ kể tình-cảnh đặc-biệt của gia-đình Nghi, nên bà đốc trường Nữ-học biết rõ thì thường hay yên-ủy Nghi và khuyến-miễn, bà bảo : « Muốn làm nên người thì phải phấn-đấu với hoàn-cảnh chứ đừng hàng-phục nó ! »

Luôn ba năm, đến mùa nghỉ nắng hay ngày Tết, Nghi đều không về nhà. Cô cho rằng nhà như thế thì có vui-sướng chi mà về. Còn một lẽ nữa là nhà ấy bây giờ còn phải đâu là nhà của cha mẹ cô ! Về làm gì cho thấy cảnh mà luống thêm tủi-não !

Về phần cử Thuởng, trong những tháng nghỉ ấy, cũng không gởi tiền cho Nghi nữa. Chàng chỉ chịu trả những món tiền học mà nhà trường có gởi giấy đòi. Nghi cũng không hề viết thư về xin. Luôn mấy năm, cô nhờ vợ chồng phán Thục chu-cấp thêm cho đề ăn-tiêu trong những tháng không ở trong trường và may-sắm hay là đi đây đi đó. Có năm thì về Phan-thiết ở với dì ; có năm thì về Qui-nhơn ở với chị, nhưng không hề về qua nhà cử Thuởng.

Bởi những điều hiềm-khích ấy mà, trước kia cử Thuởng có ác-cảm với Nghi cố nhiên rồi, bây giờ Nghi cũng lại có ác-cảm với cử Thuởng nữa. Hơn nữa, Nghi năm nay mười-sáu mười-bảy tuổi rồi, không phải còn con nít như xưa ;

lại thêm học-thức cũng trời lên, có lẽ nào chịu được sự áp-chế vô-lý của một người anh vốn không phải là anh mà không chống-chế lại ? Cũng vì đó mà từ đây về sau, cái điều uất-ức trong lòng Nghi một ngày thêm một ngày ; uất-ức mà không làm gì tốt, rồi sanh ra tật-bệnh để đến nỗi thiệt-thòi cái đời xuân xanh !

Cho nên, sinh-trưởng trong một gia-đình chuyên-chế, trong một xã-hội đầy những chế-độ bất bình và tàn-khốc, duy có kẻ nào lành như con cừu, không thích tự-do như con lợn thì mới sống được yên thân ; còn ai biết đau-đớn mà nhúc-nhích, thấy ngột-ngạt mà vùng-vẫy, là người ấy sẽ thiệt-thân, sẽ chết, chết dưới sức phản-động của cái chế-độ ấy !



Nghi bắt đầu phản-đối trước mặt anh mình, cửu Thuởng, là năm cô 18 tuổi. Ở năm thứ tư trường Nữ-học, đi về nghỉ ăn tết tại nhà phán Thục ở Qui-nhơn.

Ba cái tết đã qua, Nghi không về nhà, không lạy bàn-thờ cha mẹ. Nên năm nay, phán Thục gái bảo Nghi đi với mình về qua một lát, trước để làm lễ cha mẹ, sau cũng để giã-lã với anh. Hai chị em đi nhằm buổi sáng ngày mồng một tết.

Nghi ba năm nay không về nhà, biết cửu Thuởng càng có cớ mà giận mình thêm nữa. Biết vậy nên mới cùng đi với chị, nhờ phán Thục gái

làm như cái mọt để đỡ thân. Lại về vào ngày mồng một tết, buổi mai, tưởng cửu Thuở có giận nhau đến đâu cũng phải nề-nang ngày đầu năm năm mới mà bỏ dũ làm lành với nhau. Chẳng dè việc đời xảy ra thường trái với ý người liệu trước.

Hai người vào nhà, thấy trong nhà trang-hoàng lộng-lẫy mà chủ-nhân thì còn ở đâu chưa ra.

Cửu Thuở gái chào mời niềm-nở cả hai ; riêng với Nghi, nàng càng có ý mừng-rỡ đặc-biệt và đang hỏi-han rồi-rít. Cửu Thuở trai vừa bước ra, khăn áo sang trọng lắm — chàng mãn tang mẹ lâu rồi — hất hàm chào phán Thục :

— Chị qua chơi ! — Quay mặt lại phía Nghi :  
Con này con nào tôi không biết ?

Nghi giận uất người lên nhưng vẫn giữ nét mặt thản-nhiên. Cô nghĩ chưa biết cửu Thuở định làm ra vẻ chi, nên hăng dè-dặt cả thái-độ lẫn ngôn-từ để nhượng cho chị mình đối-phó trước. Phán Thục có thói quen kiêng-khem ngày tết lắm, không muốn có sự rầy-rà nên dẫu dụ :

— Cậu cửu nói chơi chi vậy. Con Nghi — dì Nghi hẳn đồ mà !

— Tôi nói thật chứ chơi gì, nhà này chẳng ai biết con Nghi là con nào.

— Bậy quá, tôi hay cậu giận, tôi chẳng bảo nó về làm chi.

— Về làm chi ! Ông bà, cha mẹ, tết-nhất mà làm chi ! ở Saigon mỗi tháng xài bốn, năm chục bạc cho thỏa-thích !

Đến đây mới lòi cái chơn-tướng của anh chàng ra. Cửu Thuởng chỉ vì mất mỗi tháng bốn năm chục bạc với Nghi, mới lấy làm cay mà giở mặt như thế. Nghi thấy thế rồi, bèn thư-thả nói từng câu, có câu, cô dẫn từng tiếng một :

— Anh đừng có xấu bụng quá như thế. Cha mẹ mất đi, để lại một cái gia-tài trăm mẫu đánh giá có tới bảy-tám vạn bạc, thì một năm tiêu về phần tôi năm sáu trăm có là bao. Tôi dùng tiền ấy đi học, sao anh lại nói tôi « xài » ? Còn ba năm nay tôi không về nhà đây, là vì tôi thấy anh đối với tôi không tốt. Chứ ông bà cha mẹ, nhất là cha mẹ tôi, khi nào tôi lại quên ! Anh đừng ý là anh với tôi. Anh ăn ở phải thì còn là anh em ; chứ anh ăn ở bậy thì tôi không nhìn anh trước chứ không đợi để anh không nhìn tôi đâu vậy !

Nghi nói những câu ấy với một giọng già-giận răn-rối, không còn có vẻ rụt-dè nhút-nhát như mấy năm trên, làm Cửu Thuởng đét người đi, cảm mồm không nói lại được lời nào.

Phán Thục lại thắp đèn các bàn thờ, rồi kêu Nghi cùng làm lễ với mình. Nhưng Nghi từ chối, nói :

— Anh em đang không nhìn nhau, rầy lộn với nhau thì còn có thành-kính gì mà đối với vong-

linh ông bà cha mẹ ? Chị có lạy thì lạy đi, chước cho tôi.

Rồi phán Thục lạy một mình.

Nghi còn chưa hết giận, muốn nói nữa. Cửu Thưởng gái lại một bên Nghi, kêu-van cô đừng nói nữa. Nàng sợ nói nữa không khỏi đụng-chạm đến những điều mình đã viết trong thư mà báo tin cho Nghi, rồi chồng nàng lại nhân đó mà hành-hạ nàng chẳng. Nghi biết ý chị dâu, làm thỉnh ra về với phán Thục.

Từ đó Nghi với cửu Thưởng hai người giận nhau ra mặt. Nghi thường nói với vợ chồng phán Thục : « Tôi bây giờ lớn rồi, đủ trí khôn rồi, chứ phải bảo chỉ nghe nấy như hồi 14 tuổi đâu mà bắt nạt được tôi ? »

Tuy vậy, tết rồi, trở vô học, cửu Thưởng cũng vẫn trả tiền học-phí mỗi tháng như trước cho đến ngày tháng *Juin*, thi tốt-nghiệp cao-dẳng-tiêu-học, Nghi đỗ đầu.



## X

**S**AU khi Nghi đỗ rồi, về Phan-thiết thăm dì và cảm ơn bà giáo. Bà giáo thấy nàng thì mừng-rõ không xiết. Hỏi nàng định đi học nữa hay thôi thì Nghi nói còn muốn học để đi thi tú-tài.

Nghi bây giờ nói năng sách-hoạch lắm. Nàng phô-bày ý-kiến với bà giáo :

— Con thường đọc báo, thấy có tờ báo cổ-động nữ-quyền. Họ làm vậy là hữu-tâm với phụ-nữ chúng ta lắm. Nhưng đàn-bà con gái không học, hay là học mà chỉ học đến ấu-học tiểu-học thì còn mong bình-quyền với ai ? Bởi vậy con muốn học lên nữa, sức theo được tới đâu thì theo tới đó.

Bà giáo khen cái ý-kiến của Nghi là phải lắm. Nhưng lại ngại cho cái gia-tình nàng, sợ cửu Thưởng không chịu xuất tiền cho Nghi theo học luôn,

Nghi vẫn có đề tâm lo về vấn-đề đó, nên nhân tiện, nói cho bà nghe cái cách giải-quyết của mình thử có được không. Nghi nói :

— Con tính rồi. Chuyển này con về đòi anh con chia gia-tải. Rồi phần ruộng của con, con đem đợ hoặc bán đi để lấy tiền đi học. Thế thì không còn lo anh con làm lỏi-thời gì nữa hết.

Bà giáo bảo như thế là tiện lắm ; người làm ra của chứ không phải của làm ra người. Bây giờ bán rồi về sau có tiền lại mua. Miễn đi học được nữa là quý.

Nghi cũng có đem kế-hoạch ấy bàn với bà Tuấn. Bà này thì lại cho làm vậy khi liệu-lĩnh quá, không phải cách ở đời lấy mực chắc. Vì theo ý bà, học đã đến như Nghi là được rồi, bây giờ nên lấy chồng lập gia-đình là hơn. Nhưng cuối-cùng, bà không đánh đổ được ý-kiến của Nghi.

Từ Phan-thiết về Qui-nhơn, Nghi ở nhà phán Thục. Cử Thưởng nghe Nghi thì đậu rồi, tưởng thế là thôi, rày về sau Nghi không còn làm gì tổn tiền nữa, nên chàng cũng không làm mặt giận nữa. Chàng vẫn nhớ hồi trước phán Thục có nói Nghi học xong bốn năm còn ra Hanoi học luật, nhưng cho rằng đó là phán Thục nói khích mình chứ có lẽ nào ? Bởi vậy, vừa thấy Nghi về, thì chàng băng bộ sang thăm.

Nghi thấy cử Thưởng làm lành với mình thì cũng bỏ cả hờn xưa mà đối-dãi với chàng cách tử-tế nhũn-nhặn. Cử Thưởng bảo Nghi về bên nhà mình mà ở, nhưng Nghi xin ở luôn nhà chị tiện hơn.



Sở dĩ cửu Thưởng làm lành với Nghi chẳng những vì có đã nói trên mà còn vì có khác nữa. Con trai bá-hộ Sanh, tên là Ngô quang Khiết, hồi trước muốn đi nói Nghi mà Nghi gạt đi, thì bấy lâu chàng cũng vẫn chưa lấy vợ ở đâu tuy đã ngoài hai mươi tuổi. Khiết học-hành không mấy chữ, mới nhờ cha bỏ tiền quyền cho được cái cửu-phẩm, lại cậy mình kháu trai, thì ra ý kén vợ. Chàng thấy Nghi học giỏi, không đẹp lắm chứ người cũng mặn-mà có duyên, thì đâm ra yêu cô, đòi ông bá Sanh hỏi Nghi cho mình cho kỳ được. Cũng bởi đó mà cửu Khiết bay đi đánh cặp với cửu Thưởng, yên-chí rằng nhờ cửu Thưởng thu xếp cho thì đám này làm gì chẳng xong. Cửu Thưởng cũng bỏ bụng đã lâu, nghĩ nếu gả được Nghi cho thắng giàu sụ này, nó sẽ không thiết đến gia-tài bên vợ cho lắm, rồi mình tha-hồ mà bao-lắm, nên thừa lúc Nghi ở nhà, chàng định ra tay kết-hợp.

Một hôm tại nhà phán Thục, trước mặt hai vợ chồng họ và Nghi, cửu Thưởng đem chuyện kia ra nói. Chàng trở tài làm mai ra coi cũng lanh-lợi lắm, đạo-mạo nói rằng :

— Cô Nghi nay học đã thành-tài rồi thì cũng nên lo việc thất-gia đi. Cái nghề con gái gả chồng trước phải xem « lựa ». Cái lựa có nhiều người thì mới tha-hồ mà lựa-chọn : không lấy người này đã có người kia. Chứ cái lựa của cô Nghi, ở vùng ta, tôi xem ra không có ai là người

học-hành tài-bộ xứng-đáng với cô cả. Chỉ có cửu Khiết, dám đi giam cô ngày trước, bây giờ vẫn còn đó, va thì ít học nhưng giỏi trai. Nhà giàu bằng hai nhà ta, lại con một, cũng ông cử ông kiếc nữa, tôi nhắm không còn nơi nào hơn nơi đó. Còn sướng một nỗi là họ cầu mình, bốn năm nay rồi, thiếu gì chỗ kêu gả mà họ cứ đề đợi. Tôi muốn cô Nghi nghe tôi đi, ừ quách cho anh chàng ấy. Ý anh chị nghĩ thế nào ?

Hết thấy đều làm thình. Phán Thục trai từ từ nói :

— Theo tôi thì việc ấy quyền ở dì Nghi, chúng ta chẳng nên đặt miệng vào.

Phán Thục gái cũng xen vào :

— Hồi tôi lấy nhà tôi, cũng tự ý tôi ; thầy với mẹ chẳng hề bàn ra nói vô chi hết, chỉ chực có một việc là ăn trâu uống rượu.

Cửu Thuởng thấy trái ý, chêm một câu :

— Tuy vậy mình là anh chị cũng có nghĩa-vụ chỉ đường vạch lối cho em út ; về việc ấy thì cô Nghi làm sao cho từng-trái bằng anh chị và tôi ?

— À, thì có khó gì đâu. Hồi Nghi, hể nó ưng thì được. Lời phán Thục gái.

Cửu Thuởng quay mặt lại Nghi :

— Ý cô thế nào ?

Nghi chẳng e-lệ gì cả, ngó ngay vào mặt cửu Thuởng chững-chạc nói rằng :

— Thưa anh, tôi còn phải đi học nữa, đã định lấy chồng đâu !

— Cô nói chơi ?

— Không. tôi nói thật chứ.

Cửu Thưởng thấy Nghi nói khác với ý mình đã nghĩ trước thì tỏ vẻ sửng-sốt và không bằng lòng, thốt ra một câu vừa cộc-cằn vừa vô-duyên :

— Cô định đi học cho tới già để cô ở góa !

Nhưng Nghi không giận, vẫn tỉnh-táo đáp :

— Ở góa thì tôi cũng chẳng ở góa. Nhưng tôi hăng đi học đã, vì còn nhiều thời-giờ chán để lấy chồng.

— Giá tôi là cô, một mặt cứ đi học, một mặt cứ lấy chồng, sao lại chẳng được ? Nghĩa là nhận lời người ta đi, rồi một vài năm sẽ cho cưới.

Nghi đáp bằng một giọng cực chẳng đã :

— Gặp khi cần phải như thế thì cũng có thể. Nhưng...

Cửu Thưởng mới vừa nghe tới đó, tưởng Nghi bằng lòng lấy Khiết rồi, thì hấp-tấp nói :

— Thế thì cô ừ quách đi cho rồi. Sợ cửu Khiết nó không có thể đợi cô được nữa !

Nghi ra dáng ngạc-nhiên :

— Cửu Khiết thì tôi không lấy được. Hắn lấy ai mặc hắn, chứ tôi có bảo hắn đợi tôi đâu ?

Thưởng lăm-băm trách Nghi :

— Sao lúc nầy cô nói « có thể » ? Cô cũng còn trẻ con lắm, mới vừa nói đó đã đổi ý rồi.

Nghi cãi :

— Tôi nói « có thể » là có thể với người nào tôi bằng lòng kia ; chứ cửu Khiết thì tôi xin chịu. Vả tôi không hề biết hắn là người thế nào, mà tôi cũng không cần biết hắn nữa.

— Cô làm cao quá, rồi cô xem !...

— Tôi chẳng làm cao chi hết. Tôi có học ít nhiều thì cố nhiên tôi phải tìm làm bạn với người nào cũng có học ít nhiều như tôi.

— Cô nói vậy chớ cửu Khiết nó không học nó lại có nhiều tiền. Cô học giỏi đến đâu, cái mục-đích của cô cũng chỉ làm ra nhiều tiền như nó là cùng, chứ chi !

— Anh nói nghe như có lẽ mà không có lẽ. Học giỏi là một việc, mà nhiều tiền là một việc khác. Tôi thích học giỏi mà tôi không thích nhiều tiền, ai lại cấm tôi ?

Phán Thục trai tự nẩy đến giờ ngồi yên để nghe, chốc chốc lại cười tủm-tủm. Bây giờ mới quay sang nói riêng với vợ :

— Me hắn thấy không ? Người con gái có học thì bao giờ ăn nói cũng có khác.

Cửu Thuởng thấy cuộc du-thuyết của mình bị thất-bại thì lấy làm ngượng và tức. Lại thấy rõ rằng từ nay mình không còn có quyền gì trên

Nghi nữa, chàng càng lập tâm làm khó dễ Nghi mỗi khi nàng có việc gì dính-dấp tới chàng.

Hôm ấy có đủ mặt ba chị em, Nghi định mở ra nói chuyện chia gia-tài cho rồi, đề tháng sau có đi Hanoi. Nhưng, sau một cuộc bàn-luận về hôn-nhân, đã làm phật-ý cửu Thưởng, Nghi tưởng nếu bàn sang chuyện ấy, thế nào chàng cũng trả miếng bằng cách trâu đen trâu trắng, nên nàng đành phải gác lại đó để đợi một dịp sau.



## XI

**S**AU không đầy một tuần lễ, vừa gặp ngày giỗ ông bá. Hết thấy đều hội về nhà cửu Thuởng bữa tối tiên-thường. Tối bữa nay, giữa ba chị em có một không-khí hòa-hiệp, sum-vầy, không có vẻ găng như mấy lần trước. Hàng mấy trăm con bồ-câu trong cái chuồng trước mặt nhà, thâu đêm nó gù-gù ghi-ghi, như họa lại tiếng chuyện-trò thân-mật của người trong nhà, đã lâu lắm mới có một cuộc đoàn-viên vui-vẻ. Nhưng than ôi, cái cảnh ấy nào có được bền !

Lễ chánh giỗ xong, khách-khứa ăn uống đã ra về hết, Nghi bèn đem câu chuyện chia gia-tài ra nói trước mặt cửu Thuởng và vợ chồng phán Thục. Bằng cái giọng rất ôn-tồn, nàng rằng :

— Việc này đáng lẽ các anh chị đề-xương ra mới phải. Mà em lại mở ra nói, là vì có sự cần buộc em. Hồi còn nhỏ, anh em chung một bồn, chẳng nói làm chi : chứ lớn lên rồi thì phải ai lo phận nấy. Bốn năm nay phần em đi học tiêu mất hai ngàn đồng. Tiền ấy, đã biết là tiền

chung, của cha mẹ để lại chứ chẳng phải riêng của ai ; nhưng bởi tay anh cử đưa ra, coi cũng không tiện : không tiện cho anh và cho em nữa. Mà rày về sau, em cũng vẫn còn cần tiền để đi học, chưa biết mấy năm nữa mới thôi. Vậy, cái gia-tài nhà ta, sẵn có em ở nhà đây, xin các anh chị chia ra, để phần em, em giữ, và em dùng vào việc gì tùy ý.

Cử Thuởng lên tiếng trước :

— Ai chứ tôi thì sẵn lòng lắm. Mấy năm nay tôi đã nói với anh phán chị phán nhiều lần rồi mà hai ông bà cứ bỏ qua.

— Chia mà nói theo cách cậu thì ai nghe được !  
Lời phán Thực gái.

— Theo cách tôi mà lại không đúng lý chán đó sao ?

— Đùng với thiên-lôi ! Một trăm mẫu lấy đặt đi năm chục mẫu hương-hỏa mà bảo là đúng !

Phán Thực trai xen vào :

— Tôi có nhớ lời cụ bá dặn lại : đặt hương-hỏa hăm-lăm mẫu, còn bảy-mươi-lăm mẫu chia ba.

Vợ chàng tiếp theo :

— Thế mà cậu cử đòi đặt hương-hỏa năm chục mẫu để cậu cày cho nhiều !

Cử Thuởng cãi lẽ :

— Không phải vậy. Chúng ta phải nhìn nhận rằng cha chúng ta nghĩ sót nước trong việc ấy



Có lẽ nào chỉ đặt hăm-lăm mầu cho cha mẹ, còn ba đời ông bà trên nữa không có lấy một cục đất à ? Ngày cha mẹ mình thì vật bò, giết heo, mà ngày ông bà thì con gà cồ xôi cũng không biết lấy gì mà sấm, như thế sao cho phải đạo làm con làm cháu ? Giá ngày nay thầy còn, nghe tôi nói phải là thầy cũng phải theo. Thầy làm nên nổi cơ-dồ, là nhờ mồ-mả của ai chớ ?

Phán Thục trai lấy tay che miệng, tủm-tủm cười. Người vợ trả lời cửu Thuởng :

— Dầu cho có vậy đi nữa thì đặt nội trong hăm-lăm mầu ai bắt ?

Không được ! Làm vậy là bất-hiểu đối với thầy. Thầy và mẹ tay không làm nên sự-nghiệp thế này, hưởng cái hương-hỏa hăm-lăm mầu mới xứng đáng. Nay chúng ta làm con, trở đi cãi lời thầy dạy, đem hăm-lăm mầu ấy san-sớt ra làm thành tám cái hương-hỏa, có phải là trái đạo lắm không ? Vả chẳng, con cháu đối với ngày đơm ngày quảy của ông bà cha mẹ, có thêm thì có chứ không có bớt.

Nghi hồi học ở trường, có một lần làm luận quốc-văn, thầy giáo ra đề : « Nghiên-cứu về tục đặt hương-hỏa và đoán tử nên đề hay nên bỏ. » Nghi đoán nên bỏ, tấy có rằng không ích gì cho người chết mà chỉ làm phiền đề con cháu giành nhau, nhiều khi vì đó sanh ra kiện-tụng. Nay được nghe cái luận-diệu của cửu Thuởng, nàng càng tin cái ý-kiến của mình là đúng, bèn chỉ

bài ấy của nàng, thầy chấm đã cho đến 18 *points*. Nghi toan lấy luật lấy lý ra tranh-biện với cửu Thưởng cho đến cùng ; sau nghĩ nói với con người dốt mà tham, vô-ích, cho nên nàng chẳng hề góp một lời vào cuộc thảo-luận ấy. Nhưng nàng đứng dậy nói với phán Thục trai :

— Thừa anh phán, ở đây anh lớn hơn cả, việc ấy theo lẽ nên thế nào, xin anh có một lời đoán-định.

Phán Thục khoanh tay đáp :

— Lúc nãy tôi nói nhớ một câu mà tôi hỏi cho đến giờ. Đáng lẽ ra, về việc này, tôi không nên nói câu nào hết. Có điều không lẽ tôi bỏ đi về mà không ngồi lại đây.

Ngibi chẳng hiểu nói thế có ý gì, bèn hỏi :

— Sao vậy, xin anh cắt nghĩa cho nghe ?

— Không có gì, tôi chỉ giữ lời hứa.

Câu chuyện này cũng hay hay, hai mươi mấy năm về trước ở Qui-nhơn, hạng trung-lưu thường đem làm tài-liệu trong những cuộc nhân-đàm :

Bây giờ ở tòa-sứ Qui-nhơn có viên phán-sự, tên Đỗ đình Thục, con người trạc-mạo khôi-ngô, lại có tánh-tình hào-hoa phong-nhã, hăm-lăm tuổi mà chưa có vợ. Ông bá Giám, tay cự-phú ở gần thành-phố. ngoài bốn mươi tuổi, hay vào ra tòa-sứ, lâu ngày thành quen với phán Thục, Hai người hợp ý nhau quá, sau trở nên đôi bạn

chí-thân. Họ kêu lộn nhau bằng anh, mặc dầu người này hơn người kia đến gần hai chục cái xuân. Những ngày nhàn-rỗi, hai người cặp nhau đi chơi, ai thấy cũng khen là một đôi bằng-hữu vong-niên đáng làm gương cho những đứa không có tài-tướng chi, chỉ ỷ mình « già ngày tháng. »

Một hôm, thầy phán trẻ tuổi đến chơi nhà ông bạn bá. Thoạt thấy người con gái đầu lòng của bạn, cô Tiên thị Hiệp, mới mười-lăm tuổi, còn cắp sách đi học lớp nhì, bỗng đâm ra cảm rồi yêu. Cô nọ cũng chẳng vừa chi, từng có phen tỏ thật với cha mẹ rằng mình thương « bác phán » quá !

Thế rồi có mai-dong đến nói. Thế rồi vợ chồng ông bá nhận trâu can. Thế rồi cô bé thành-linh ở nhà không đi học nữa : người ta nói, ở nhà đề tập-tành công-việc bếp-nước rồi có lấy chồng.

Thì không biết có can gì đến thiên-hạ mà họ đầu miệng lại, dị-nghị, tiểu đàm ! Chòm này kháo : làm rề bạn ! Xóm kia xì-xồ : kêu bạn bằng ông-gia ! Kết luận, họ hảo : Xét kỹ chẳng có nghĩa-lý gì, chỉ có thắng phán Thục là thắng ham giàu, là thắng toan đào mỏ, là thắng lấy đất cục và bạc đồng làm vợ !

Phán Thục tức quá : « Chửi cha cái lỗ miệng chúng nó ! Ông lấy con Hiệp đi cho chúng nó biết tay ! Mặt-mũi ông thế này chúng bảo ham giàu ! »

Lập tờ đoan-ngôn. Trong đó nói phán Thục lấy cô Hiệp nhưng sẽ không chia gia-tài của cha mẹ vợ. Chẳng những không chia mà cũng không đặt miệng vào. Tờ đoan-ngôn ấy đọc rõ to trước mặt hai họ trong ngày cưới, sau ngày phán Thục đến chơi nhà ông bá hai năm.

Thế rồi thiên-hạ lại phê-bình : Phán Thục làm gì như thắng điền !

Câu chuyện đầu đuôi là thế. Nhưng bấy giờ phán Thục chỉ lược thuật vài lời cốt-yếu cho Nghi nghe, để lấy nê mà không đặt miệng vào việc chia gia-tài.



Bấy giờ bước sang tháng *Juillet* rồi. Nghi định không còn mấy bữa nữa phải ra Hanoi để có xin vào trường, không thì quá kỳ nhập-học. Mà việc nhà khó bề phân-xử, xem không có thể ngã-ngủ vào đâu được thì mới lấy tiền đâu mà đi ? Làm thế nào ? Làm thế nào ? Nàng cứ tự hỏi câu ấy trong trí mình.

Túng nước quá, Nghi phải năn-ni xin phán Thục trai, nhờ chàng tòng-quyền, tạm gác lời hứa khi trước lại một bên mà đứng chủ-trương việc chia gia-tài, miễn chàng đừng nhiễm-chỉ vào đó thì cũng vô-hại. Nhưng phán Thục quá gàn, nhất định không chịu. Chàng nói :

— Tôi lập-chí từ lúc hai mươi tuổi, mới bước chân vào đời, phải coi tiền-bạc không ra chi. Làm vậy, tôi chẳng để làm chi, chỉ để : một là sạch mình, hai là chủ những thắng, tham-ô, biền-lận. Tôi làm vậy đó mà thiên-hạ họ còn nói : nó thề không ăn gia-tài bên vợ, nhưng vợ nó ăn thì tài chỉ nó khỏi ăn. Nhưng hơn hai mươi năm nay, tôi tiêu bạc vụn trong tay mà không hề lấy của cụ bá một xu nhỏ. Nhà tôi thì nhất định nó không chịu để gia-tài cho cửu Thưởng ăn cả, ấy là quyền-lợi đương nhiên của nó, tôi phải để mặc nó. Có điều cái gia-tài ấy chưa chia ngày nào là tôi ưng ngày ấy : tôi cầu cho để tôi chết rồi mới chia thì tôi sạch tiếng hơn ! Tôi coi cửu Thưởng nó ăn cả hoa-lợi một trăm mẫu bốn năm năm nay thì cũng như con chuột chù ấu cả bao nhiêu đồ-ăn của nó dưới gầm bếp, việc gì đến tôi mà tôi nóng mặt ? Vì những lẽ ấy dầu có thế nào là tôi cũng không chịu dự đến.

Nghĩ thở dài :

— Thật ở đời tôi mới thấy anh là một ! Anh liêm khiết một cách kỳ-cục quá ! Nhưng hễ anh đã không đứng chủ-trương thì gia-tài không sao chia được, khổ cho tôi, tiền đâu để tôi đi Hanoi trong chỉ có mấy hôm nữa mà thôi ?

— Được ! Nghĩ cần lắm thì lấy tiền của tôi đây.

— Ai lại thế ? Đã nhiều lần rồi, tôi không dám lợi dụng cái lòng hào-hiệp của anh nữa đâu !

— Có can gì ! Người đời của chung. Người đứng mà tôi còn tư cấp được thay, hưởng là anh em trong nhà.

— Nhiều khi tôi thấy anh đi vay kia mà.

— Không sao. Vay thì vay, tôi còn vững, đã dễ hề chi lắm ?

Nghi thấy phán Thục muốn giúp mình thực tình, vả lại nàng không còn có cách nào xoay ra tiền nữa, thì định bụng nhận lời của chàng.

Muốn thi-hành cái chánh-sách tiết-kiệm, Nghi tính lần này ra Hanoi xin vào trường trung-học thì nhất định ở ngoài chứ không ở trong trường. Như thế, hơn bù kém, cầm cho mỗi tháng mất từ hai chục đến ba chục. Học hai năm đề thi tú-tài, phỏng mất chừng năm sáu trăm đồng cũng chẳng là bao. Nhờ phán Thục cho mượn dần dần, rồi đến sau chia gia-tài sẽ trả lại cho chàng. Có tiền rồi, Nghi sắm-sửa đi Hanoi.

## XII

**N**GHI ở Hanoi, có làm bạn với một nữ-sinh tên là Phạm-thị Xuân-Sơn. Cô này đồng tuổi với Nghi, lại học cùng lớp, nhất là cũng ở vào một hoàn-cảnh gia-đình tương-tự như Nghi, nên hai người thương nhau và tương đắc với nhau lắm.

Xuân-Sơn con gái một vị quan lớn đã hồi hưu ở Bắc-kỳ. Ông ấy giàu lắm, có ô-tô, đồn-điền, lại gần ba chục ngôi nhà gạch giữa thành phố Hanoi, mỗi tháng thu hoa-lợi có dăm bảy ngàn đồng. Ông cho Xuân-Sơn đi học từ nhỏ cho đến khi ở năm thứ ba ban Cao-đẳng tiểu-học, thì ông lâm bệnh mà mất. Xuân-Sơn có người dì-ghe cay nghiệt lắm, bấy giờ đòi rút cô về nhà làm việc trong nhà để khỏi thuê mướn người ngoài. Nhờ khôn-ngoa, khéo xoay-xở, Xuân-Sơn được một người cậu trợ cấp cho mới lại đi học luôn đến nay.

Nghi cùng Xuân-Sơn biết nhau khi vào chung một lớp năm thứ nhất ở một trường trung-học nhà-nước. Rồi đó, hai người rủ nhau thuê cái

gác của một bà quả-phụ buôn hàng tẩm ở phố Hàng Đào mà ở. Luôn ba năm trời, Nghi và Xuân-Sơn nương nhau như hình với bóng, khi đi tới trường, khi về nghỉ-ngơi hay rèn-tập trên cái gác con ấy, mối tình chí-thiết dẫu chị em ruột cũng không bằng.

Khi Nghi ở nhà bước chân đi, phán Thục trao trên tay nàng một trăm đồng bạc. Nghi cầm lấy mà hai hàng nước mắt chảy dài. Nàng tủi thân, nhớ đến song-thân và còn cảm cái hảo-tâm của anh rề. Người ta nói, giá lúc bấy giờ Nghi lấy nghĩa-lý trách cửu Thuởng, không thì chịu lụy chàng một chút, thì vị-tất chàng không chịu xuất học-phí cho Nghi như bốn năm vừa qua. Nhưng Nghi vốn có tính tự cao, gia dĩ tuổi trẻ hay phụ-khí, lại còn chịu ảnh-hưởng của cái hào của người anh rề một ít nữa, thành thử thiệt-thời thì chịu lấy, chứ không thềm mở miệng nói với con người tham mà ngu. Nàng vẫn biết cử Thuởng ở đâu nhẩy vào ăn không một cái gia-tài hàng vạn, còn nàng đi học phải nhờ nhờ người khác mới có tiền mà đi, đó là bởi sự bất-công vô-lý của cái chế-độ xã-hội hiện thời, mà cũng là cái đại của chị em nàng nữa. Biết vậy thì biết, nhưng nàng ham học quá, đang bỏ cả tâm-trí công-lực vào việc đèn sách dùi mài, không rời đầu nghĩ đến sự lợi hại mà một người biết điều có thể coi khinh ấy.



Người đọc truyện nên nhận thấy chỗ này trước nhất : Hết thấy cái lịch-sử của cô thiếu-nữ bạc-mạng ấy được chép lại đây cho bà con xem, chỉ bởi cô là một người con gái mà lại quyết lòng cầu học. Giá Nghi cứ làm như một người thường, như hàng triệu cô thiếu-nữ khác, nghe lời cửu Thưởng mà thôi học đi, lấy chồng đi, thì có lẽ ngày nay chẳng những cô còn sống mà lại gia-đình sầm-uất, con cái sum-sê, trở nên một bà nhà giàu sang trọng, chứ có đâu đến nỗi công bất thành, danh bất toại, rút cục chỉ một mảnh hồn thơ phiêu-bạc ở đất người ? Nhưng mà nếu thế, thì lại đã không có truyện rồi !

Nói tiếp trên kia. Một trăm đồng bạc ấy Nghi tiêu dè-dặt được ba tháng trọn. Con nhà giàu mà biết hà-tiện đồng tiền như Nghi cũng ít có. Vì cha chết sớm, từ tám tuổi đã ở xa mẹ, không được ai tưng-tin quà-xén cho ; mẹ chết rồi lại gặp ông anh « đá », không thì chờ một đồng một chữ : trong tay ít khi có đồng tiền, nên khi có thì biết tiếc. Cái đức tính tốt ấy đáng lẽ làm cho Nghi dễ chịu, khỏi phải lo sự thiếu-hut trong khi ở đất khách quê người ; song thương hại cho nàng, với nàng, cái đức tính tốt ấy nhiều khi thành ra vô dụng : vì người ta có tiền mới nói đến tiết-kiệm, chứ đã đến không có đồng nào thì còn tiết-kiệm vào đâu !

Sau đó cứ mỗi tháng ba chục, phán Thục gửi rất có điều độ cho Nghi. Mỗi lần nhận được

măng-đa, nàng viết thư về cảm ơn, thì ông anh rề kỳ-khôi lại không cho, bảo đừng làm ra khách tình, khó chịu.

Xuân-Sơn được tiền của cậu gửi cho, cũng bỏ chung lại với của Nghi làm một bồn. Hai người tiêu tiền theo phương-pháp : Hàng tháng có lập sổ dự-toán trước. Từ việc ăn uống cho đến mua sắm áo-quần, sách-vở, giấy bút, lại những cái phí vật, như đọc báo, xem xi-nê-ma, đều có, ngữ nhất định, không được vượt qua. Xong một năm đầu, đồ sổ lại xem, chẳng những không thiếu mà còn thừa tiền một ít. Về kinh-tế của cá nhân đã được dôi-dào khỏi lo gì cả như thế, cho nên sự học của hai người trong năm ấy đã có tiến bộ phi-thường. Nhất là về phần Nghi, thông-minh và cần-mẫn như Xuân-Sơn mà cũng chịu rằng sức học của nàng, không thể nào theo kịp.



Vụ nghỉ hè năm ấy cả đến ngày nghỉ tết nữa, Nghi đều không về Qui-nhơn. Nàng gửi thư về nói cho anh chị biết rằng vì cô Xuân-Sơn không có nhà mà về, phải ở lại Hanoi luôn, nếu Nghi về sẽ bỏ cô ở lại một mình trên cái gác ấy buồn lắm, Nghi không nỡ. Nàng cũng có ý rủ cả Xuân-Sơn về Qui-nhơn chơi, nhưng tính ra lại thiếu tiền đi đường, không dám làm phiền thêm cho anh chị, thôi thì ở lại để học càng hay. Vợ chồng

phán Thục, nhất là vợ, tuy có buồn riêng về việc gia-đình, nhưng thấy Nghi học-hành tấn-tới lại chăm lo như thế, lấy làm vui lòng lắm ; cố nhiên về sự gửi tiền cho Nghi, họ không hề có một lời than phiền.

Nhà phán Thục có một cửa hàng tạp-hóa, người vợ coi buôn-bán, kiểm, mỗi ngày cũng được một vài đồng lời đủ tiêu-dụng trong nhà. Còn người chồng, từ ngày từ-chức ở tòa, bước qua nghề thầu-khoán. Chàng ta lãnh làm đủ các công-việc : xây-dựng nhà-cửa, đắp đường, đào kênh dẫn-thủy nhập-điền, lại thầu com tù, com nhà-thương nữa, Mỗi năm kiếm lãi được hàng vạn, chỉ vì chàng rộng tiêu, hay giùm-giúp cho kẻ khác, thành không có dư. Có khi thiếu thì chàng vay mượn rất dễ-dàng, mở miệng ra đâu là có tiền đó, vì chàng rất được tin-nhiệm đối với các nhà tư-bản.

Năm ấy, ông thần tài nhà phán Thục hình như bắt đầu đội nón ra đi. Đắp con đường từ Bình-định lên An-khe dài mấy trăm cây số vừa xong, chưa kịp giao cho sở Lục-lộ thì bị một cơn mưa to làm lở hết. Cất một cái trường-học giá năm vạn đồng, cất xong, bị chủ trường bẻ rằng sai kiểu, không chịu nhận, rồi hai đảng kiện nhau mãi đến hơn một năm mà chưa thanh-khoản. Đến việc thầu com cũng bị lỗ : hồi đầu năm làm giao-kèo thì giá thực-phẩm hạ, được ít tháng bỗng cao lên gấp hai, làm chàng phải

thâm xác bảy tám ngàn đồng. Tất cả sự thất-bại ấy gây cho chàng một cơn khủng-hoảng riêng về kinh-tế ; thêm nữa, một cơn đau mắt xuýt chết.

Ổm vừa khỏi dậy thì tòa-án xử xong vụ kiện trường-học, tuyên-cáo chàng bị thua. Cho là tòa xử ức mình, phán Thục lập-tức đi vô Saigon thuê thầy kiện chống án. Chẳng may đến Saigon mới mấy hôm, công-việc lập-dập chưa ra chi thì bệnh chàng tái-phát. Vào nha-thương chữa không khỏi rồi chàng chết tại đó. Bảy giờ vào mùa thu năm 1928, phán Thục kém một tuổi đầy năm-mươi.

Trong những ngày phán Thục thất-bại, cũng vẫn cứ gởi tiền đều đều mỗi tháng cho Nghi. Nhưng đến lúc chàng chết rồi, việc ấy thành ra khó.

Sự thất-bại ấy từ trước người ta vẫn giấu không cho Nghi hay, sợ nàng ngã lòng mà không học được. Nhưng có làm sao giấu nổi, những tin ấy Nghi có thấy tắt-hút trên báo rồi. Đến chừng bắt được cái điện-tín phán Thục chết từ Saigon đánh ra, Nghi mới choáng người lên, không thể ngồi yên được.

Nàng nói cùng Xuân-Sơn :

— Anh phán tôi chết rồi, ấy là cái đường vận lương tôi bị nghẽn. Tôi không lo-liệu sớm, có lẽ phải chết đói ở đây chứ đừng nói sự bỏ học nữa chừng. Thế nào tôi cũng phải về qua ít hôm để kiểm đường tiếp tế mới được.

Xuân-Sơn không muốn rời ra, cố cầm nạng ở lại, bảo rằng ở ngay Hà-nội mà xoay-xở cũng được ; làm cùng thì hai người cùng tiêu xẻ-xo một món tiền của Xuân-Sơn cũng đủ, chỉ phải bỏ bớt các khoản chi phí không cần-thiết mà thôi.

Nhưng Nghi không muốn làm lụy bạn. Mới bắt đầu nhập-học năm thứ hai chưa được một tháng, thì Nghi xin phép nhà trường về nhà ở Qui-nhon có việc khẩn trong một kỳ-hạn mười ngày.

Về đến nơi thì phán Thục gái vào Saigon chôn-cất chồng cũng vừa trở ra. Chị em thấy mặt nhau trong một cảnh tang-thương, mỗi người đều bịn-rịn về số-phận mình.

Phán Thục khai thực ra với Nghi rằng cái cơ-nghiệp của chồng mình sáng-tạo ra hơn hai mươi năm nay bị lở-lả trong hơn một năm vừa qua thế là đổ ập. Còn lại mấy dãy nhà gạch mới cất ở Qui-nhon và Nha-trang năm ngoái thì vừa đủ gán cho nhà băng Đông-pháp vì còn mắc họ hai chục ngàn. Tính ra bây giờ nàng chỉ còn có một cái nhà ở và một cửa hàng tạp-hóa, vốn chừng bảy-tám trăm đồng, có thể buôn-bán xi-xăng vừa đủ sống, chưa nói đến tiền đâu cho mấy đứa con đi học.

Hai chị em đều ở vào địa-vị cần tiền cả, bèn rập nham một ý, về nhà cửu Thuởng thôi-thúc hẳn chia gia-tài.



Phán Thục trai hồi còn sống, tuy không hề đặt miệng đến việc gia-tài. chứ cái thái-độ đứng đắn và nhất là tấm-lòng hào-hiệp của va cũng đủ làm cho cửu Thưởng thấy mà kiêng-nể. Bây giờ chàng chết rồi, cửu Thưởng như đã gỡ được cái đinh trước con mắt ; chỉ còn đối-pho với hai người đàn-bà, Thưởng cho là dễ như chơi. Nghi học giỏi mặc dầu, về việc tiền-tài đất-ruộng đã biết gì mấy nổi. Còn phán Thục gái, ngày rày đã cô-thế mà cũng hết tiền nữa, nếu vì việc gia-tài mà xảy ra có kiện-tụng thì lấy cóc gì mà theo ?

Trước một bàn cờ mà cửu Thưởng đứng về bên thắng-thế, thôi tha-hồ cho hấn thách-đố, dọa-nạt, muốn gì mà chẳng được.

Hôm ấy đủ mặt ba chị em tại nhà cửu Thưởng. Phán Thục nói trước :

— Bữa nay chúng tôi về đây bàn chuyện chia gia-tài. Cậu cửu lần này phải tính cho xong đi, không nói cù-cưa như mấy lần trước được.

Cửu Thưởng đáp liền, như câu nói đã định sẵn từ tối hôm qua :

— Chị và cô Nghi bằng lòng theo cách chia của tôi thì tôi làm giấy chia ngay bây giờ ; rồi sáng mai ai nấy đánh trâu ra mà cày ruộng.

— Thế nào cậu thử nói nghe.

— Thì trước hết lấy ra 50 mẫu đặt hương-hỏa : thầy mẹ 25 mẫu ; ông nội bà nội 11 mẫu ; ông cố bà cố 8 mẫu ; ông cao bà cao 6 mẫu. Còn 50 mẫu, chia làm ba thế nào cũng còn con số lẻ, không rút được. Thôi thì chị và cô Nghi bắt đi mỗi người 17 mẫu, vị chị 34 ; còn 16 mẫu về phần tôi. Tôi chịu phần sút cũng không sao vì cây ruộng hương-hỏa có hơi nhiều rồi.

— Còn tiền mặt ? Lẽ nào có một trăm mẫu ruộng mà không có đồng bạc nào ?

— Có một đồng thì chi ỉa trên miệng tôi ! Bao nhiêu thì đã vợ-vét cho cô Nghi đi học hai năm hết rồi.

— Vậy còn nhà-cửa đồ-đồng đồ-kiểu, chư-ban vạn-sự trong nhà không phải là ít.

— Cái đó thì theo với hương-hỏa hết. Không lẽ tôi phụng-tự cha mẹ ông bà ở giữa trời với bai bàn tay hay sao ?

Phán Thục tức mình :

— Nghe cho biết mà chơi, chứ nói với cậu thì đời nào cho xong việc được !

Cửu Thuởng làm một câu gọn thon-thôn :

— Bữa nay chị không nghe tôi lấy 17 mẫu, bữa sau nó sẽ còn 15 mẫu, và bữa sau nữa còn 12 mẫu cho chị coi.

Phán Thục càng tức mình hơn, vừa đứng dậy vừa vỗ cái bàn :

— Cậu lấy hơi gì mà nói như ông Hạng ?

— Tôi chẳng lấy hơi gì hết. Tôi nói làm vậy mà đúng lắm đa.

Từ đầu đến cuối Nghi chẳng hề xen vào một câu. Nàng vẫn cho rằng nói với cửu Thưởng cũng như nói với đầu gối, phí lời mà vô-ích.

Trở về. Nghi bàn với phán Thục hay là nghe lời cửu Thưởng quách đi cho xong, vì nàng nần-nả kiếm cho có tiền để trở ra Hanoi.

Phán Thục bác đi, không chịu, nàng nói với Nghi :

— Bây giờ thì tôi cũng túng-bấn và cần tiền như em. Nhưng chẳng phải là đã hết chỗ chạy đâu, Tôi chi của cha của mẹ mình mà để cho nó ăn gấp năm gấp mười mình ? Không thì đi kiện chứ.

Nghi nghĩ ngay sự đi kiện, thấy là một sự mang tai mang tiếng cho gia-đình. Vả nàng thường ngày đọc báo thấy các quan an-nam hay bị công-kích về sự ăn hối-lộ, thì lại còn sợ cho đi kiện chỉ tổ mất tiền thêm mà không chắc được chi. Nàng bèn can chị mình về sự dự-định ấy.

Phán Thục thì lại quyết ý lắm, nói với Nghi :

— Cái gì chớ cái mang tiếng, không sợ rồi. Ở đời giờ, nhà-nước hay triều-đình còn đi kiện



những người làm báo là dân của mình thay, hưởng chi chị em trong một nhà ở dân-dã. Hồi nhà tôi còn, tôi hay đi chơi với nhà tôi, làm quen với các quan trên tỉnh hầu hết, cửa nào vào lại chẳng lọt, tôi không sợ.

Thế rồi phán Thục và Nghi đầu-đơn kiện cửu Thưởng tại tỉnh về sự chia gia-tài bất-công, không theo luật.



### XIII

**H**ôm đầu tiên, hai chị em lên tỉnh, đưa đơn vào trước mặt đồng-đủ ba quan, vì là ngày hiệp-nghị. Cái đơn thuê một tay thầy kiện sỏi làm cho đại-khái khống-cáo cửu Thưởng định chia gia-tài một cách trái phép và xin quan đòi trưng hết văn-khế sổ-sách đến rồi chia cho theo như luật.

Thấy mặt phán Thục gái, ba ông đều nhìn quen và hỏi thăm chuyện chồng nàng mệnh-chung tại Saigòn, ra dáng ân-cần lắm. Sau nghe phán Thục kể rõ đầu-đuôi chuyện gia-tài và sự tham-lam của cửu Thưởng, thì quan Thượng nói:

— Cái thằng vô-lý quá !

Quan Bố cũng vừa cười vừa tiếp theo :

— Nó không biết còn có quan người ta đây nữa sao mà tự ý nó muốn thế nào nó muốn ?

Hỏi đến Nghi, rồi quan Thượng còn khuyến-khích :

— Con gái đi học đến bậc ấy, ở Trung-kỳ ta

đây còn ít lắm ! Thôi cứ về, đi Hanoi học đi ; ở nhà đây người ta sẽ làm công-bình cho.

Quan An quay sang hỏi Nghi :

— Có biết Hà văn Hải không ? Con tôi đấy, nó cũng học ở Hanoi, nhưng trường Thuộc.

. . . . .

Thấy các quan dễ-dãi và nói-năng có vẻ công-minh như thế, hai chị em sau khi ra về đều yên-chí rằng việc không bao lâu sẽ kết-liệu và thế nào các ngài cũng làm vừa lòng bên tiên-cáo. Phán Thục đặt tạm cho Nghi một số tiền, rồi Nghi đi Hanoi ngay hôm sau.

Không đợi trát đòi, cửu Thưởng nghe bên kia đầu đơn rồi thì lập-tức cậy người vào cụ Tổng-đốc, xin cụ chỉ chiếu-lệ đòi hỏi qua-loa rồi bỏ trăm-trây việc này đừng xử, thì hẳn xin dâng ba trăm. Người làm mỗi trở về nói phải có năm trăm và đưa ngay mới được. Cửu Thưởng cũng chịu liền.

Đến hôm có trát đòi, cửu Thưởng đến hầu. Vào cụ Thượng cụ hỏi sơ-sơ vài câu rồi bảo qua dinh Bố. Quan Bố thấy mặt cửu Thưởng, đập bàn thét lên :

— Thầy ở gần tòa gần tỉnh mà thầy không coi quan ra gì hết ! Thầy không tuân luật-lệ của vua nữa ! Cái gì lại gia-tài một trăm mẫu mà đặt hương-hỏa đi năm chục ? Thầy có muốn tôi

tước-khử cái cửu-phẩm của thầy và giam rục thầy trong lao-chánh không ?

— Bẩm lạy quan lớn, con...

— Lạy lục chi ? Linh đâu ? Dẫn qua lao giam, bắt khai !

Cửu Thuởng tưởng ở tỉnh có cụ Thượng là lớn hơn hết, đã vào lọt cửa ngài rồi thì đâu cũng lọt, chớ không ngờ việc gia-tài thuộc việc họ, chuyên-trách về quan Phiên, ngài có quyền tổng giam được mình. « Không tuân luật vua », lời quở ấy làm cho chàng dựng tóc gáy, e khi có lẽ mà tước-khử cửu-phẩm, mà giam rục trong lao-chánh cũng được đi ! Bị giam khai, chàng không lấy làm khổ mấy, chỉ sợ rằng hễ không lo-chạy thì có khi ở luôn trong này, không ra được !

Người ta nói lần ấy cửu Thuởng mất ba trăm mới được ra ngoài và mất một trăm nữa tờ khai mới được chấp.

Ba tháng sau, phán Thục cũng nhận được trát đòi. Lên tỉnh hầu quan Thượng thì ngài không nói rằng chi hết mà bảo sang quan Bồ. Quan Bồ lại bảo khai.

Phán Thục bầm :

— Chúng tôi đã nói không sót đầu-đuôi cho ba cụ lớn nghe từ trước kia rồi.

— Không, phải khai giấy kia.

Thì khai giấy. Phán Thục về thuê người thầy-kiện sỏi hôm trước làm một tờ khai dài đem nộp.

Trở lên tỉnh, hầu chữ cho đủ ba dinh mất hai ngày mới xong. Rồi còn vào ông Phán, ông Kinh, qua thầy Cửu chuyên-biện, mất ba đồng bạc với mấy chai rượu nữa mới nộp tờ khai được.

Ba tháng nữa, không thấy tăm-hơi chi, Phán Thục lại lên tỉnh, vào hầu quan Thượng. Quan Thượng không tiếp, cho lính ra nói rằng về việc gia-tài cửu Thưởng có hầu thì qua bên quan Phiên mà hầu.

Qua quan Phiên, Quan Phiên tiếp-rước phán-Thục vui-vẻ lắm và ôn-tồn nói :

— Tôi đã đòi cửu Thưởng đem văn-khế nợ, văn-khế ruộng cho đến sổ sách ghi nấy cả đến đây rồi. Tòa đang còn cứn.

— Bẩm quan-lớn, xin ngài truyền cứu mau cho.

Quan Bố cười ha-hả :

— Chớ phải ông phán còn thì ông thạo lắm. Bà thì có lẽ bà không biết. Những vụ kiện về việc hộ, đến tòa-án tây cũng vậy, có cái người ta đề đến mười năm kia !

Phán Thục hơi thất-vọng, trở về. Nhưng nhớ lại khi quan Bố nói, ngài vừa cười vừa nói, thế thì dễ thường ngài nói chơi cũng nên, chứ kiện gì lại đề đến mười năm ?



Trong thời gian hai lần ba tháng, phán Thục ở nhà lên tỉnh hầu kiện hai bận đó, thì ở Hanoi,

Nghi bắt đầu chịu cái khổ của sự túng tiền và đau-ốm.

Số tiền lúc ở Qui-nhơn nhờ chị dặt tạm cho để đi, chỉ có năm chục đồng. Đi đường rồi, còn ra đến Hanoi, tiêu bóp lại không đầy hai tháng. Phan Thục đạo này kiệt-quệ lắm, vẫn biết Nghi hết tiền tiêu nhưng cũng không có mà gọi.

Bấy lâu nay số chi-thu chung của Xuân-Sơn và Nghi, tháng nào cũng có thừa ra một ít. Những món tiền thừa ra ấy để dành riêng một chỗ. Nay gặp lúc tiền nhà phần Nghi chậm gọi, bèn đem những món ấy bù vào, nhưng chẳng được bao nhiêu, chừng được vài tuần-lẽ lại sạch-nhẫn.

May còn nhờ phần tiền của Xuân-Sơn, mỗi tháng được gọi tới tiếp-tục không dứt. Theo như lời Xuân-Sơn dự-liệu từ trước, giảm bỏ các món chi-phí không cần-cấp, lấy của đáng tiêu cho một người san-sẻ tiêu cho hai người. Nhờ quen-biết đong, lúc nào thiếu-hụt lại chạy tạm-bợ của chị em, rồi khi có lại trả lại.

Nghi thấy cái cách sống bữa sáng lo bữa chiều như thế không thể nào cầm-cự lâu ngày được, mới kiếm phương làm tiền cho mình. Nàng nhận chữa cáo in cho một nhà in chữ pháp, cứ mỗi tối đến sở làm việc từ bảy tới mười giờ, một tháng họ trả cho 20 đồng bạc. Ban ngày thì vẫn đi học như thường.

Lối sinh-hoạt ấy nhọc mà lại không thể dụng toàn lực vào bài-vở học ở trường, Nghi thấy bất-tiện lắm, nhưng không làm vậy thì không có cách khác. Nhất là vào tiết mùa đông, nhiều đêm lạnh thiếu điều nứt da ra mà đi làm đến ba giờ đồng-hồ, về nhà còn thức để học bài cho thuộc nữa, nàng thấy bê-bết không kham. Dầu vậy, cũng cố gắng.

Biết chị ở nhà cũng làm vào cảnh túng-rối nên mỗi lần viết thư về, Nghi không hề bảo gởi tiền, cứ nói mình ở Hanoi có thể dùng thời-giờ dư làm việc bằng trí để kiếm đủ tiền mà học, nhưng cũng không hề kể sự mình vất-vả cho chị biết. Cái thư nào nàng cũng hỏi qua sự kiện gia-tài ra sao ; thấy trả lời rằng xử chưa xong thì nàng lại đâm lo ngày-ngay, lo không biết bao giờ vụ kiện được liễu-kết để mình có tiền sãu mà học, khỏi phải cặm-cui đi làm.

Bỗng Nghi phát ra chứng mất ngủ. Có đêm không hề chớp mắt cho đến sáng. Hễ đêm nào như thế thì sáng mai lại, thấy cơm không buồn ăn. Tuy vậy, trong mình không thấy có gì khác, nàng vẫn ban ngày đi học, ban đêm đi nhà in. Nghi đoán rằng vì mình đã buồn lại lo nên người nó như thế ; hãy đừng thêm đề ý và cứ sấn-suốt làm việc bạo lên rồi nó lại bình-phục như thường. Điều đó nàng đã từng kinh-nghiệm mấy lần rồi. Theo lối chữa bệnh bằng cách không chữa gì cả



ấy, Nghi chẳng xin nghỉ ở nhà và cũng chẳng hỏi thầy-thuốc, coi thử cái chứng mất ngủ của mình có quan-ngại gì không.

Thấy không đến nỗi nào, Nghi cứ vững tâm, và tết năm ấy nàng cũng ở Hanoi luôn. Nghỉ tết xong, lại đi học, tính chỉ còn có bốn tháng nữa thì thi tú-tài nên nàng lo ngày lo đêm, dụng công học thật riết.

Bỗng một đêm, đi nhà in về, Nghi thấy trong người hắt-hắt sốt. Nàng nói cho Xuân-Son biết mình hơi mệt, liền xếp sách đi nằm ; chẳng dè cơn sốt mỗi phút mỗi tăng lên rồi mê đi.

Xuân-Son thấy bạn mình như thế thì hoảng-hốt. Đêm hôm, lại có một mình, không biết tính phương chi, nàng đành đợi đến sáng. Muốn mời thầy thuốc thì nghĩ rồi không biết lấy tiền đâu mà trả ; sẵn bình-nhật có làm quen thân với mấy vị thanh-niên học năm thứ tư trường Thuốc, bèn chạy tìm họ. Tìm được một người, Hà văn Hải, nhờ tới thăm cho Nghi. Hà văn Hải, con trai quan Án-sát Bình-định, người mà quan Án có nói đến tên để hỏi Nghi ngày nọ.

Số là quan Án đang đi tìm hỏi vợ cho con mà chưa tìm được nơi nào ; tình-cờ hôm ấy chộ mặt Nghi tại công-đường thì lấy làm vừa ý lắm, bèn viết thư cho con, bảo tìm xem Nghi đi, hễ bằng lòng thì ngài hỏi cho. Nhân đó, giữa đám hội sinh-vi ở trường Đại-học ở một ngày cuối năm

vừa rồi, Văn-Hải gặp Nghi, nói chuyện thành quen nhau, và quen cả với Xuân-Sơn nữa. Từ đó ba người gặp nhau đã nhiều lần ; và, giữa Văn-Hải và Nghi, hình như có một mối tình khăng-khít rồi mà chưa ai biết.

Văn-Hải xem xong, nói với Xuân-Sơn rằng không ngại gì cả. Không cần đi nhà thương, cũng không cần mời đốc-tờ, để chàng chữa cho trong năm hôm là khỏi ngay. Chàng tiêm cho một phát thuốc. Nghi mở mắt ra, thấy Văn-Hải, mới biết mình nằm trên giường bệnh, vừa thương thân, vừa cảm ơn bạn, có vài giọt lệ ngập-ngừng trên khóe mắt nàng. Rồi, quả thật năm hôm thì nàng khỏi.

Văn-Hải nói vậy là để trấn-tĩnh đó thôi. Kỳ thật xem bệnh Nghi thì chàng lấy làm đáng lo-sợ lắm. Vì chàng biết chắc bệnh của Nghi quả là bệnh lao rồi. Bệnh lao đã bắt đầu bước quá thời-kỳ thứ hai ; cơn sốt vừa rồi chỉ là một trung-triệu, không chữa, tự-nhiên nó cũng hết. Chỗ đáng lo-sợ là cái bệnh-căn đã thâm lắm, nó sẽ theo thứ-tự của nó mà đưa bệnh-nhân tới chỗ hiềm-ngheo không cứu được, nếu không điều-trị cho đặc-pháp từ bây giờ.

Chàng không cho Nghi hay điều đó và cũng không nói riêng cho Xuân-Sơn biết vội. Văn-Hải chỉ khuyên Nghi nên xin phép nghỉ học ít lúc và cũng đừng làm việc gì hết để mà tĩnh dưỡng.

Thật ra thì Văn-Hải đã yêu Nghi ngấm-ngấm mấy tháng nay rồi. Thấy nàng mắc phải một cái bệnh nguy-kịch như thế thì chàng lo xoắn-xít, không biết làm sao. Cũng muốn khuyên Nghi đi nhà-thương, nhưng chàng lại nghĩ, nếu làm vậy, Nghi sẽ biết mình đau nặng rồi đâm lo ra thì cũng không tốt.

Có một điều Văn-Hải còn chưa biết, là chàng cứ tưởng Nghi con nhà giàu, tiền bạc thiếu chi ; chứ không hay rằng nàng đang lâm vào cảnh khốn, phải làm việc mỗi đêm ba giờ mới có tiền mà đi học.



## XIV

TỪ hôm khỏi cơn sốt dậy, Nghi nghe lời Văn-Hải xin phép nghỉ học chỉ một tuần-lẽ, rồi lại học và đi làm nhà in như trước. Vì nàng nghĩ nếu bỏ việc lâu, tới tháng sẽ không có tiền.

Đạo này người nàng thường không khoan-hoai. Tuy không đến nỗi phải nằm, nhưng cử-động ra việc gì cũng thấy mình có ý miễn-cưỡng. Mỗi khi đi học hay đi làm về đều thấy mệt, phải nằm nghỉ mười phút mới tỉnh người lại. Ban đêm, đôi khi lại có tiếng ho khúc-khắc, và hay nổi cơn sốt thỉnh-linh. Thấy đám thanh-niên có nhiều người đau phổi, Nghi sợ đại rằng kìa là mình cũng đau như họ chẳng. Từ đây, nàng không khi nào dám nghĩ đến hay là muốn biết đến chứng bệnh của mình, chỉ sợ một khi biết chắc mình đau phổi, tức là lao, thì hẳn phải tuyệt vọng.

Hai tháng nay Nghi không viết thư cho Phán Thục, chị mình, vì nghĩ : Viết mà không báo tin mình đau thì ra dối chị, không an tâm ; còn báo

tin, luống làm cho chị lo-phiền, vô-ích. Bỗng nhận được thư chị nàng :

« Qui-nhơn, ngày 13 Mars 1929,

« Di Nghi,

« Lâu nay không được thư của dì, tôi tưởng vì vô sự nên dì không viết, không ngờ dì đau. Hôm qua lên tỉnh, vào dinh quan An, nghe cô con gái ngài nói rằng anh của cô có gửi thư về nói như thế, tôi mới biết.

« Một cái măng-đa 30 đồng định theo thư này gửi cho dì. Ấy là số tiền tôi giúp dì để thang thuốc trong khi đau-giữa.

Vu kiện xem chừng còn đại-lặng lắm, tôi biết bao giờ mới xử xong. Tôi đại, tôi không biết ra họ có ăn tiền họ mới chịu xử cho mình. Bên cử Thưởng thì chuyển đầu mất chín trăm, mới đây nghe nói nó đứt vào năm trăm nữa. Nó trảm miêng họ rồi, bây giờ họ tỉnh hẳn ngơ đi.

Nhiều người bảo tôi cũng phải chịu mất tiền đi. Hôm qua tôi vào ông Bố. Ông nói trắng với tôi rằng : « Bên bà « phải » lắm, nhưng quan người ta ngồi đây để chực mà nói « phải » cho bà sao ? Ông nói thế rồi cười ồ-ồ lên như để cho lấp bít câu nói đi. Tuy vậy tôi cũng hiểu lắm rồi. Tôi đương chạy tiền để nhém cho họ, ít nữa cũng ngang số cử Thưởng thì mới có hiệu quả.

Tôi mong dì thi đậu đi rồi về đây. Không xong thì dì xuống tòa-sứ với tôi, tôi muốn vậy.

*Thấy cô ấy nói trong thư anh cô nói di đầu xoàng thôi, tôi tưởng hôm nay di chắc mạnh rồi.*

*Nay thư : Hiệp*

Được thư, Nghi thêm nổi lo buồn về việc nhà, lại giận chọ mấy ông quan tỉnh tham-ô, không có lòng thương dân, giúp đỡ cho người thân cô thế cô, bị kẻ khác hiếp-đáp ; cũng tức cho mình bất-tại, chính mình phải chịu sự bóc-lột mà không dám làm gì ai ! Những ý-nghĩ ấy nhóm lên ngùn-ngụt trong trí nàng, không sao giập tắt được, làm nặng phải một cơn đau đầu, choáng váng đến nửa ngày.

Mấy tuần nay, một vài ngày Văn-Hải lại đến thăm Nghi một lần. Hai người trở nên thân-mật hơn trước. Mỗi lần Văn-Hải đến, đều có Xuân-Sơn ở đó ; hai người chuyện trò trước mắt Xuân-Sơn, không phải tây riêng gì. Đến đây, Văn-Hải mới biết rõ tình-cảnh của Nghi, nhất là đương có việc kiện gia-tài ở tỉnh Bình-định mà cha chàng cũng có một phần trách-nhiệm về việc tư pháp, thì chàng hứa sẽ viết thư về xin cha giúp cho mau xong.



Sau khi được thư nhà mấy hôm, Nghi lại phát một cơn sốt và mê nặng hơn trước. Trong cơn mê, hay nói nhảm-nhí : khi thì công-kích cái chế độ trọng nam khinh nữ ; khi thì đay đi đay lại

câu tục-ngữ « nhất nam viết tử, thập nữ viết vô », khi thì chửi mắng ông quan hay ăn hối-lộ, kiến tài ám nhĩn. Các bạn hữu tới thăm, nghe nghị nói, đều cho là xàm-xua ; duy có Xuân-Sơn và Văn-Hải hiểu rằng những điều nàng hàm-oán trong lúc bình-thời thì nay phát-tiết ra trong cơn mê-mộng mà thôi.

Nhờ có ba chục đồng bạc mới nhận được chưa tiêu đến, Văn-Hải bàn với Xuân-Sơn rồi quyết định đem Nghi vào nhà thương giữa lúc nàng sốt nặng. Văn-Hải lúc này đang tập thực-hành ở nhà thương Bảo-hộ, đưa Nghi vào đó, có chàng trông nom cho, tiện lắm. Vào rồi, đốc-tò xem, nói riêng cho Xuân-Sơn biết Nghi mắc bệnh lao nặng, đúng như lời Văn-Hải cũng vừa bảo cô hôm qua.

Ở được một tháng, Nghi thấy trong mình dễ chịu, bèn xin ra, vì ở nữa cũng không có tiền để trả. Trở về cái gác con Hàng Đào, thì thấy chủ nhà bảo trước cho biết chỉ ở đến cuối tháng phải dọn đi, họ không cho thuê nữa. Bởi họ biết Nghi mắc bệnh lao là bệnh hay truyền-nhiễm nên họ không muốn chứa. Cái ý ấy của bà chủ nhà, hoặc giả Xuân-Sơn là người bàng-quan có nhận thấy chẳng ; chứ Nghi, vô tình, không biết tới.

Tội-nghiệp cho Xuân-Sơn, một niềm chơn-thành giúp bạn. Trong mấy ngày còn ở cái gác con ấy, trừ hai buổi đi học ra, còn ở nhà thì nàng phục-dịch cho Nghi như một người đầy-tớ



rất chăm chú. Hơn nữa, có Xuân-Sơn, Nghi còn được an-ủy trong tâm-hồn, nhiều lúc chuyện-trò vui-vẻ với nhau, quên mình là người ốm.

Tuy vậy, theo lời đốc-tờ và Văn-Hải, Xuân-Sơn còn phải cẩn-thận giữ mình về phương-diện vệ-sinh. Cũng bởi điều ấy làm cho Nghi biết rõ số-hệ mình và nàng tự hối-giục mình quyết-tuyệt với đời !

Nghi thấy sao đã lâu mà thỉnh-thoảng Xuân-Sơn không nằm ngủ chung với mình như trước. Lại mỗi bữa ăn đều để Nghi ăn trước rồi nàng mới ăn sau. Nghi còn đề ý xem cái bát, đôi đũa của mình ăn bữa nào cũng giữ nhất-định có một không thay đổi. Nói chuyện, cười đùa với nhau luôn, nhưng có ý xem Xuân-Sơn lúc nào cũng ở xa, không lại gần. Dễ thấy nhất là cái ống-nhồ con để bên giường, một ngày Xuân-Sơn đổ và phiêu hai bận, bận nào cũng tráng bằng nước kê-din nữa. Những điều ấy dù Xuân-Sơn làm ra với một cách rất có ý-tứ, cũng không qua được mắt Nghi : nàng biết chắc mình mắc phải bệnh lao rồi !

Một hôm nàng nói với Xuân-Sơn :

— Tôi biết tôi chắc chết, chị có giấu tôi cũng chẳng làm gì ! Tôi chẳng tiếc cái đời tôi, chỉ tiếc cái công-ơn chị nuôi tôi hoài-phi đi mất !

Nói thế rồi nhìn vào mặt Xuân-Sơn mà khóc. Xuân-Sơn cảm-động quá, giả lờ đi chỗ khác, rồi

trở lại, mở báo hoặc sách ra, kiểm chuyện buồn cười nói cho Nghi nghe. Cái tấn kịch thương-tâm ấy cứ diễn đi diễn lại một ngày tới vài ba lần.

Hôm gần cuối tháng, Nghi nhờ Xuân-Sơn làm giúp mình một việc, mà buộc phải làm, chứ không được cãi, Xuân-Sơn cũng vâng theo:

Nghi có đồ nữ-trang bằng vàng đáng giá chừng ba trăm bạc ; lại quần áo, sách-vở, cái đáng tiền cũng còn xứng một trăm nữa. Nàng nhờ Xuân-Sơn bán tất cả các món ấy, giữ lấy tiền cho nàng rồi thuê một cái nhà lá ở ngoại-ô để nàng ở. Vì đến đây nàng cũng biết rõ ý bà chủ nhà không muốn chứa mình rồi, nên nàng muốn ở chỗ nào cho đừng hệ-lụy đến ai.

Xuân-Sơn đem việc ấy hỏi ý-kiến Văn-Hải. Chàng tán-thành ngay. Vì chàng nghĩ làm như thế, điều thứ nhất là khỏi trái ý Nghi, không làm cho nàng buồn ; điều thứ nhì là ở ngoại-ô thanh-tĩnh, mát-mẻ, có lẽ lại tốt cho sự chữa bệnh nữa. Chỉ còn một việc là kiếm người ở thường-xuyên bảo-dưỡng nàng cho chu-đáo mà thôi. Xuân-Sơn phải lo việc đi thi ; một mình Văn-Hải tới lui săn sóc cho Nghi trong những ngày ấy cũng được ; họ bàn định với nhau như thế rồi làm như thế.



Cửu Thưởng, từ ngày phán Thục và Nghi đưa đơn kiện chàng, chàng giận lắm, thề từ đây tuyệt nhau, không còn nhìn làm chị em nữa. Người

vợ bao giờ cũng lấy làm bất-mãn về cách xử-trí của chàng, nhưng chẳng hề dám có một lời khuyên can hay đụng chạm đến. Sau khi chàng chịu mất non một ngàn rưởi bạc để đút-lót cho quan tỉnh, cửu Thưởng gái có nói xa nói gần để tỏ ý rằng nếu đem tiền cho quan ăn như thế thà để cho cô Nghi đi học còn hơn. Nhưng may sao, lần này chàng không vì câu nói ấy mà đánh chửi vợ, chỉ trợn mắt lên, nói chằm-bắm rằng : « Tao thà cho quan ăn chứ không chịu thí cho con chó ấy một xu nhỏ !

Nhưng sau đó không lâu, nghe thiên-hạ đồn ầm lên rằng cậu Hà văn Hải, con quan án Bình-định, nay mai sắp đỗ đốc-tờ thầy thuốc, sẽ lấy cô Nghi, con gái ông bá Giám, đang cùng đi học ở Hanoi với cậu ta, thì cửu Thưởng lại đâm lo và muốn đổi ý. Chàng nghĩ, nếu quả vậy, bề nào ông Án cũng can-thiệp vào vụ kiện mà xử cho bên Nghi hơn. Đã hay rằng vụ kiện này thuộc việc hộ, ông án không có quyền vào đó chọ lăm, nhưng cái nghề, quan thì họ vị quan, không khéo ông Thượng ông Bố cũng sẽ vào một bè với ông Án, mặc dầu hai ông ấy đã có lấy tiền của mình. Cửu Thưởng lo lắm, chàng nghĩ chỉ có làm thế nào phá cuộc hôn-nhân của hai đứa nó đi là yên việc hơn hết. Mà, không được thế, thì bề nào cũng phải trở lại làm lành với Nghi, không có, nó sẽ cậy thế-lực nhà chồng mà làm cho mình nguy đến nơi.

Những điều lo-nghĩ ấy của cửu Thưởng là uổng-phí, là thừa ra, mà chàng có ngờ đâu ! Cô Nghi đau bệnh bất-trị, chỉ còn có một cái chết, nay mai người ta sẽ đưa cô đến mộ-địa Bạch-mai ; không cần có ai đang tay rẽ thúy chia loan là cô cũng không làm sao lấy được đốc-tờ Hà Văn Hải ! Đến sự can-thiệp vụ kiện, lại cũng không ăn thua nữa. Văn-Hải có thở than riêng với Xuân-Sơn rằng chàng có gửi thư thưa với cha chàng xin các quan xử cho mau, mà chẳng được chi. Trong thư trả lời, cha chàng có thuật lời quan Bổ nói thế này : « Làm quan, ăn nhờ chỉ có những vụ kiện chia gia-tài, mà bảo xử mau thôi còn làm quan gì nữa ! » Thế đủ biết cái thế lực của cha con họ Hà không có bổ-ích cho Nghi là mấy ; huống chi, cái điều quan-hệ giữa hai người, sự thực còn chưa phải như thiên-hạ đồn. Bức thư của cha Văn-Hải trả lời ấy, chàng không dám đem nói với Nghi, sợ nàng buồn và tức thêm.

## XV

**T**RONG một xóm nhỏ thuộc làng Bưởi, ở cạnh hồ Tây, có cái nhà lá nhỏ mà xinh-xinh, có vườn hẹp, trồng mấy thứ cây hoa và xen vào một ít cây có trái, trước nhà có cái ao thả sen, giữa mùa hè hoa nở tung bừng : ấy, chỗ người ta thuê cho Nghi ở đó.

Xuân-Sơn tìm được một người u-giê, phải thuê mỗi tháng ba đồng để ở với Nghi, mà Nghi lấy làm vừa ý lắm. Mụ săn-sóc tất cả mọi việc cho nàng ; lại nhớ nhiều chuyện xưa, khi ngồi rồi thì kể những tích Hà-nội thất-thủ, giặc Cờ-đen, Kỳ-dồng thiên-binh cho Nghi nghe, nhờ vậy mà nàng khuây bớt nỗi buồn rầu. Bệnh thì vẫn cầm chừng, không tăng không giảm, nhưng theo lời thầy thuốc, sợ đến mùa đông lại phát nặng, phải đề-phòng cho lắm mới được.

Có một điều làm vui lòng Nghi được đôi chút là Xuân-Sơn mới vừa thi đậu Tú-tài phần thứ nhất. Nàng chỉ mừng cho Xuân-Sơn thôi, chứ không hề lộ ý buồn tiếc về phần mình vì ốm

không được đi thi. Xuân-Sơn thi xong, không còn bận gì nữa, muốn lại về ở với Nghi cho có bạn, nhưng Nghi từ chối, xin bạn cứ một vài hôm đến thăm nhau là đủ. Xuân-Sơn chiều ý bạn, cũng kiếm nhà ở gần đó, đề tiện mỗi ngày đến với Nghi một lần.

Văn-Hải thì từ hôm Nghi dọn về chỗ ở mới đến nay, không ngày nào chàng không tới viếng qua một bạn. Chàng theo lời dặn của đốc-tò, tiệm thuốc gì, cho uống thử thuốc gì, thân-hành đi mua lấy rồi đem đến, cũng tự tay làm lấy chu-đáo cho nàng. Mỗi khi pha thuốc cho uống hay tiệm cho Nghi, Văn-Hải còn kiếm sẵn những câu chuyện buồn cười, hoặc thời-sự, hoặc cồ-tích để nói cho Nghi nghe ; và, không lần nào chàng nói mà nàng không chăm-chỉ nghe rồi cười đến rũ-rượi. Thế rồi khi Văn-Hải về rồi, hay là khi đã tới giờ thường đến mà chàng còn bận gì chưa đến, Nghi cứ ra vườn đi vơ-vẩn dưới gốc cây mà lăm-băm trong miệng, không thì đứng nhìn sững ao sen mà ra dáng nghĩ-ngợi bàng-quơ. Những cái cử-chỉ ấy chúng thực là những cái trung-tượng của ái-tình : chẳng phải yêu, thì có khi nào một người ốm liệt-nhược lại còn vui sống được như thế ?

Ái-tình ? Một người biết mình sẽ chết mà còn có ái-tình được sao ? Ôi ! Duy có thế, mới là ái-tình ! Duy có thế, ái-tình mới là thần-thánh. Cũng duy có thế, cái thần-thánh ấy mới chỉ là cái bình

thường ! Yêu trước khi gần chết thì cũng như ăn uống trước khi gần chết chứ có lạ gì ! Người ta đã không vì có biết mình tuần sau chết mà tuần này bỏ ăn uống, thì có lẽ nào vì có biết mình năm sau chết mà năm nay bỏ yêu ? Chỉ thương-hại cho Văn-Hải và Nghi : chẳng nào cũng thấy rõ cái điều mình đang đeo-đuổi theo là không có kết-quả gì hết, thế mà vẫn đeo-đuổi !

Một buổi sáng, Nghi cởi bỏ một cái tay-áo để đưa cánh tay ra cho Văn-Hải tiêm thuốc, cái cánh tay gầy-gò không còn bằng nửa lúc bình-thường, làm nàng như ngượng-ngịu, như buồn-rầu, nói với chàng :

— Anh có thể cứ để cả áo mà tiêm cho em không ?

Văn-Hải cười :

— Tôi chưa hề tiêm cho ai cách ấy bao giờ, cơ chừng khó lắm.

Nàng lại lăm-băm như chỉ nói cho mình nghe :

— Quái lạ, sao dạo này năm ngoái không đau đi !

Văn-Hải thấy nàng thốt ra một câu mặc dầu kín-đáo nhưng có ý suồng-sã như thế, thì biết Nghi đã nặng tình với mình lắm, tuy từ trước hai bên chỉ mới phải lòng mặt nhau chứ chưa có nguyện-ước gì. Chàng thấy trong lòng xao-xuyến, rồi nước mắt như muốn tuôn ra, bèn vội-vàng làm xong việc cho Nghi và vờ-vĩnh lảng sang câu chuyện khác.

Một buổi sáng khác, trước khi đi nhà thương, Văn-Hải đạp xe đến thăm nàng. Vào nhà, không có một người nào, chỉ thấy trên bàn viết một bức mạn-họa bán-thân vẽ chưa rồi, cây bút chì còn bỏ đó. Cái hình bán-thân ấy, chàng nhìn kỹ một lát, thấy giống mình lắm, thì kinh-dị quá chừng. Vì chàng vốn biết Nghi không có học chuyên-môn về vẽ truyền-thần, thì sao không có phô-tô của chàng để làm mẫu mà lại vẽ giống được đến thế? Còn nếu nói không phải Nghi vẽ thì là ai? Văn-Hải cầm bức họa vừa đi vừa ngắm, đi thẳng ra vườn. Thấy u-già ngồi giặt ở cầu ao, Nghi đứng dựa gốc cây cùng nhau nói chuyện. Thấy Văn-Hải, nàng chào bằng một nụ cười và quày-quả bước vào nhà với chàng. Sự nhớ lại bức họa, nàng trông trên bàn không có thì nói một mình :

— Có lẽ gió bay mất rồi !

Văn-Hải thò tay rút bức họa trong túi áo ra và nói :

— Ngọn bút thần-tinh, gió nào lại dám ?.. Nhưng, đã trông vào đâu mà em vẽ được tôi ?

Nàng tỷ mỉ kể :

— Sáng nay em dậy, thấy trong người khỏe-khoắn dễ chịu, bỗng nhớ đến anh, sao gần bảy giờ rồi chưa đến, bèn đem giấy bút ra vẽ thử. Vẽ xong, chỉ còn hai cái tai : em nhớ hai cái tai anh hình như không cân, một bên có thùy-châu, một



bên không có, mà không biết có đúng thế không, nên còn đề đó, đi ra vườn chơi với u-già...

Văn-Hải nghe nói, liền đưa tay lên sờ bóp hai tai mình. Quả nhiên cái phần dưới cùng, chỗ mà người ta kêu bằng « dái tai », bên hữu thì dày và đầy, bên tả thì kém. Sự khác nhau ấy ở nơi tai chàng, xưa nay chính chàng cũng không để ý đến, bây giờ có Nghi nói chàng mới biết. Lúc đó Văn-Hải tự nghĩ : « Thế này thì ra Nghi nó chú ý đến ta từng ly từng tý hay sao ? » Nghĩ vậy, chàng thấy sưng-sưng lắm, nhưng rồi lại buồn-rầu ngay.

Nghi ở xóm Bưởi trong hai tháng đầu, ăn ngon ngủ yên, vui-vẻ luôn. Xuân-Sơn cho là có hy-vọng lắm. Những món tiền bán đồ nữ-trang thu vào, nàng giữ cho Nghi, rồi mỗi ngày lấy ra chi-dụng, khỏi lo thiếu-thốn.



Trong lúc đó, Nghi thỉnh-linh nhận được một phong thư, một phong thư mà chính nàng cũng không ngờ có ngày nhận được : Ấy là thư của cửu Thưởng, gởi thế nào mà do người này chuyển sang người khác, trải nhiều tay và hơn một tháng cái phong bì đã rách nát mới đến nàng. Nàng cho là một sự lạ, mở ra xem :

Qui-nhơn, ngày 29 Juillet 1929,

Cô Nghi,

Tôi đã không giận cô thì chắc khi nhận được thư này của tôi, cô dù có giận cũng vượt giận đi mà xem cho biết tâm-sự tôi :

Đã lâu, từ hồi mới phát ra vụ kiện kia, tôi biết cô thủy-chung không muốn có sự ấy làm gì, mà vì chị phán nài-ép mãi làm cô cũng phải nghe theo chị.

Bởi vậy, đối với chị phán lâu nay tôi bất-bình lắm ; nhưng còn cô, tôi chẳng có giận hờn gì.

Phải chi một năm nay có cô ở nhà thì bề nào điều-đinh việc nhà với cô cũng xong. Nhưng với chị phán là người tham-lam, khó nói chuyện lắm, tôi không thể nói chuyện với chị ấy.

A, ở trong này người ta đồn rằng cô thi đậu Tú-tài rồi và sắp thành-thân với ông Tấn-sĩ Hà văn-Hải con quan An tỉnh ta. Cô định giấu không cho tôi biết chẳng ? Có sao đâu mà cô giấu ! Cô đã trượng-thành rồi, cô có quyền định lấy việc trăm năm cho mình, tôi không can-thiệp đến. Tôi chỉ trách cô sao có việc hoan-hỉ như thế mà không cho tôi biết để tôi mừng với.

Thấy đồn mấy tháng trước cô có đau ốm sao đó mà đã nhờ ông Tấn-sĩ chữa lành phải không ? Tôi mừng cho cô và có lời kính thăm ông ấy.

Xin cô đừng lo chi về việc gia-tài hết. Hễ cô về đây, tôi được bàn với cô một bữa là yên.

Sau nữa, tôi muốn lễ thành-hôn của cô sẽ về làm tại nhà đây là nhà ông bà cha mẹ ; cây có cội, nước có nguồn ! Như thế, cũng tiện cho bên quan Án nữa vì ngài hiện lỵ ở tỉnh ta. Có nghĩ thế nào ?

Chúc cô mạnh, và mong cô trả lời cho tôi.

Nay kính thư

Ký tên : **Thưởng**

Cửu Thưởng viết thư ấy cho Nghi là do cái ý hèn-mạt, sợ Nghi mà muốn dẫu-dịu, như trước kia đã nói. Nàng vẫn biết Thưởng có tính quỉ-quyet, hay tráo-trở, láu-cá, nên chẳng lấy làm lạ gì về sự chàng giả làm lành với mình. Nhưng, thực ra, trong bức thư đó cũng có những điều làm đụng-chạm đến chỗ vết thương của tâm-khảm nàng, càng ngấm-nghĩ, nàng càng đau-đớn và tức-tủi. Gia-dĩ mùa lạnh đã đến, tiết trời và việc người bè nhau tiến-công một cô thiếu-nữ, làm bệnh nàng phát ra thêm kịch hơn và không thể cứu được.

Nghi tự hỏi : Cửu Thưởng tưởng nàng thi đậu và sắp lấy một ông Tấn-sĩ nên mới gởi thư vồn-vã nàng như thế, còn nếu hẳn biết nàng đau gần chết thì có gởi thư như thế không ? Nàng trả lời rằng « không ». Chẳng những không, mà Thưởng lại còn khoái ý nữa là khác. Do đó, Nghi coi bức thư ấy như một vật chọc tức mình, như một cái búa búa vào lòng tự-ái của mình cho

tan ra từng mảnh. Nàng lại còn nhìn thấy cái sức yếu đuối của mình không đủ chống với hoàn-cảnh ác-liệt, cái số-phận mong-mạnh của mình không chịu nổi với cái xã-hội xấu-xa đang xúm nhau làm hại mình, thì tấm lòng càng quặn-thắt và khí phẫn-uất càng lồng lên.

Nó còn mĩa-mai nàng hơn nữa, là câu chuyện thành thân với ông Tấn-sĩ. Một đời chưa biết ái-tình là gì, mới vừa gặp Văn-Hải, toan nhận làm ý-trung-nhân thì cũng vừa thấy cái bóng của mình ở dưới mặt trời hầu không có nữa ! Cái điều oái-oăm bất-bình ấy không ai nói động đến thì thôi ; nay có người nói động đến, mà người ấy lại là người cừu-dịch với cả cái đời sống của mình, thì còn gì đau-dớn, chua - cay, thảm-khốc cho bằng !



Từ hôm ở Hanoi bắt đầu lạnh đến nay, chứng ho của Nghi cứ một ngày tăng lên một ngày. Hai mắt nàng cứ nhắm nghiền lại, nên có nhiều lúc khạc ra máu mà nàng không tự biết. Tiếng cũng bắt đầu tắt.

Văn-Hải và Xuân-Sơn thấy nàng không có thể qua được thì viết thư về cho phán Thục và cửu Thưởng. Họ có gì cũng là người ngoài, có biết được thâm-tâm của cửu Thưởng đâu ; thấy chàng vừa viết thư cho Nghi mới rồi thì họ cũng chiếu lệ làm như thế mà thôi.

Phán Thục gần nay lo chạy theo vụ kiện, tốn-kém đã nhiều mà vẫn chưa có kết-quả. Nhà không có tiền, nàng phải đi vay lãi để đem đút cho quan. Những chủ nợ họ vẫn dòm thấy nàng sẽ có mấy chục mẫu ruộng phần chia, nên họ mới cho vay ; tuy vậy, đến ngày đến tháng, họ cũng cho đòi bách-thiết lắm. Nàng lại phải vay ở chỗ khác để giả lãi. Bận vì có ấy, vả lại còn phải một mình trông-nom nhà cửa, con cái, buôn-bán, nên có tiếp thơ Xuân-Sơn mà nàng không làm sao đi Hanoi để thăm em một lần chót được.

Trong thư trả lời cho Xuân-Sơn, phán Thục còn vét túi kèm theo được cái mặng-đa 20\$. Nàng kể-lễ sự mình, rồi nhờ Xuân-Sơn săn-sóc cho em khi còn cũng như khi chết, có câu này thấm-thiết lắm : « Cô Xuân-Sơn ơi ! Con em tôi nay mai như có mệnh-hệ thế nào thì cũng chính bởi cái tư-tưởng cao xa của nó làm hại nó ! Nó tưởng cái tài-lực của nó có thể vẫy-vùng để thoát ra ngoài khuôn-khổ được, chứ có biết-đâu rằng rút cục lại nó cũng vẫn một hạng « *trở vỏ lửa ra* » như tôi hay là như chúng ta ! » Xuân-Sơn đọc đến đó, giật nảy mình : nàng đã là phận gái như nhau, hưởng chị cùng với Nghi chung một cảnh-ngộ !

Những thư-từ ấy Xuân-Sơn giấu biệt không nói cho Nghi biết mà Nghi cũng không hề hỏi đến. Từ đây, nàng không còn nói gì về việc gia-đình hay về việc học-hành nữa hết. Chỉ còn ăn

được chút ít cháo và sữa. Cả ngày lẫn đêm cứ nhắm mắt, có ai hỏi mới mở ra. Tuy vậy, cũng còn có khi nói chuyện với Văn-Hải và Xuân-Sơn : không phải chuyện gì, nàng cứ đem những tích Hà-nội thất-thủ, Kỳ-đồng thiên-binh bay giặc Cờ-đen, những tích u-già đã kể với nàng, thuật lại cho hai người ấy. Giọng nói khàn khàn, nhiều câu không nghe rõ.

Bấy giờ đã bước qua năm 1930 rồi. Trãi qua một tháng nữa, gặp một buổi tối, pháo nổ đùng đùng liên-thình, ấy là đêm trừ-tịch của tết ta. Nghi tự-dưng mở mắt ra, nói với Văn-Hải, đang ngồi bên cạnh nàng, tiếng được tiếng mất, rằng :

— Lại đã sang năm mới nữa rồi sao ?

Văn-Hải hỏi :

— Cô có biết tôi là ai không ?

Nghi mỉm cười đáp không rõ-ràng lắm :

— Anh Văn-Hải. Anh tưởng tôi mê-muội sao mà không biết !

V thêm : — Anh còn giữ bức vẽ của tôi không ?

— Còn !...

— Thôi, anh hãy giữ lấy làm kỷ-niệm về tôi !

Nói câu ấy rồi là thôi. Đó về sau, Nghi không nói gì nữa, cũng không ăn không uống cho đến năm hôm sau mới tắt nghỉ.

Chôn nàng xong, Văn-Hải có nhận được bức thư của cửu Thuởng gửi cho mình, nói về việc Nghi :

*Qui-nhon, ngày 20 Janvier 1930,*

*Kính quan lớn,*

*Tôi có được tin quan lớn cho biết rằng con Nghi, em gái tôi, đau nặng lắm, không thể qua được; bảo tôi như có ra cho kịp thấy mặt em thì ra ngay mới kịp.*

*Cảm ơn quan lớn.*

*Nhưng mà em tôi nào có phải như em người ta? Nó đã đứng đơn kiện tôi; và còn, từ nhỏ đến lớn, nó đều phản-đối tôi trong mọi việc. Tôi còn anh em gì với nó.*

*Chẳng những thế, nó làm thân con gái, chưa có chồng, mà nó đi luôn, đi Nam rồi Bắc; ngày ông ngày bà, cho đến ngày cha mẹ banh đa nẻ thịt để nó ra nữa nó cũng không về. Ngày nay nếu nó đến nổi chết đường chết sá như thế là có lẽ bởi vong-linh tiên-nhân nhà tôi bắt nó, vì nó đắc tội nhiều lắm!*

*Quan lớn có rộng ơn cho nó vài nhát cước là quý lắm rồi, tôi có ra làm gì!*

*Nay kính thư*

*Cửu Thuởng*

HẾT

P. T. B. N. S. số 42  
ngày 1<sup>er</sup> Sept. 1939

---

# **NĂNG ĐÀO**

Truyện dài của NGUYỄN XUÂN HUY

**2 5 X U**





# Phô-Thông Văn-Học

---

CHÚNG TÔI ĐỌC LÊ VĂN-TRƯƠNG

---

## BỮA CHÁU ĐỒNG BẠC

---

Trong bài « bạn đọc văn » năm xưa trên mặt báo Tiểu-thuyết thứ bảy, ông Hoài-Thanh có nêu ra ba hạng đọc văn : một, đọc để ru giấc ngủ, hai, đọc để nhận thức trình-độ tiến thoái của văn-chương, ba, đọc để trau dồi, dự bị « một ngày kia » trả công tác-giả bằng cách trích-tác một tác-phẩm.

Trong ba hạng trên, mãi đến giờ, tôi vẫn chưa biết mình thuộc về hạng nào.

... Có điều tôi vẫn đọc.

Và đọc xong, khi nào thấy hứng mới phê-bình.

Phê-bình cũng như trích-tác. Không phải vì cảm-tình cá-nhân, và mỹ-y muốn quảng-cáo hộ, mà ta có thể viết nên một bài phê bình thành thật được.

Đã lâu rồi, tôi đọc sách Lê văn-Trương. Nhưng vẫn không dám đặt bút phê bình họ Lê. Chấn e mình lại không thành thật được với m nh.

Không thành thật được là :

Một sợ chóa mắt bởi sức tiêu thụ nhanh chóng của các tác phẩm ông ;

Hai sợ người ta sẽ kêu ầm lên (như đối với ông Thiếu-Sơn) : « Động ai cũng khen ! », nếu mình có đủ can đảm đề mà thành thật

Vả lại, tôi vẫn thường tự nhủ thầm : « Ông ấy được độc-giả nói đến nhiều lắm rồi.. ! »

Nhưng nay tôi lại phê bình họ Lê, thế nghĩa là : tôi đã xóa bỏ được các điều nghĩ lẫn thẩn.

Bỏ ra một phần tư ngày, tôi đọc được hết « Đứa cháu đồng bạc » của Lê văn-Trương. Tôi đọc thế, kể thì khi mau thật, và hơi giống cách « nhai » của các cậu bé đọc truyện kiếm-hiệp thật.

Nhưng, tôi không thể đọc chậm rãi được. Tôi say sưa vì ý truyện. Tôi bị cám dỗ bởi những hành động, những trạng huống gợi hiếu kỳ của các nhơn vật trong truyện nó như những móc sắt kết liên nhau cho đến dấu cuối cùng...

Nhu, một gái đẹp, có học, phải lấy một anh chồng « con-bố », nghiệp ngập mà giàu, chỉ vì cha mẹ nàng lòe mắt bởi cái gia-tài bạc vạn của nhà chồng nàng. Để được với người chồng, là « con chó giữ tiền cho mẹ », một đứa con gái, Nhu ngoại-linh với một thanh-niên bạn học của mình ngày bé. Đứa sở-khanh này chán Nhu ngay, khi biết Nhu không có quyền trên cái gia tài của nhà chồng. Vả lắm. Không có quyền là khi mẹ chồng Nhu còn sanh thời kia.. ! Mẹ chồng Nhu chết. Chồng Nhu, là người đàn ! Nhu quan-niệm cuộc đời một cách hết sức lạc quan, vun tiền như đất nẻ. Con Nhu, Nhu cũng muốn cho nó có một quan-niệm như mình.

Ngọc-Yến quả thật giống mẹ. Nàng quả quyết lấy lẽ Nghị Thái, một tay thiên-hộ già, hơn là lấy chánh thức Bình, một nghệ sĩ hữu danh thành thật yêu nàng với một tâm hồn nghệ sĩ.

Bình là con người chồng sau của mẹ Ngọc-Yến (Mẹ Ngọc-Yến, vì chơi bời phóng túng, gia-tài khánh-khiet, phải tìm chỗ gửi thân !) Bình yêu Ngọc Yến khi còn là một mảnh đào tơ, khi đã hoa tàn nhụy rữa, bị Ngọc Thái hất hủi một cách cay độc, khi ốm để, thân tàn ma dại sắp nguy vong...

Bình, cao thượng thay con người ấy. Quân tử thay con người ấy. Càng đọc « Đứa cháu đồng bạc » về đoạn cuối, ta càng trầm trồ Bình.

Bình là một « nhân vật kiểu-mẫu » của ông Lê văn-Trương, một *siêu-nhân* (theo tiếng các nhà phê bình gần đây, đã mang danh cho các nhân-vật chánh trong tiểu thuyết của họ Lê).

Một siêu nhân, thật vậy !

Bình ở đây khác nào *Linh* ở trong « MỘT NGƯỜI » (1) An ở trong MỘT LƯƠNG TÂM TRONG GIÓ LỐC » (2).

Trong phạm vi tả-thiết, ông Lê văn-Trương thật đáng trách vì đã tạo nên những siêu nhân ấy.

Nhưng nếu Bernard Shaw, kịch-sĩ đại danh nước Đức, đã nói : « *kịch không phải là đời* », thì tưởng Lê văn-Trương cũng có thể nói được : « *tiểu-thuyết đôi khi cũng không phải là đời* ».

Làm tiểu-thuyết đôi khi không phải là đời, ông Lê văn-Trương đã bị một vài ngọn bút phê-bình công-kích : nhưng trái lại, ông được đa số thanh-niên biểu-thắng hăng hái hoan nghinh.

Thanh niên mê Lê văn-Trương, khác nào trẻ thơ mê « *kiếm hiệp* » ! — mê những cao-siêu, những lý-lưởng.

Thanh niên ta phần đông hiện đang suy bèn bạc nhược... ông Lê văn-Trương mạnh bạo đem gieo rắc cho họ những tư tưởng anh hùng quân tử — « *mặc dầu đượm màu lý-tưởng* — kẻ cũng là hay !



Đọc Lê văn-Trương, ta truy ra được ở ông 3 chủ-trương

- Một công kích đàn bà ;
- Hai chữ quan trường ;
- Ba lật mặt thế lực kim tiền.

« *Ngựa thuần rồi mới ngài lên* ». « *Dưới bóng thần Vệ-nữ* », « *Đàn bà là thoi sắt đỏ, ta phải là anh thợ*

(1) (2). Tác phẩm của ông Lê-văn-Trương.

ren » (xem *Ich-Hữu*). « Tôi đã sợ đàn bà lắm rồi » (xem *Tiểu-thuyết thứ bảy*) là những bản cáo-lạng lên án đàn bà nghiêm khắc.

« *Một người* » chửi quan trường ngay mặt và thậm tệ.

« *Trong ao tù trưởng giả* », và « *Đứa cháu đồng bạc* » mặt sát thế lực kim tiền.

Hai tác-phẩm, một chủ trương. Có điều « *Trong ao tù trưởng-giả* » chửi bọn trai « *đào mỏ* » vợ ; mà « *Đứa cháu đồng bạc* » lại lên án bọn gái « *đào mỏ* » chồng.



Lê văn-Trương dàn truyện mạch lạc tinh tú, có ý truyện ly kỳ. Nhưng phải cái ông hay « *rao* » và hay triết-lý suông !

Bạn là người Hà-nội ? Bạn tất phải phát cáu lên với ông trong quyển « *Một người* ». Về Hà-nội, ông nói ở đoạn đầu nhiều, nhiều lắm !

Bạn là người ở Sài-gòn ? Bạn tất phải nổi nóng vì ông trong « *Cô tư Thung* » và « *Một trái tim* » Ai đời ! ông lại kéo nhằng nhằng về Saigon và về Cholon trong hầu hết đoạn đầu của hai quyển này.

Nhưng nếu là người Hà-nội mà bạn đọc *Cô tư Thung* hay « *Một trái tim* », bạn sẽ hết cáu ;

Nếu là người Sài-gòn mà bạn đọc « *Một người* » bạn sẽ hết nóng ».

Bạn càng sẽ hết nóng hết cáu nữa, nếu trước khi đọc Lê-văn-Trương, bạn đã đọc qua V. Hugo, Huxley, Sinclair Lewis — nhà văn hào lỗi lạc nhất của châu Mỹ. (Nhưng cũng chính cái lỗi lạc của ông ta nó đã bưng ông ta lên địa-vị quán quân giải văn-học Nobel năm 1929 với quyển « *Habbit* ».

Còn đến chuyện triết-lý suông phân tách tâm lý, thì bạn cũng chớ quá vội hớp tớp. bạn hãy đọc P. Bourget trước đi...

Tuy nhiên, tôi cũng công nhận rằng: « P. Bourget triết-lý, diễn tả trạng thái tâm hồn cá-nhân mà vẫn tự chủ được mình ».

Bourget nói *dễ dàng* như đề dạy.

Lê văn-Trương nói *khó nhọc* như đề ghi chép mà học.

Sự khó nhọc này thấy rõ rệt trong quyển « *Một trái tim* » Nghĩa là nhằm vào một thời-biểu hơi xa rồi.

Gần đây. bắt đầu từ quyển « *Một người* » đến « *Một lương tâm trong gió lốc* », « *Trong ao tù trưởng-giã* » cho chí « *Đứa cháu đồng bạc* » — nhưt là « *Đứa cháu đồng bạc* » này, Lê văn-Trương đã triết-lý bởi dài sông sọc, diễn-tả tâm lý bởi theo những đoạn dịch hẩn của tây : ngòi viết ông đã phóng khoáng được, đã tự do được, đã làm ông được « *minh lại thành thật với mình* », . . . . .

Kiều Thanh Quế (Mai)

## Trở vỏ lừa ra

Đó là tên một bộ truyện dài của ông Phan Khôi vừa viết đăng trọn vẹn trong một số Phổ-Thông Bán-Nguyệt-San số 41 ra ngày 16 Aoút 1939.

Đó là bộ tiểu-thuyết đầu tay của Phan Khôi tiên-sinh, khiến cho ai nấy đều chú ý.

Nhiều người, nhất là người Bắc-kỳ, không hiểu « *Trở vỏ lừa ra* », là gì, tưởng nên giải nghĩa ra ở đây.

Nguyên tục-ngữ có câu : « *Con gái trở vỏ lừa ra* », ở Trung Nam kỳ ai cũng biết cả. Bắc-kỳ cũng có tục ấy từ xưa, bây giờ ở Hanoi bỏ đã lâu rồi, nên ít người biết.

Nhà có đàn-bà để, người ta buộc một cây ráy và một lễ củi đã đun dở một đầu vào một vớی nhau, rồi lại buộc nó trên một cái nọc cắm ngoài ngõ, kêu bằng « *khem* ». Để con trai thì cái lễ củi giờ đầu đã đun trở vào, con gái thì đầu ấy trở ra. Người đi qua, thấy cái *khem* thì biết trong nhà để con trai hay con gái.

Câu tục-ngữ ấy cũng như câu chữ nho : *nữ sinh ngoại hướng* nghĩa là con gái sinh ra thì hướng ra bên ngoài.



# Ba lần khóc ông Tản - Đà

---

## LẦN THỨ NHẤT

1.) Mây Tản trắng Đà, khối tình non nước. Như quan bác ; Làng báo thế là nghèo, nhưng làm giàu cho mấy nhà in sách ;

2.) Mưa Âu gió Mỹ, giấc mộng văn chương. Còn thẳng tôi : Chợ trời ai có hỏi, xin chớ bảo rằng một kẻ hay cười. (1)

## LẦN THỨ HAI

1.) Khối tình lớn, khối tình con, Tản Đà văn thơ còn thiên-cổ ;

2.) Hạng bom nhẹ, hạng bom nặng, Hít Mút oanh-liệt chỉ nhất thời.

## LẦN THỨ BA

1.) Chớ nên coi thường : Ở đời bao nhiêu quan Cử quan Nghè, không bằng cái danh ông Ấm Hiếu ;

2.) Có một điều lạ : đưa đám gần đủ mặt chủ in chủ báo, hình như chỉ thiếu cụ Thượng Lê. (2)

HÌ-ĐÌNH, NGUYỄN VĂN TÔI

---

(1) Ông Tản-Đà có câu : « Gánh văn lên bán chợ trời »

(2) Cụ Thượng Lê văn Phúc là một nhà xuất-bản văn thơ ông Tản-Đà đầu tiên ở xứ Bắc-kỳ.



# NẮNG ĐÀO

Truyện dài của Nguyễn Xuân Huy,  
tác-giả Duyên Bích-Câu

---

*Nắng Đào* là tất cả những cái e-thẹn, cái ngập ngừng, lẫn giận-dỗi, ấy, tất cả bao nhiêu cái e thẹn, ngập-ngừng giận dỗi **TRƯỚC KHI YẾU**. *Nắng Đào* là một hai mối tình đầu, cùng trong và đẹp, ở trong một hoàn cảnh tươi mát, đầy cây xanh và đầy bóng râm, và trong một cái xã hội nhà quê mộc-mạc và thi vị.

*Nắng Đào* là cái đẹp tươi mát của Thiên nhiên, hòa hợp cùng cái đẹp êm ru của Ân Ái.

Đọc tiểu-thuyết của ông Nguyễn Xuân Huy người ta nhận thấy một cái dấu riêng này : là những câu văn ông rất ngắn và nhẹ. Người ta thấy tất cả cái sự cố gắng của ông cho lời văn sáng, gọn và đúng,

*Nắng Đào* là cuốn tiểu thuyết đầu của ông mà người ta đã thấy rõ cái tài « bố cục » của ông. Ngay từ những trang đầu, *Nắng Đào* đã làm cho ta say mê. Rồi ta phải đọc một mạch cho đến hết. Chương nọ lôi cuốn ta sang chương kia, hứng thú không ngừng một phút, vì mỗi phút là ta tìm được một cái mới một cái lạ. Nếu như một nhà phê-bình đã nói :

« Cái đức tính thứ nhất của một cuốn tiểu thuyết là nó phải thực « tiểu thuyết », nghĩa là phải làm cho người ta say mà đọc » thì *Nắng Đào* thực là một đặc-thắng hoàn toàn.

Sau hết, cái buồn cũng như cái vui ở trong *Nắng Đào* đều rất nhẹ. Đó là sự-thực ở trong cuộc đời. Và tiểu thuyết của ông Nguyễn Xuân Huy, bởi vậy, rất gần cuộc đời, rất gần chúng ta.

# Khảo về nguồn gốc các thể thơ từ của Trung-quốc (1)

## Sở-từ

Sở-từ là một lối thơ riêng của dân-tộc nước Sở về đời Chiến-quốc. Lối thơ này, ở giữa hoặc ở cuối mỗi câu có một chữ *hề* 兮.

Chữ *hề* này có người đã dịch ra chữ *chừ* để đem lối thơ này áp-dụng vào trong thơ ta.

Và như:

*Lên mái lầu cao chừ, trông về quê-hương.*

*Quê-hương cách xa chừ, mây giờ một phương.*

Đó là hai câu đầu trong bài thơ « *Lên cao trông quê* » của tôi làm theo lối thơ Sở-từ, mà đã in trong tập *Hồn Quê* dạo trước.

Lối này có lẽ phát-sinh từ lối ca-dao của nước Sở. Bọn văn-sĩ Sở là Khuất Nguyên, Tống Ngọc dùng nó làm ra từ phú, mới khiến cho lối Sở-dao ấy được nổi bật lên ở trong nền văn-học của Tàu.

Khuất Nguyên có làm bài *Ly-tao*. Tống Ngọc có làm bài *Cửu-biện*. Ngoài ra còn những bài *Cửu-chương*, *Cửu-ca*, theo như Vương Dật đời Hán thi bảo đều của Khuất Nguyên cả. Nhưng xét tính-chất những bài ấy phần nhiều bác-tập, không thể bảo của Khuất Nguyên được, có lẽ đó là những bài làm ra bởi những văn-sĩ vô danh hay đám dân-gian nước Sở hồi bấy giờ.

Về sau, như bài hát *Cai-hạ* của ông Hạng Vũ, bài hát *Đại-phong* của vua Hán Cao, bài từ *Thu-phong* của vua



Hán Vũ. bài phú viếng Khuất Nguyên của ông Giả Nghị, v. v, đều là làm theo lối Sở-từ này cả.

**Bài hát Cai-hạ**

力拔山兮氣蓋世  
時不利兮騅不逝  
騅不逝兮可柰何  
虞兮虞兮奈若何

*Sức, nhổ núi chừ, đời ai bì.  
Thời chẳng lợi chừ, ngựa không đi.  
Ngựa không đi chừ, biết làm sao !  
Nàng Ngu, nàng Ngu, tính thế nào ?*

**Bài hát Đại-phong**

大風起兮雲飛揚  
威加海內兮歸故鄉  
安得猛士兮守四方

*Gió to nổi chừ, mây hoang mang.  
Uy lừng bốn bề chừ, về cố hương.  
Sao được mãnh-sĩ chừ, giữ bốn phương.*

(Còn nữa)

**Ngô văn Triện**

---

Nên đọc Tao.Đàn và cổ-động cho nhiều người đọc Tao.Đàn là quyển tạp-chí có giá-trị đăng toàn những bài chọn lọc kỹ do những cây viết lão-luận chủ trương.

---

TÂN-ĐÀ NGUYỄN KHẮC-HIỆU

# VU'ÔNG THÚY - KIỀU

## CHÚ - GIẢI TÂN-TRUYỆN

- « Dưới trần mấy mặt làng chơi  
« Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa !  
« Nước vỗ lựu, máu mào gà,  
« Mượn màu chiêu-tập lại là còn nguyên. (1)  
« Mập-mờ đánh lận con đen (2),  
« Bao nhiêu cũng bấy nhiêu tiền, mất chi ?  
« Mụ già hoặc có điều gì,  
« Liều công mất một buổi qui mà thôi.  
« Vả đây đường-sá xa-xôi,  
« Mà ta bất động, (3) nữa người sinh nghi.»

(1) Vỗ cây thiêu-lịn sắc lấy nước, hòa với máu lấy ở mào còn gà. dùng để rửa sau khi khách chơi thời lại được như mới. Ấy là một cách giả-dối của đám lầu xanh để lừa bọn du-khách.

(2) Con đen là nói những hạng khách chơi ngu ngốc ; đen nầy là đen đần.

(3) Bất động 不動 nghĩa là chẳng đứng đến. Hai chữ này tầm-thường mà rất hay, nói cho ai cũng hiểu nghĩa mà không tục, lại là khẩu-khi của Mã với tình sự lúc ấy. — Hai câu đây là lời Mã Giám-Sinh kiểm lý.

Tiếc thay ! một đóa trà-mi (1),  
 Con ong đã mở (2) đường đi, lối về !  
 Một cơn mưa gió nặng-nề,  
 Thương gì đến ngọc, tiếc gì đến hương (3).  
 Đêm xuân một giấc mơ-màng,  
 Đuốc hoa (4) để đó, một nàng nằm trơ !  
 Nỗi riêng tâm-tả tuôn mưa,  
 Phần căm nỗi khách, phần dơ nỗi mình :  
 « Tuồng chi là giống hời tanh,  
 « Thân nghìn vàng (5) để ô danh má hồng !  
 « Thôi còn chi nữa mà mong,  
 « Đời người thôi thế là xong một đời ! »  
 Giận duyên, tủi phận bời-bời,  
 Cầm dao, nàng đã toan bài quyền sinh (6).

(1) Hai chữ này, trong bản của ông Hồ Đắc-Hàm đề là *đồ-my* thực đúng chữ Hán hơn. Nay theo tiếng thường đã quen đọc, đề là trà — Bao câu trên còn đương tả bụng nghĩ của Mã Giám-Sinh, xuống hai chữ « *tiếc thay !* » nói luôn vào sự-thực, mạnh mẽ nhanh.

(2) Chữ này, có bản viết là *tổ*, cũng hay.

(3) Bởi những chữ 憐香惜玉 liên hương tích ngọc.

(4) Đuốc hoa bởi chữ 花燭 hoa chúc, là cái đèn thấp trong đêm vợ chồng mới cùng nhau vào buồng. — Hai chữ « Đuốc-hoa » là cảnh vui, đặt đi với sáu chữ dưới, họa ra một cảnh rất sầu. — Chữ *một* trong câu đây, có nhiều bản đề là *mặc*, như thế e nôm qua mà thừa nghĩa.

(5) Hán văn có chữ 千金之軀 thiên kim chi khu, là cái thân đáng giá đến nghìn vàng.

(6) *Quyên sinh* 捐生 là bỏ sự sống, tức là nói tự tử.

Nghĩ đi, nghĩ lại một mình :  
 « Một mình thì chớ, hai tình thì sao (1) ?  
 « Sau đầu sinh sự thế nào,  
 « Truy nguyên, (2) chẳng kéo lụy vào song-thân.  
 « Nỗi mình âu cũng giãn dần,  
 « Kíp chầy thôi cũng một lần mà thôi !  
 Những là đo-dẫn ngược xuôi,  
 Tiếng gà nghe đã gáy soi mái tường.  
 Lầu mai vừa rúc còi sương (3),  
 Mã-sinh giục-giã vội-vàng ra đi.  
 Đoạn trường thay, lúc phân kỳ (4) !  
 Vó câu khắp-khên, bánh xe gặp-ghềnh.  
 Bề ngoài mười dặm tràng-dinh (5),  
 Vương-ông mở tiệc tiễn-hành đưa theo.  
 Ngoài thì chủ khách dập-dù,  
 Một nhà huyền với một Kiều ở trong.  
 Nhìn càng lã-chã giọt hồng (6),  
 Rỉ tai, nàng mới giải lòng thấp cao :  
 « Hồ sinh ra phận thơ-đào,  
 « Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong ?

---

(1) Nói là nghĩ đến hai thân.

(2) *Truy nguyên* 追原 là tìm xét đến căn-nguyên, hai chữ này như riêng thuộc về chữ việc quan.

(3) Tiếng hiệu ở chỗ điểm canh.

(4) *Phân kỳ* 分岐 là chia đường, tức là kẻ ngược người xuôi.

(5) Đồi nhà Tần bên Tàu, cứ mười dặm đường dài thời có một cái quán trạm, chữ Hán là 十里長亭 thập lý trường đình.

(6) *Giọt hồng* là nước mắt rất thấm-thiết, đỏ như máu.

- « Lỡ-làng nước đục, bụi trong (1).  
 « Trăm năm để một tấm lòng từ đây.  
 « Xem gương trong bấy nhiêu ngày,  
 « Thân con chẳng kéo mắc tay bợm già :  
 « Khi về, bỏ vắng trong nhà,  
 « Khi vào dùng-dăng khi ra vội-vàng,  
 « Khi ăn, khi nói lỡ-làng,  
 « Khi thầy, khi tớ, xem thường, xem khinh.  
 « Khác màu kẻ qui, người thanh,  
 « Ngâm ra cho kỹ, như hình con buôn.  
 « Thôi con, còn nói chi con,  
 « Sống nhờ đất "khách, thác chôn quê người ! »  
 Vương-bà nghe bấy nhiêu lời.  
 Tiếng oan đã muốn vạch trời kêu lên.  
 Vài tuần chưa cạn chén khuyên,  
 Má ngoài, nghĩ đã giục liền ruồi xe.  
 Xót con, lòng nặng chề-chề,  
 Trước yên ông đã năn-ni thấp cao :  
 « Chút thân yếu liễu, thơ đào,  
 « Rắp nhà đến nỗi mắc vào tôi người.

---

(1) Nước phải đục, bụi được trong, cảnh-ngộ của người đời có nhiều khi ngang trái. Đây bởi chữ 水濁塵清 thủy trọc trần thanh.

# Học chữ nho

## 2. — Thư của bạn trả lời

畹筠老哥台鑒。昨奉手札，知  
客中安善，至以爲慰。惠寄書  
籍，今日由刁君交來，甚感甚  
感。弟鄉居僻陋，殊少見聞。自  
足下行後，益覺寂窳無聊。務  
懇時賜教言，以慰下懷。清明  
時，園中茶樹，發芽頗盛。家人  
摘其嫩者，製成四罐。今分半  
奉贈，希卽哂納。耑復不贅。敬  
請旅安

弟郁迪猷，謹啓 五月二十九日

Âm. — Uyên-Quân lão-kha thai giám. Tạc phụng thủ  
trát, tri khách trung an thiện, chí dĩ vi úy. Huệ ký  
thư tịch, kim nhật do Điêu-quân giao lai, thậm cảm  
thậm cảm. Đệ hương cư tịch lậu, thù thiều kiến văn.  
Tự Túc-hạ hành hậu, ích giác tịch-mịch vô liên. Vụ  
khẩn thời tứ giáo ngôn, dĩ úy hạ hoài. Thanh-minh  
thời, viên trung trà thụ, phát nha phẩm thịnh. Gia nhân  
trích kỳ nộn giả, chế thành tứ quán. Kim phân bán

phụng tặng, hi tức sản nạp. Chuyên phục bất chuế.  
Kính thỉnh lữ an.

Đệ Úc Địch-Du, cần khải. Ngũ nguyệt nhị thập cửu nhật

Nghĩa. — Thưa lão-kha Uyển-Quân. Mới rồi em tiếp được thư của anh, biết rằng anh vẫn được bình yên, thì em lấy làm mừng lắm. Anh lại có lòng gửi sách cho em, hôm nay anh Điều mới giao cho em, em cảm tạ anh lắm. Em ở chỗ hương thôn quê lậu, ít sự kiến văn. Tự khi anh đi rồi, lại càng vắng vẻ không có ngẫu. Em chỉ mong được anh gửi thư về nói chuyện thì em mới được vui lòng. Độ tết Thanh-minh, trong vườn em những cây chè ra nõn nhiều lắm. Người nhà hái những lá non, chế làm 4 bao. Nay xin gửi biếu anh một nửa, xin anh nhận cho, Em lấy làm vui lòng lắm. Kính thăm anh bình yên.

Em là: Úc địch-Du, kính thư

Ngày 29 tháng năm.

Nghĩa những chữ mới. — 札 Trát : Trát, thư. — 寂 Tịch. Lặng im. — 寞 Mịch : Vắng vẻ. — 聊 Liêu : Sự cứu, sự nương tựa. — 懇 Khẩn : Cầu xin. — 罐 Quán : Bao, lọ. — 哂 Sảo : Cười nụ. — 崑 Chuyên : Riêng về. — 贅 Chuế : Sự thêm:

## 5.— 沙 漠

地 球 之 上 平 原 山 水, 皆 有 生  
物, 惟 沙 漠 則 不 然. 沙 漠 幅 員  
廣 大, 或 綿 亘 至 千 里, 地 乏 水  
草, 故 不 適 於 居 人. 常 起 颶 風,  
捲 沙 挾 石, 飛 舞 空 際. 驟 落 則  
掩 埋 人 畜, 莫 可 逃 遁. 晝 間 氣

候,炎熱如焚.入夜則異常凜冽,至見霜霰,行人苦之.世界最大沙漠,在非洲之北.中華則蒙古新疆皆有之.

Am.— Sa mạc. — Địa cầu chi thượng, bình nguyên sơn thủy, đại hữu sinh vật, duy sa mạc tắc bất nhiên. Sa mạc bức viên quảng đại, hoặc miên căng chí thiên lý, địa pháp thủy thảo, cố bất thích cư nhân. Thường khởi cụ phong, quyền sa hiệp thạch, phi vũ không tể. Sậu lạc tắc yểm mai nhân súc, mạc khả đào động, Chú gian khí hậu, viêm nhiệt như phần. Nhập dạ tắc dị thường lâm liệt, chí kiến sương tản. Hành nhân khổ chi. — Thế giới tối đại sa mạc, tại Phi-châu chi bắc. Trung hoa tắc Mông-cô, Tân-cương đại hữu chi.

Nghĩa.— Bãi sa mạc.— Trên mặt địa cầu, những chỗ bình nguyên, sông, núi, chỗ nào cũng có sinh vật, duy chỗ sa mạc thì không thế. Chỗ sa mạc rộng mênh mông, có chỗ nối dài đến nghìn dặm, dẫu ở đấy không có nước không có cây cỏ, cho nên người ta không ở được. Lại thường có dông bão, cuốn cả cát đá bay lên trên không. Lúc rơi xuống thì chôn sống cả người lẫn súc vật không sao trốn tránh được. Ban ngày thì khí hậu nóng như đốt. Đêm đến thì rét lạnh lạ thường, đến nỗi có sương mù giá đông nữa. Hành nhân thực là khổ sở. — Đại sa mạc ở thế giới, thì ở về phía bắc châu Phi. Nước Trung hoa thì Mông-cô, Tân-cương cũng có sa mạc.

Nghĩa những chữ mới. — 綿 Miên : Giăng dài. — 亘 Cánh : Dài. — 颶 Cự : Bão, dông. — 挾 Hiệp : Cắp. — 埋 Mai : Chôn. — 凜 Lãm Rét. — 冽 Liệt : Lạnh giá. — 霰 Tản : Mù sương.



## 6.— 橐 駝

渡沙漠者,必用橐駝.橐駝,力大性馴.趾有厚皮,能涉沙而  
不沒.背有峯.中貯脂膏,飢時,  
則溶入體中,以補養之.腹有  
水囊,駝將遠行,輒先飲水儲  
囊中,故能跋涉長途,久而不  
渴.渡漠之人,盡挈日用所需  
之物,載之駝背.載時,駝跪前  
足,以俟主人之積物.行竟日,  
知且息矣,復跪於地,俾主人  
卸其所負焉.

Am. — Thác-dà. — Độ sa mạc giả, tất dụng thác-dà. Thác dà lực đại tính thuần. Chỉ hữu hậu bì, năng thiệp sa nhi bất mọt. Bối hữu phong, trung trữ chi cao, cơ thời, tắc dung nhập thể trung, dĩ bổ dưỡng chi. Phúc hữu thủy nang, đà tương viễn hành, chiếp tiên âm thủy trừ nang trung, cố năng bạt thiệp trường đồ, cửu nhi bất khát. Độ mạc chi nhân, tận khiết nhật dụng sở nhu chi vật, tải chi đà bối. Tải thời, đà quy tiền túc, dĩ sĩ chủ nhân chi tích vật. Hành cánh nhật tri thả tức hĩ, phục quy ư địa, tỉ chủ nhân hàm kỳ sở phụ yên.

Nghĩa. — Thác-dà. — Người đi qua chỗ sa mạc, thì phải dùng thác-dà. Thác-dà, sức lớn, tính thuần. Chân

có da dày, đi vào cát không sụt. Lưng có bươu cao, trong bươu trữ sẵn mỡ, lúc đói thì lằm vào mình để bổ dưỡng. Bụng có túi nước, lúc con đã sắp đi đâu, thì thoạt liền uống nước chứa vào túi, cho nên đi đường trường lâu cũng không khát. Người đi qua sa-mạc, phải mang cả đồ vật thường dùng hằng ngày, tải lên lưng con đà. Lúc tải lên, thì con đà quỳ chân trước xuống, để cho chủ nhân chất đồ vật. Hễ đi hết ngày, biết rằng phải nghỉ, thì lại quỳ xuống đất, để cho chủ-nhân dỡ đồ vật xuống.

Nghĩa những chữ mới. — 渡 Độ : Đi qua, sang đò. — 跋 Bạt : Đi. — 積 Tích : Chứa. — 挈 Khiết : Mang. — 載 Tải : Tải, chở, khi đọc là : Tải: thì nghĩa là chép biên. — 跪 Quy : Quỳ — 卸 Hàm : Rỡ xuống.

# THUYỀN TÌNH BỀ ÁI

Trứ-giả : CAP-CÁT-ĐỨC — Dịch-giả : NGUYỄN-ĐỒ-MỤC

Chuyện một người nữ giáo-sư chèo thuyền chơi bể, gặp cơn sóng gió, cứu được nhà văn-sĩ; từ đó hai bên ý hợp tâm đầu, yêu nhau vì nét, trọng nhau vì tài, thành ra có mối ái-tình. Nhưng cái ái-tình này là ái-tình cao-thượng, chứ không chút trần-tục nào, dẫu về sau trải qua trăm nghìn nỗi khó-khăn, mà nàng vẫn giữ được trong giá trắng-ngần, để bảo-toàn danh-dự cho nhà văn-sĩ).

Số trang riêng của bộ truyện này in ở bên dưới trang. Bạn đọc có thể rọc ra để đóng riêng bộ « Thuyền Tình Bề Ái. »

Đại-ôi nói :

— Việc này sá chi mà đáng nói, những cơn hoạn-nạn vừa rồi, kẻ đã nguy hiểm lắm thay. Tôi cảm tạ đức Thượng-đế đã ủng-hộ cho nàng được vô-sự.

Nàng Cách-lan nói :

— Ông thật đã có lòng tưởng nhớ đến tôi.

Đại-ôi nói :

— Sao lại không tưởng nhớ ! Hôm nay tôi mới mua được quyển truyện Đại-nhĩ-văn này, xin kính tặng nàng. Truyện này cả thấy 2 cuốn. Khi trước tôi nghe nàng thích đọc lắm, vậy nên tôi cố mua cho kỳ được.

Nàng Cách-lan nói :

— Đa tạ ông có lòng tử-tế mà cho tôi. Nhưng chẳng hay ông đã đọc qua chưa ?

Đại-ôi nói :

— Chưa ! Tôi mới rọc các mép giấy cho nàng dễ mở. Ý kiến Đại-nhĩ-văn trái với ý-kiến của tôi. Tư tưởng ông ta viển-vông thái quá, nhưng nay đã mua được quyển truyện này, xin đưa lại nhà hầu nàng.

Nàng Cách-lan nói :

— Bây giờ tôi chưa về, tôi còn phải đi xem Ái-đức-khuê chữa thuyền ra làm sao !

Câu nói ấy là nàng Cách-lan chỉ cốt ngăn trở Đại-ôi không muốn cho ông ta theo đi. Kỳ-thực

vẫn định về thu xếp cửa nhà để đợi Bằng-hãn liên-sinh dọn đến. Vả lối về nhà đi qua con đường vắng vẻ, sợ Đại-ôi lại nhân dịp mà cầu-hôn chẳng cho nên phải nói thác đi như vậy.

Nàng nghĩ thầm : chỗ Ái-đức-khuê chừa thuyền ngay vào cổng xóm, kẻ đi người lại rất đông, chắc Đại-ôi chẳng dám nói nào, nhưng nàng không biết rằng việc cầu-hôn ấy chẳng trước thì sau, Đại-ôi thế tất có ngày phải nói. Nàng chỉ sợ động đến tai ông mục-sư và nàng Y-Íy biết là Đại-ôi cầu hôn mà mình từ chối hoặc có thêm nỗi ưu phiền chẳng. Ngờ đâu ông mục-sư nghe việc ấy, lại rất lấy làm mừng lòng, đó là một điều nàng Cách-lan không thể nghĩ tới được.

Bấy giờ nàng Cách-lan đội mũ đi ra, Đại-ôi cắp sách đi theo. Lúc đầu nàng còn nín lặng, hồi lâu mới nói với Đại-ôi rằng :

— Hôm nay tiết trời tốt thật !

Đại-ôi không trả lời. Số là trong lòng đang nghĩ câu nói mà không biết nói thế nào. Bấy giờ đã sắp đi đến chỗ Ái-đức-khuê chừa thuyền, Đại-ôi nghĩ thầm : Nếu ta muốn cầu hôn với nàng thì lúc này chính là lúc ta nên nói. Ông ta mới rụt-dè mà thừa rằng :

— Nàng Cách-lan ơi !...

Nói chưa dứt lời thì nàng Cách-lan nói :

— Ông không trông thấy con hải-âu vừa mới bay ngang ở đây hay sao ! Nó bay gần rà xuống mặt đất, xuyt nữa thì khiến cho tôi rơi mũ !

Nàng đã nói lảng đi như vậy mà Đại-ôi vẫn không thôi, lại nói :

— Buổi chiều ngày chủ-nhật này nàng có thể đi chơi được không ?

Nàng Cách-lan nói :

— Chưa chắc ! Ngộ mưa thì sao !

Đại-ôi nói :

— Trời không mưa thì thế nào ? Tôi nghe nói buổi chiều chủ-nhật nào, nàng cũng đi chơi. Tôi có một câu chuyện muốn nói, chẳng hay nàng có cho phép không ?

Nàng Cách-lan bỗng quả quyết mà rằng :

— Ngày chủ-nhật này ông muốn gặp tôi để nói chuyện thì hồi 4 giờ chiều, ông nên ra chỗ Hồng-tiểu ở ngoài bờ bể. Nhưng tôi thiết-tưởng không đi thì hơn.

Đại-ôi nói :

— Tôi xin đúng hẹn mà đến chờ tại chỗ ấy.

Bấy giờ hai người cùng lưỡng-thững đi ra bờ bể, Con Ái-phi trông thấy nàng Băng-hãn, liền trở mà bảo Băng-hãn tiên-sinh rằng :

— Cô này hôm nọ cũng bị chìm đắm ở dưới bể với cha đó, hôm nay đã khỏi rồi. Đang đi với một người nào kia kia !

Con Ái-phi nói xong, liền ù-té chạy đón nàng Cách-lan. Nàng Cách-lan cũng ra ý vui vẻ, từ bấy

giờ Đại-ôi không dám nói gì nữa. Băng-hãn tiên-sinh trông thấy Đại-ôi, nghĩ thầm : người này chắc là người đã đính-hôn với nàng đây, nếu vậy thì nàng xem người cũng chưa được sành cho lắm.

Khi nàng Cách-lan và Đại-ôi đi tới nơi thì Băng-hãn tiên-sinh bắt tay chào nàng Cách-lan, nàng lại trở Đại-ôi mà giới-thiệu cùng Băng-hãn tiên-sinh. Đại-ôi trò chuyện mấy câu, tức khắc đi ngay. Còn Cách-lan, Băng-hãn tiên-sinh và Ái-phi thì đến xem chữa thuyền, rồi thủng thỉnh cùng về.

Nàng Cách-lan dắt tay con Ái-phi cùng đi. Khi đi đến bờ bễ, lại đứng dừng lại nói với Băng-hãn tiên-sinh rằng :

— Băng-hãn tiên-sinh ơi ! Chỗ này tức là « *Hồng tiêu* » mà cũng tức là chỗ hai ta xuýt chết với nhau đó ! Có sao hôm nay cái bễ này lại im lặng như tờ, mà không dữ-dội giống hôm trước,

Nàng nói xong, nhặt một viên đá mà ném xuống bễ, nước bễ nổi tằm, thành cái xoáy tròn. Bấy giờ hai người cùng nghĩ thầm : hai ta gặp gỡ nhau ở trong cơn hoạn-nạn, chẳng hay cái giao-tình của ta sau này kết quả rồi ra làm sao !

(Còn nữa)

P. T. B. N. S. số 42

ngày 1<sup>er</sup> Septembre 1939

---

# năng đào

Truyện dài của NGUYỄN XUÂN HUY

25 XU

---

## NHỮNG TÁC-PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN TRONG PHỔ-THÔNG BÁN-NGUYỆT-SAN

(Tiếp theo trang 2)

- Số 31.** Ngựa đã thuần rồi, mời ngài lên. *Lê-v-Trương*  
» **32.** Người hay bóng của *Lan-Khai*  
» **33.** Huế, một buổi chiều của *Lưu-Trọng-Lư*  
» **34.** Lá ngọc cảnh vàng của *Nguyễn-công-Hoan*  
» **35.** Trang của *Lan-Khai*  
» **36.** Nát ngọc của *Cẩm-Khé*  
» **37.** Cô Nguyệt của *Lưu-trọng-Lư*  
» **38.** Một cô gái mới của *Lê-văn-Trương*  
» **39.** Oan nghiệt của *Tchya*  
» **40.** Cơn ác mộng của *Lan-Khai*  
» **41.** Trở vỏ lửa ra của *Phan Khôi*
-

# TAO ĐÀN

TẠP-CHÍ VĂN-HỌC MỖI THANG XUẤT-BẢN MỘT KỲ



TRƯƠNG TỬU . . . . .	<i>Luân-lý tư-sản</i>
HOÀI THANH. . .	<i>Nhân xem Việt-nam văn-học sử cương</i>
PHAN KHÔI . . . . .	<i>Tục-ngữ phong-dao. II</i>
NGUYỄN TRIỆU LUẬT. . .	<i>Văn-đề cải-cách chữ quốc-ngữ</i>
KINH DINH . . . . .	<i>Một cái sáng kiến về văn-tự</i>
DẬT LANG. . . . .	<i>Một cái hòn xuân</i>
NGUYỄN TUÂN . . . . .	<i>Mê sách (truyện ngắn)</i>
LÊ CHÍ THIỆP . . . . .	<i>Triết-học H. Bergson. IV</i>
LÂM TUYỀN KHÁCH . . . .	<i>Những câu hát xanh. III</i>
MẠNH PHÁC . . . . .	<i>Có gì đáng yêu dân thừa bà</i>
TOÀN ANH. . . . .	<i>Bức tranh yêu II (kịch)</i>
LAN KHAI. . . . .	<i>Mọi-rợ. VII (truyện dài)</i>
MẶC LAN . . . . .	<i>Gia-đình và thế-giới. V (truyện dịch)</i>

## TẠP-KỲ

Mấy lời phi-lộ. — Nhân đọc một bài ở Responsible.  
Phần Hường. — Sách, báo mới. — Đơn xin ăn xá.

BA THÁNG RA MỘT SỐ ĐẶC-BIỆT

1<sup>er</sup> Janvier - 1<sup>er</sup> Avril - 1<sup>er</sup> Juillet - 1<sup>er</sup> Octobre

**Số đặc biệt ngày 1<sup>er</sup> Octobre 1939**

NHỮNG CUỘC VẬN-ĐỘNG DUY TÀN ĐẦU  
TIỀN CỦA NƯỚC TA. — PHAN KHÔI VIẾT.

**MAI-QUANG**  
DROGUERIE LIBRAIRIE MERCEURIE  
110. G. GUYHENER SAIGON